

Phụ lục I
DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOÀN NHẬP NGŨ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1	- Phan Trần Song Phi	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Phan Văn Đậm (1976)	4, Trĩ ngoại 7h, 9h > 0,5 cm ²
	- Phan Trần Song Phi	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Trần Thị Mỹ Tiến (1977)	
	- 19/9/2001			- Kinh, không			
	051201003256						
2	- Nguyễn Hữu Pháp	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Hữu Phê (1978)	5 Viêm đa xoang
	- Nguyễn Hữu Pháp	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Em (1978)	
	- 24/10/2001			- Kinh, không			
	051201006505						
3	Lữ Thành Tiên	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	11/12	- Lữ Thành Liên (1954)	4, Cao 156 cm
	Lữ Thành Tiên	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Bảng (1964)	
	4/11/2001			- Kinh, không			
	051201012861						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
4	Đào Văn Trường	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Đào Văn Du (1978)	4 Mạch, HA
	Đào Văn Trường	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	Nông		- Lữ Thị Hậu (1979)	
	1/1/2000			- Kinh, không			
	051200004916						
5	Phạm Ngọc Thiện	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Phạm Văn Nhạn (1962)	6, Hai mắt loạn thị
	Phạm Ngọc Thiện	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	Nông		- Lê Thị Tuyết Mai (1964)	
	11/4/2001			- Kinh, không			
	051201011364						
6	Phạm Đình Thuận	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Phạm Dư (1974)	3, mắt cận > - 1,5 diop
	Phạm Đình Thuận	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	Nông		- Thới Thị Thu Thủy (1980)	
	04/10/2001			- Kinh, không			
	051201012156						
7	Phạm Thanh Tâm	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	11/12	- Phạm Chính (1970)	4, răng, ra mồ hôi tay chân mức độ vừa
	Phạm Thanh Tâm	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Trần Thị Tinh (1973)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
7	6/3/2004			- Kinh, không			
	051204008241						
	Hồ Quốc Bảo	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Hồ Minh Dũng (1968) ©	4 BMI = 31
	Hồ Quốc Bảo	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Thương (1966)	
8	02/9/2003			- Kinh, không			
	051203010983						
	Nguyễn Huy Bảo	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Thanh Phương (1973)	5 thủng dạ dày đã điều trị bằng phẫu thuật
	Nguyễn Huy Bảo	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Hào (1969)	
9	19/5/2004			- Kinh, không			
	051204009375						
	Nguyễn Duy Dung	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Hưu trí	12/12, ĐH	- Nguyễn Duy Trinh (1962)	4 mắt, Cận >-3diop
	Nguyễn Duy Dung	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Cam (1970)	
10	22/02/2000			- Kinh, không			
	051200012311						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
11	Nguyễn Xuân Lợi	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Xuân Tài (1966)	5, chấn thương sọ não cũ, viêm màng não đã hồi phục
	Nguyễn Xuân Lợi	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Ngô Thị Trang (1972)	
	11/12/2005			- Kinh, không			
	051205008628						
12	Đỗ Nguyễn Quang Hưng	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Đỗ Quang Tiến (1975)	4 mắt, Cận >-3diop
	Đỗ Nguyễn Quang Hưng	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Nguyên (1975)	
	18/3/2001			- Kinh, không			
	051201005596						
13	Phan Duy Nguyễn	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	Buôn bán	12/12	- Phan Văn Lắm (1979)	4 Mạch, HA
	Phan Duy Nguyễn	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Lệ Quyên (1983)	
	29/8/2004			- Kinh, không			
	051204001033						
14	Nguyễn Quốc Đáng	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Nguyễn Văn Thắm	4, Cao 1,56 m
	Nguyễn Quốc Đáng	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Kim Cúc	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
14	28/05/2000			- Kinh, không			
	051200004870						
	Bùi Đức Trọng	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Bùi Hữu Nghĩa (1973)	5, Cận > -4 diop
	Bùi Đức Trọng	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Bé (1975)	
15	27/8/2002			- Kinh, không			
	051202007172						
	Ng. Minh Quốc Kha	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Minh Khiêm (1974)	5, ra mồ hôi tay, chân nặng
	Ng. Minh Quốc Kha	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Liên (1979)	
16	24/8/2002			- Kinh, không			
	051202009233						
	Huỳnh Tấn Đạt	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Huỳnh Long (1964)	6, Cận > -5 diop
	Huỳnh Tấn Đạt	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Xi (1964)	
17	13/1/2003			- Kinh, không			
	051203003776						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
18	Nguyễn Hoàng Vũ	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Văn Mai (1972)	4, BMI 30
	Nguyễn Hoàng Vũ	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Nương (1977)	
	01/6/2001			- Kinh, không			
	051201002913						
19	Nguyễn Bá Trọng	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Nguyễn Bá Nghiêm (1967)	5, Viêm đa xoang
	Nguyễn Bá Trọng	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Cẩm Thạch (1961)	
	13/09/1999			- Kinh, không			
	051099011470						
20	Nguyễn Tấn Thành	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Thanh Bình (1976)	3 mắt, cận > - 1,5 diop
	Nguyễn Tấn Thành	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Tín (1977)	
	14/08/2001			- Kinh, không			
	051201001851						
21	Nguyễn Lê Lợi	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Lê Phú Thịnh (1976)	4, nặng 42kg, VN 74
	Nguyễn Lê Lợi	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Lượng (1976)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
21	11/09/2002 051202010077			- Kinh, không			
22	Nguyễn Thanh Tuấn Nguyễn Thanh Tuấn 09/09/2000 051200010480	- Nông - TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu - TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông - Nông - Kinh, không	12/12 ĐH	- Nguyễn Quang Thống (1977) - Lê Thị Thúy Phương (1978)	4, Nấm ben = 100 cm ² ; trị 2 búi
23	Nguyễn Hoàng Tân Nguyễn Hoàng Tân 15/03/1999 051099007418	- Nông - TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu - TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông - Nông - Kinh, không	12/12 ĐH	- Nguyễn Ngọc Khâm (1963) - Phan Thị Hàn (1966)	6 mắt, cận > - 5diop
24	Nguyễn Tấn Thạch Nguyễn Tấn Thạch 30/12/2002 051202006706	- Nông - TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu - TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông - Nông - Kinh, không	9/12	- Nguyễn Sương (1975) - Trần Thị Tuyết Trinh (1976)	4, Lậu đầu đường nước tiểu

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
25	Nguyễn Trung Hiếu	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	8/12		6 mắt, cận >-5diop
	Nguyễn Trung Hiếu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Trang (1975)	
	04/01/2003			- Kinh, không			
	051203006758						
26	Trần Khánh Dương	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Trần Văn Chiêu (1968)	6 mắt, cận >-5diop
	Trần Khánh Dương	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Hồng Ngọc (1973)	
	05/11/2000			- Kinh, không			
	051200010265						
27	Nguyễn Thế Việt	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Quý (1970)	4, Viêm dạ dày mãn tính
	Nguyễn Thế Việt	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Ng. Thị Minh Hiếu (1969)	
	16/11/2001			- Kinh, không			
	051201007824						
28	Nguyễn Minh Quang	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Lâm (1971)	6 mắt, cận >-5diop
	Nguyễn Minh Quang	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Thủy (1975)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
28	12/11/2000			- Kinh, không			
	051200014107						
29	Nguyễn Xuân Toàn	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Xuân Tịnh (1973)	4 mắt, Cận >-3diop
	Nguyễn Xuân Toàn	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Thanh Thúy (1975)	
	26/03/2000			- Kinh, không			
	051200011740						
30	Nguyễn Thanh Bình	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Thành Tín (1967)	6 mắt P viễn thị nặng nhược thị
	Nguyễn Thanh Bình	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Lê Thị Mạo (1976)	
	27/12/2005			- Kinh, không			
	051205004152						
31	Phạm Tiến Lợi	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	11/12	- Phạm Tuấn Điệp (1982)	4, BMI = 38
	Phạm Tiến Lợi	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Lê Thị Phương Trang (1982)	
	13/12/2005			- Kinh, không			
	051205010031						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
32	Trần Ngọc Thanh	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Trần Văn Tường (1968)	6 mắt, cận >-5diop
	Trần Ngọc Thanh	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Thủy (1978)	
	7/3/2001			- Kinh, không			
	051201012484						
33	Nguyễn Ngọc Kỳ	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Ngọc Linh (1976)	5, mạch 109
	Nguyễn Ngọc Kỳ	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Ng. Thị Kim Ngân (1978)	
	10/12/2001			- Kinh, không			
	051201007229						
34	Đỗ Tiến Nghĩa	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Đỗ Văn Nhứt (1970)	4 Mắt, cận >-3 diop
	Đỗ Tiến Nghĩa	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Thu Gái (1973)	
	19/01/2003			- Kinh, không			
	051203008693						
35	Nguyễn Bá Huy	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Bá Bảo (1970)	3Mắt, cận >-1,5 diop
	Nguyễn Bá Huy	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Kim Phương (1969)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
35	16/01/2001			- Kinh, không			
	051201005271						
	Nguyễn Bách Đoan	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Nguyễn Anh (1966)	
	Nguyễn Bách Đoan 19/11/2003	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Ng. Thị Ngọc Châu (1975)	6 Mắt, cận >-5 diop
36	051203000677			- Kinh, không			
	Nguyễn Văn Sơn	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	8/12	- Nguyễn Văn Gìn (1974)	3Mắt, cận >-1,5 diop
	Nguyễn Văn Sơn	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Phương (1972)	
	26/6/2003			- Kinh, không			
37	051203007025						
	Đỗ Ngọc Hải	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	8/12	- Đỗ Văn Điện (1983)	5 Mắt, cận >-4 diop
	Đỗ Ngọc Hải	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Nở (1984)	
	17/06/2005			- Kinh, không			
38	051205006948						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
39	Đoàn Văn Đức	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Đoàn Văn Ngọc (1965)	Loại 6, Mắt phải mổ thay thủy tinh thể
	Đoàn Văn Đức	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Lê Thị Xuân Hương (1969)	
	21/11/1999			- Kinh, không			
	051099000250						
40	Nguyễn Văn Nhựt	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Nguyễn Văn Nhị (1972)	4, mất 2 đốt ngón 2 bàn tay T
	Nguyễn Văn Nhựt	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Mười (1971)	
	24/03/1999			- Kinh, không			
	051099001728						
41	Nguyễn Hoài Linh	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Tấn Danh (1968)	cân nặng 40 kg
	Nguyễn Hoài Linh	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Huệ (1969)	
	16/09/1999			- Kinh, không			
	051099000412						
42	Nguyễn Đức Chung	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Nguyễn Đức Ba (1973)	Loại 4, Răng
	Nguyễn Đức Chung	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Trần Thị Kim Phương (1974)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
42	17/7/2000			- Kinh, không			
	051200000476						
	Võ Văn Quý	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Võ Văn Bình (1976)	5 mắt, cận > -4 diop
	Võ Văn Quý	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Biết (1976)	
43	08/09/1999			- Kinh, không			
	051099000251						
	Nguyễn Hoàng Qui	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	11/12	- Nguyễn Tấn Long	5, khe hở vòm toàn bộ
	Nguyễn Hoàng Qui	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Trần Thị Lệ	
44	28/8/2004			- Kinh, không			
	051204001264						
	Nguyễn Duy Khánh	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Nguyễn Văn Hùng (1972)	4, cân nặng 42 kg, vòng ngực 74
	Nguyễn Duy Khánh	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Lê Thị Mai (1974)	
45	12/08/1999			- Kinh, không			
	051099010322						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
46	Nguyễn Ngọc Tâm	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Tiến Sương (1967)	4, viêm xoang hàm T
	Nguyễn Ngọc Tâm	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Bùi Thị Lan Anh (1974)	
	15/10/2003			- Kinh, không			
	051203001456						
47	Nguyễn Văn Thuyền	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Một (1978)	5, ra mồ hôi tay, chân nặng
	Nguyễn Văn Thuyền	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Bích Nga (1984)	
	10/8/2003			- Kinh, không			
	051203007976						
48	Phạm Thanh Sang	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Phạm Điền (1969)	3Mắt, cận >-1,5 diop
	Phạm Thanh Sang	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Lê Thị Đông (1974)	
	01/11/2001			- Kinh, không			
	051201006938						
49	Phạm Thanh Dương	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	8/12	- Phạm Thanh Thuyền (1983)	4 Mắt, cận >-3 diop
	Phạm Thanh Dương	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Hớt tóc		- Nguyễn Thị Bích Nhung (1983)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
49	14/12/2005			- Kinh, không			
	051205011201						
	Nguyễn Duy Văn	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Ngọc Linh (1973)	6 Mắt, cận >-5 diop
	Nguyễn Duy Văn	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Đặng Thị Bích Liễu (1976)	
50	18/10/1999			- Kinh, không			
	051099003635						
	Nguyễn Duy Vũ	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Ngọc Linh (1973)	6, rối loạn lo âu
	Nguyễn Duy Vũ	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Đặng Thị Bích Liễu (1976)	
51	8/2/2005			- Kinh, không			
	051205000793						
	Trần Quang Huy	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Trần Xuân Bình (1974)	5, viêm khớp vùng chậu, thoát vị đĩa đệm
	Trần Quang Huy	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		- Mai Thị Tình (1976)	
52	26/08/2002			- Kinh, không			
	051202002844						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
53	Huỳnh Ngọc Phước	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Huỳnh Văn Bình (1978)	5, Viêm đa xoang
	Huỳnh Ngọc Phước	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông		- Đỗ Thị Đẹp (1982)	
	15/6/2003			- Kinh, không			
	051203012663						
54	Nguyễn Tấn Dũng	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Hùng Cường (1971)	5, rối loạn lo âu
	Nguyễn Tấn Dũng	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông		- Cai Thị Mỹ Ngọc (1972)	
	02/01/1999			- Kinh, không			
	051099011310						
55	Nguyễn Bảo Quốc	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Ngọc Bảo (1976)	5, cắt lách do chấn thương
	Nguyễn Bảo Quốc	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông		- Ng. Thị Kim Hoanh (1983)	
	01/6/2004			- Kinh, không			
	051204011321						
56	Đào Duy Quân	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Đào Trung Nghĩa (1969)	4, Răng
	Đào Duy Quân	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Minh Hựu (1972)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
56	2/8/2000 051200000379			- Kinh, không			
57	Ng. Phạm Thành Lợi Ng. Phạm Thành Lợi 21/5/2005 051205014441	- Nông - TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu - TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông - Nông	12/12	- Nguyễn Thành Thắng (1978) - Phạm Thị Thu Thủy (1984)	4 mắt, Cận >-3diop
58	Đình Công Luân Đình Công Luân 11/7/2005 051205013848	- Nông - TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu - TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông - Nông	9/12	- Đình Văn Lượng - Phạm Thị Hương (1973)	5, tràn dịch màng tinh hoàng P, không có tinh hoàng T
59	Nguyễn Đức Ty Nguyễn Đức Ty 7/5/2001 051201007206	- Nông - TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu - TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông - Nông	12/12 CD	- Nguyễn Đức Hùng (1974) - Huỳnh Thị Thanh Loan (1979)	4, mạch, huyết áp

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
60	Nguyễn Trung Hòa	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Văn Tạo (1970)	4, BMI = 16
	Nguyễn Trung Hòa	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông		- Ng. Thị Hồng Thu (1967)	
	20/5/2001			- Kinh, không			
	051201012196						
61	Nguyễn Trần Tuấn Vũ	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Trọng Thanh	3Mắt, cận >-1,5 diop
	Nguyễn Trần Tuấn Vũ	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông		- Trần Thị Thu Ái	
	18/2/2001			- Kinh, không			
	051201012255						
62	Phạm Tấn Phát	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	8/12	- Phạm Cu (1973)	4, huyết áp
	Phạm Tấn Phát	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Ng. Thị Thanh Sang (1979)	
	19/5/2001			- Kinh, không			
	051201009006						
63	Nguyễn Anh Khoa	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Nguyễn Nhật Nam (1966)	6 mắt, cận > - 5diop
	Nguyễn Anh Khoa	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Dương Thị Kim Tuyết (1970)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
64	04/9/2001			- Kinh, không			
	051201008361						
	Võ Ngọc Dược	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Võ Ngọc Á (1973)	6 mắt, cận > - 5diop
	Võ Ngọc Dược	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Thu (1979)	
65	18/01/2000			- Kinh, không			
	051200004321						
	Dương Chí Thành	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Dương Văn Thuận (1971)	5, khối U vùng tai ngoài T không nghe rõ
	Dương Chí Thành	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Đào Thị Hồng (1972)	
66	10/11/2000			- Kinh, không			
	051200009081						
	Nguyễn Thành Quý	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Nguyễn Thanh Hiễn (	4 mắt, cận > - 3diop
	Nguyễn Thành Quý	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Hoa (1967)	
	09/08/2001			- Kinh, không			
	051201011348						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
67	Dương Minh Tụ	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Dương Tiếp (1976)	6 mắt, cận > - 5diop
	Dương Minh Tụ	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Ng. Thị Thanh Tiên (1978)	
	06/06/2001			- Kinh, không			
	051201007700						
68	Nguyễn Văn Phong	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Văn Văn (1971)	4, chấn thương sọ não cũ
	Nguyễn Văn Phong	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Châu Thị Phương (1973)	
	23/01/2004			- Kinh, không			
	051204001275						
69	Phạm Văn Trường	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Phạm Bảy (1974)	4, vẩy nến
	Phạm Văn Trường	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Lan (1973)	
	15/9/2004			- Kinh, không			
	051204006461						
70	Dương Văn Phi	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Dương Bàn (1963)	5, rối loạn lo âu
	Dương Văn Phi	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Hoa (1964)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
70	26/11/2002			- Kinh, không			
	051202004537						
71	Trần Ngọc Bình	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	10/12	- Trần Thanh Long (1978)	6 mắt, cận >-5diop
	Trần Ngọc Bình	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Kim Linh (1980)	
	10/8/2001			- Kinh, không			
	051201001627						
72	Nguyễn Văn Văn	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Văn Thông (1969)	4, Mạch 109, trĩ <0,5cm
	Nguyễn Văn Văn	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Dương Thị Thanh Xứ (1971)	
	22/6/2004			- Kinh, không			
	051204012932						
73	Đoàn Trung Bảo	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Đoàn Thạch Lam (1963)	5 Mắt, cận >-4 diop
	Đoàn Trung Bảo	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Thu Sương (1974)	
	02/10/2000			- Kinh, không			
	051200007488						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
74	Phạm Văn Quang	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Phạm Mười (1979)	4, BMI = 16
	Phạm Văn Quang	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Lê Thị Điệp (1983)	
	01/4/2005			- Kinh, không			
	051205010996						
75	Nguyễn Duy Hải	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Văn Xuân (1969)	4, Mạch 95
	Nguyễn Duy Hải	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông		- Trần Thị Bé (1972)	
	05/03/2001			- Kinh, không			
	051201009099						
76	Nguyễn Quốc Thanh Huy	- Nông	- Nông	- Nông	9/12	- Nguyễn Đáng (1976)	5 Mắt > - 4 diop
	Nguyễn Quốc Thanh Huy	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Trần Thị Thủy Kiều (1981)	
	7/10/2001			- Kinh, không			
	051201004194						
77	Nguyễn Hữu Kiệt	- Nông	- Nông	- Nông	12/12	- Nguyễn Thanh Tuấn (1974)	5, gãy khớp khuỷu P gặp không hoàn toàn
	Nguyễn Hữu Kiệt	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Th. Kim Chung (1978)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
77	04/02/2002			- Kinh, không			
	051202008349						
	Phạm Minh Tuấn	- Nông	- Nông	- Nông	9/12	- Phạm Minh Hưng (1970)	4, cận > -3 diop
	Phạm Minh Tuấn	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Võ Thị Hồng Duyên (1975)	
78	24/4/2001			- Kinh, không			
	051201003999						
	Phạm Đình Thuận	- Nông	- Nông	- Nông	12/12 CĐ	- Phạm Tốt	4, HP sọ mổ năm 2013, 2014
	Phạm Đình Thuận	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Trịnh Thị Bích Phượng	
79	24/8/2000			- Kinh, không			
	051200000402						
	Phan Minh Chiến	- Nông	- Nông	- Nông	12/12	- Phan Thành Quyết (1966)(©)	4, tổn thương gân đốt ngón 3, 4, 5 tay P
	Phan Minh Chiến	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Phường (1970)	
80	1/7/2004			- Kinh, không			
	051204003276						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
81	Nguyễn Trung Kiên	- Nông	- Nông	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Trung Đông (1965)	4 mắt, Cận >-3diop
	Nguyễn Trung Kiên	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Kim Thoa (1970)	
	02/12/2001			- Kinh, không			
	051201010641						
82	Tô Vũ Nguyên	- Nông	- Nông	- Nông	9/12	- Tô Vũ Sang (1964)	4, lậu cầu khuẩn đường tiết niệu
	Tô Vũ Nguyên	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Ngà (1973)	
	21/8/2003			- Kinh, không			
	051203005950						
83	Phạm Anh Vũ	- Nông	- Nông	- Nông	12/12 ĐH	- Phạm Hợp (1973)	4, răng
	Phạm Anh Vũ	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Thanh Liêm (1974)	
	02/06/2000			- Kinh, không			
	051200008751						
84	Trần Quang Huynh	- Nông	- Nông	- Nông	12/12 CĐ	- Trần Bình Hưng (1973)	5, tiền sử hen phế quản
	Trần Quang Huynh	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Đoàn Thị Dung (1976)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
85	20/7/2001			- Kinh, không			
	051201007501						
	Thới Văn Việt	- Nông	- Nông	- Nông	12/12 CD	- Thới Văn Ngọc (1962)	4, răng
	Thới Văn Việt	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Toàn (1965)	
86	13/02/2002			- Kinh, không			
	051202008774						
	Trần Phi Hoàng	- Nông	- Nông	- Nông	9/12	- Trần Văn Nam (1972)	5 Mắt, cận >-4 diop
	Trần Phi Hoàng	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Phan Thị Thúy (1977)	
87	27/5/2005			- Kinh, không			
	051205004632						
	Nguyễn Đức Phát	- Nông	- Nông	- Nông	7/12	- Nguyễn Thành (1971)	3 Mắt, cận >-1,5 diop
	Nguyễn Đức Phát	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Phan Thúy Hồng	
87	02/5/2003			- Kinh, không			
	051203009524						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
88	Huỳnh Minh Dẫn	- Nông	- Nông	- Nông	12/12 ĐH	- Huỳnh Văn Long (1968)	4, răng
	Huỳnh Minh Dẫn	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (1968)	
	05/05/2002			- Kinh, không			
	051202004334						
89	Võ Công Hoàng	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Võ Công Hiền (1975)	5, rụng tóc mức độ nặng
	Võ Công Hoàng	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Thu Hà (1977)	
	10/08/2002			- Kinh, không			
	051202006106						
90	Nguyễn Đức Trình	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Nguyễn Đức Tiến (1969)	6 mắt, hai mắt loạn thị
	Nguyễn Đức Trình	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Cúc (1974)	
	1/10/2000			- Kinh, không			
	051200003433						
91	Nguyễn Chí Kiệt	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Thanh Truyền (1974)	6 mắt, Cận > - 5 diop
	Nguyễn Chí Kiệt	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Tiến Mỹ (1978)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
91	24/3/2002			- Kinh, không			
	051202006525						
92	Phạm Quang Trung	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Phạm Văn Giáp (1974)	5, Viêm đa xoang
	Phạm Quang Trung	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Lệ Ca (1975)	
	20/09/1999			- Kinh, không			
	051099004139						
93	Nguyễn Đình Khoa	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Giang (1967)	4, Răng
	Nguyễn Đình Khoa	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Nhàn (1971)	
	12/03/1999			- Kinh, không			
	051099001157						
94	Huỳnh Ngọc Tiến	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Huỳnh Ngọc Trinh (1967)	4, BMI = 31
	Huỳnh Ngọc Tiến	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Trần Thị Hồng Vân (1978)	
	14/10/1999			- Kinh, không			
	051099000413						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
95	Lê Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Lê Quang Tuyên (1970)	5 huyết áp 150/100
	Lê Tuấn Kiệt	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Luyện (1970)	
	27/02/1999			- Kinh, không			
	051099003876						
96	Trần Ngọc Minh Huy	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Trần Ngọc Toàn (1974)	4, trĩ nội 6h, 11h 0,5 cm
	Trần Ngọc Minh Huy	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Minh Thảo(1975)	
	30/07/1999			- Kinh, không			
	051099006201						
97	Nguyễn Trung Hiếu	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Văn Hùng (1974)	4 mắt, Cận >-3diop
	Nguyễn Trung Hiếu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Lam (1974)	
	7/1/2001			- Kinh, không			
	051201008859						
98	Ng. Đoàn Nguyên Chương	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Nguyễn Đông Hải (1975)	5, viêm tai xương chũm đã phẫu thuật vết mổ khô
	Ng. Đoàn Nguyên Chương	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Đoàn Thị Kiều Oanh (1975)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
98	7/7/2001			- Kinh, không			
	051201012908						
	Nguyễn Chí Cường	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Thanh Truyền (1974)	5, ra mồ hôi tay, chân nặng
	Nguyễn Chí Cường	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Tiến Mỹ (1978)	
99	22/4/2000			- Kinh, không			
	051200005316						
	Nguyễn Tuấn Đại	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Văn Tính (1977)	4 mắt, Cận >-3diop
	Nguyễn Tuấn Đại	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Minh Tâm (1983)	
100	01/12/2005			- Kinh, không			
	051205006928						
	Phạm Thanh Thức	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Phạm Ngà (1976)	5, loét dạ dày
	Phạm Thanh Thức	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Lệ Mỹ (1980)	
101	19/11/2001			- Kinh, không			
	051201011675						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
102	Nguyễn Thanh Nguyên	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Văn Hai (1955)	6 mắt, cận >-5diop
	Nguyễn Thanh Nguyên	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Mến (1966)	
	18/8/2001			- Kinh, không			
	051201008588						
103	Nguyễn Đình Hiến	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Đình Khanh (1970)	5, MẠCH 105
	Nguyễn Đình Hiến	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Đoàn Thị Hiếu (1976)	
	06/05/1999			- Kinh, không			
	051099001082						
104	Lương Đình Văn	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Lương Văn Chiện (1966)	5, MẠCH 105
	Lương Đình Văn	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Lê Thị Tư (1969)	
	28/6/2000			- Kinh, không			
	051200009611						
105	Đặng Thành Trân	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Đặng Thành Trung (1976)	3 MẮT, cận >-1,5 diop
	Đặng Thành Trân	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Huỳnh (1982)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
105	19/6/2001			- Kinh, không			
	051201011705						
106	Lê Hồng Phong	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Lê Phương (1976)	3 Mắt, cận >-1,5 diop
	Lê Hồng Phong	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn T Hồng Nhung (1980)	
	22/12/2001			- Kinh, không			
	051201004600						
107	Huỳnh Văn Việt	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Huỳnh Hiệu (1972)	5, Viêm đa xoang
	Huỳnh Văn Việt	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Nhân (1972)	
	22/10/2000			- Kinh, không			
	051200012962						
108	Phạm Quang Bình	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Phạm Văn Giáp (1974)	4, Viêm gan B mạn tính
	Phạm Quang Bình	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Thị Lệ Ca (1975)	
	06/12/2002			- Kinh, không			
	051202006167						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
109	Nguyễn Phi Trường	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	8/12	- Nguyễn Mậu (1967)	4, sùi mào gà
	Nguyễn Phi Trường	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Nhuận (1967)	
	30/04/2002			- Kinh, không			
	051202003523						
110	Lương Trung Quý	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Lương Văn Quân (1970)	4 Mắt, cận >-3 diop
	Lương Trung Quý	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Trúc (1972)	
	07/09/2003			- Kinh, không			
	051203003746						
111	Nguyễn Đình Lộc	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Đình Mùi (1968)	4, BMI = 17
	Nguyễn Đình Lộc	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Cườm (1969)	
	25/7/2001			- Kinh, không			
	051201006093						
112	Nguyễn Văn Thường	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Văn Phi (1975)	5, Mạch 101
	Nguyễn Văn Thường	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Đặng Thị Siêm (1981)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
112	11/3/2000			- Kinh, không			
	051200005468						
	Nguyễn Thanh Lộc	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Nhỏ 1971	Loại 5 TMH
	Nguyễn Thanh Lộc	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bé 1973	
113	16/3/2001			- Kinh, không			
	051201000493						
	Phạm Nghĩa	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Phạm Hữu 1978	Loại 4 Răng
	Phạm Nghĩa	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngán 1979	
114	08/5/2001			- Kinh, không			
	051201002689						
	Nguyễn Kim Trọng	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Nguyễn Thành Dể 1972	Loại 4 Block nhánh P hoàn toàn
	Nguyễn Kim Trọng	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Dạ Thảo 1973	
115	29/12/2000			- Kinh, không			
	051200006217						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
116	Phạm Vũ Trụ	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Thìn 1977	Loại 4 gãy xương cẳng
	Phạm Vũ Trụ	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bình 1975	
	05/01/2005			- Kinh, không			
	051205002761						
117	Trương Minh Thịnh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Trương Thái 1970	Loại 6; Cận >-5diop
	Trương Minh Thịnh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hòa Bình 1970	
	6/11/2000			- Kinh, không			
	051200009060						
118	Nguyễn Thanh Toàn	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Thanh Tuấn 1982	Loại 6 Viêm gan B mạn tính
	Nguyễn Thanh Toàn	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Châu Thị Lựu 1983	
	24/8/2004			- Kinh, không			
	051204003152						
119	Lê Trung Tín	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Văn Đoàn 1978	Loại 5 Rối loạn lo âu
	Lê Trung Tín	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lý 1986	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
120	06/8/2004			- Kinh, không			
	051204004384						
	Nguyễn Đình Ngọc Vỹ	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đình Ngọc Trang 1973	Loại 4 Cao156,N 40, VN72
	Nguyễn Đình Ngọc Vỹ	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Phường 1975	
	24/4/2001			- Kinh, không			
121	051201000451						
	Phạm Minh Toàn	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Phạm Lộc 1971	Loại 4 Dị dạng lồng ngực
	Phạm Minh Toàn	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Mai 1974	
	28/4/2002			- Kinh, không			
	051202008139						
122	Phạm Sang	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Tuyết 1974	Loại 4 Răng
	Phạm Sang	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phin 1976	
	27/10/2002			- Kinh, không			
	051202000958						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
123	Lê Công Hậu	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Lê Thanh Cự 1976	Loại 4 Dị dạng lồng ngực
	Lê Công Hậu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Ta 1978	
	14/11/2003			- Kinh, không			
	051203012188						
124	Phạm Tấn Phong	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Đức 1973	Loại 4 Mạch, huyết áp
	Phạm Tấn Phong	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nương 1973	
	12/5/2001			- Kinh, không			
	051200000927						
125	Võ Tấn Trực	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Võ Liên 1967	Loại 4 BMI=34
	Võ Tấn Trực	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Phụng 1970	
	30/4/2000			- Kinh, không			
	051200006858						
126	Trần Nghĩa	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Trần Bé 1972	Loại 4 Ra mồ hôi tay chân vừa
	Trần Nghĩa	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Thắng 1973	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
126	15/10/1999			- Kinh, không			
	051099005768						
127	Phạm Minh Kha	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Thạch 1966	Loại 4 Mắt 1 đốt ngón 1 bàn tay phải
	Phạm Minh Kha	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Chi 1974	
	20/6/2004			- Kinh, không			
	051204005042						
128	Nguyễn Thanh Pháp	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Đình Châu 1976	Loại 6 TL; CAO 150cm
	Nguyễn Thanh Pháp	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh 1978	
	10/10/2001			- Kinh, không			
	051201000820						
129	Nguyễn Văn Hy	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Cúc 1974	Loại 6
	Nguyễn Văn Hy	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lữ Thị Tinh 1974	Hai mắt loạn thị
	05/11/2001			- Kinh, không			
	051201003418						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
130	Nguyễn Mạnh Huỳnh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Minh Dũng 1979	Loại 6
	Nguyễn Mạnh Huỳnh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hồng Xuyến 1979	Hai mắt loạn thị
	23/8/2002			- Kinh, không			
	051202006609						
131	Phạm Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Phạm Trình 1968	Loại 4
	Phạm Tuấn Kiệt	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lực 1968	Rối loạn tâm thần
	14/6/2001			- Kinh, không			
	051201007586						
132	Phạm Bình	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Phạm Hữu 1978	Loại 3M
	Phạm Bình	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngán 1979	Cận >-1,5diop
	16/9/2002			- Kinh, không			
	051202004464						
133	Nguyễn Đức Hùng	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Đức Thuận 1979	Loại 5
	Nguyễn Đức Hùng	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Kim Thanh 1976	Cao 154

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
133	31/10/2003			- Kinh, không			
	051203010309						
	Phạm Văn Quý	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Văn Dũng 1972	Loại 4
	Phạm Văn Quý	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Long 1974	Răng
	08/5/2003			- Kinh, không			
134	051203006046						
	Võ Minh Toàn	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Võ Tiến Lộc 1975	Loại 4
	Võ Minh Toàn	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Sinh 1980	Ra mỗi hồi tay chân vừa
	12/10/2004			- Kinh, không			
	051204006304						
135	Bùi Hoàng Thiện	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Bùi Diện 1975	Loại 5
	Bùi Hoàng Thiện	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Vương Thị Kiều 1978	Gãy Khuỷu tay T lệch trục
	03/11/2002			- Kinh, không			
	051202009890						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
137	Trương Ngọc Toàn	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Trương Công Kích 1976	Loại 5 Đa thương tổn
	Trương Ngọc Toàn	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lưu 1980	nội tạng do bị đâm
	12/8/2005			- Kinh, không			
	051205013808						
138	Nguyễn Thanh Được	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Trung 1967	Loại 4
	Nguyễn Thanh Được	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thơ 1970	cận >-3điop
	27/7/2005			- Kinh, không			
	051205004058						
139	Nguyễn Bùi Duy Tân	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Nguyễn Thanh Minh 1975	Loại 4
	Nguyễn Bùi Duy Tân	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Mận 1980	Trĩ nội, ngoại nhiều búi
	17/2/2001			- Kinh, không			
	051201009536						
140	Trương Văn Đoàn	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Trương Lập 1979	Loại 6
	Trương Văn Đoàn	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Hồng Viên 1982	Động kinh

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
140	21/7/2001			- Kinh, không			
	051201007113						
	Huỳnh Đông Hận	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Huỳnh Tấn Năm ©	Loại 4. Viêm gan B
	Huỳnh Đông Hận	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Yên 1960	mạn tính thể tồn tại
	25/10/1999			- Kinh, không			
141	051099007355						
	Lê Quang Vương	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông		- Lê Văn Xứng 1978	Loại 5
	Lê Quang Vương	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Linh 1974	HA 150/100
	06/12/2003			- Kinh, không			
	051203012631						
142	Nguyễn Vi Quang	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông		9 - Nguyễn Đức Lợi 1982	Loại 4. Tai phải nghe kém
	Nguyễn Vi Quang	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Miễn 1978	tiếp nhận trung bình nặng
	26/6/2004			- Kinh, không			
	051204004509						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
144	Nguyễn Ngô Giàu	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Ngô Triết 1978	Loại 5
	Nguyễn Ngô Giàu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Khương 1979	Viêm đa xoang
	24/3/2001			- Kinh, không			
	051201012508						
145	Nguyễn Tuấn Vũ	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Mẹo 1976	Loại 5
	Nguyễn Tuấn Vũ	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhung 1979	Ra mồ hôi tay chân nặng
	21/9/2002			- Kinh, không			
	051202011791						
146	Nguyễn Long Vũ	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Nguyễn Hùng 1950	Loại 5
	Nguyễn Long Vũ	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhỏ 1961	Mạch 107, HA 150/90
	22/11/2003			- Kinh, không			
	051203002529						
147	Trần Quang Khánh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Trần Quen 1974	Loại 5
	Trần Quang Khánh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thành 1982	Mạch 114, Thiếu máu cơ tim

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
147	4/11/2001			- Kinh, không			
	051201010862						
	Phạm Khôi	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Phạm Lợi © 1968	Loại 4 Thoát vị đĩa đệm
	Phạm Khôi	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Nhỏ 1963	mức độ nhẹ
148	06/11/2001			- Kinh, không			
	051201002972						
	Lê Hữu Tài	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Lê Sách 1970	Loại 4
	Lê Hữu Tài	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trịnh Thị Xin 1974	Răng
149	26/8/2003			- Kinh, không			
	051203009628						
	Lê Quang Vũ	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Nhi 1963	Loại 4
	Lê Quang Vũ	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Xí 1968	Răng, mạch, HA
150	16/02/2001			- Kinh, không			
	051201005097						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
151	Trương Minh Thuận	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Trương Thanh Long 1977	5 Mổ VTXC2 bên
	Trương Minh Thuận	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Hồng Vân 1985	vết mổ khó
	03/02/2003			- Kinh, không			
	051203009092						
152	Hồ Văn Quyền	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Hồ giác 1967	5
	Hồ Văn Quyền	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết Nhung 1978	Cận >-4 điop
	16/8/1999			- Kinh, không			
	051099010919						
153	Huỳnh Ngọc Đại	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Nhờ 1971	Loại. 5 Mổ ổ bụng
	Huỳnh Ngọc Đại	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Vân 1981	thăm dò tìm tính hoàn cục bộ
	13/4/2003			- Kinh, không			
	051203001435						
154	Văn Trọng Vinh	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Văn Cửa 1973	Loại 6. Co rút căng
	Văn Trọng Vinh	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hiệp 1974	bàn tay phải do chấn thương

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
154	25/8/2000			- Kinh, không			
	051200004927						
155	Văn Quang Lưu	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Văn Hai 1981	6
	Văn Quang Lưu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Ngự 1985	Cận>-5 diop
	03/6/2004			- Kinh, không			
	051204001799						
156	Phạm Quốc Bảo	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Phạm Ngọc Tiến 1970	Loại 4
	Phạm Quốc Bảo	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Ánh 1973	Răng
	08/2/2000			- Kinh, không			
	051200013086						
157	Nguyễn Hùng	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Nguyễn Văn Tròn 1963	Loại 4
	Nguyễn Hùng	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Vương Thị Cua 1963	Răng
	13/3/2002			- Kinh, không			
	051202003685						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
158	Bùi Minh Thành	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Bùi Tương 1969	Loại 5
	Bùi Minh Thành	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Liên 1966	Mạch 137
	25/7/2000			- Kinh, không			
	051200002791						
159	Huỳnh Ngọc Mạnh	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Dừa 1970	Loại 3M
	Huỳnh Ngọc Mạnh	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Liên 1973	Cận >-1,5diop
	16/3/2003			- Kinh, không			
	051203001428						
160	Phạm Phong Pôn	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	HV	- Phạm Nghĩa 1980	Loại 5
	Phạm Phong Pôn	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Yến 1981	Viêm đa xoang
	16/10/2000			- Kinh, không			
	051200005102						
161	Văn Minh Thành	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Văn Sơn 1971	Loại 3M
	Văn Minh Thành	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kim Nhung 1977	Cận >-1,5diop

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
161	14/5/2003			- Kinh, không			
	0051203006427						
162	Nguyễn Mai Anh Kiệt	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Hôn 1974	Loại 6. Viêm gan B
	Nguyễn Mai Anh Kiệt	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Mai Thị Thanh Kiêm 1979	mạn tính thể tồn tại
	22/8/2002			- Kinh, không			
	051202011239						
163	Nguyễn Minh Trị	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Nguyễn Văn Tin 1981	Loại 5
	Nguyễn Minh Trị	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trà Thị Thanh Tiền 1983	Cận >4diop
	26/8/2004			- Kinh, không			
	051204012511						
164	Văn Quốc Toàn	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Văn Minh Hương 1983	Loại 4
	Văn Quốc Toàn	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kiều Oanh 1990	Trĩ nội 6h, 9h>1cm
	17/10/2006			- Kinh, không			
	051206000931						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
165	Nguyễn Huỳnh Vũ	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Tấn Cu 1973	Loại 6
	Nguyễn Huỳnh Vũ	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Vân 1974	Viêm Đa xoang
	18/10/2002			- Kinh, không			
	051202003645						
166	Trần Văn Khương	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Minh Thành 1981	Loại 6
	Trần Văn Khương	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Chung 1983	ung thư tuyến giáp
	21/7/2004			- Kinh, không			
	051204001430						
167	Nguyễn Thành Nhựt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Trung 1973	Loại 6. U máu cánh
	Nguyễn Thành Nhựt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Hoàng Hoanh 1978	cẳng tay phải
	19/5/2000			- Kinh, không			
	051200012779						
168	L ê Văn Kha	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Lê Văn Bích 1966	Loại 4
	L ê Văn Kha	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Thừa 1973	Răng

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
168	27/6/2000			- Kinh, không			
	051200008092						
169	Trần Minh Hùng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Trần Bá Tùng 1969	Loại 4
	Trần Minh Hùng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bảy 1971	Lung gù cột sống ngực
	22/01/2002			- Kinh, không			
	051202014781						
170	Nguyễn Đình Nhật Trường	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Đình Linh 1976	Loại 5
	Nguyễn Đình Nhật Trường	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Dương Thị Hòa 1979	Răng
	10/5/2002			- Kinh, không			
	051202007639						
171	Nguyễn Ngọc Quang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Phụng 1977	Loại 6
	Nguyễn Ngọc Quang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Tư 1978	Cận >-5diop
	18/03/2001			- Kinh, không			
	051201004922						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
172	Hồ Ngọc Hiếu	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Hồ Ngọc Bảo 1973	Loại 4
	Hồ Ngọc Hiếu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Cam Ly 1972	Chiều cao 1,54
	22/01/2000			- Kinh, không			
	051200013071						
173	Võ Quý Phi	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Võ Sỹ 1960	Loại 6 Viêm gan B
	Võ Quý Phi	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Khánh 1964	mạn tính thể hoạt động
	17/02/1999			- Kinh, không			
	051099005126						
174	Trà Anh Toàn	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Trà Văn Thành 1971	Loại 4
	Trà Anh Toàn	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nở 1971	Trĩ nội 6h, 9h>0,5
	11/3/2000			- Kinh, không			
	051200011272						
175	Phạm Quang Khanh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Phạm Văn Nhỏ 1975	Loại 5
	Phạm Quang Khanh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Tuyết 1978	Viêm đa xoang mạn tính

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
175	01/7/2000			- Kinh, không			
	051200005917						
176	Nguyễn Phú Quốc	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Văn Tịnh 1971	Loại 4
	Nguyễn Phú Quốc	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hường 1975	Viễn thị >+1,5diop
	14/11/1999			- Kinh, không			
	051099003815						
177	Nguyễn Văn Trường	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Nguyễn Văn Dương 1979	Loại 6. Cân nặng 38kg
	Nguyễn Văn Trường	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết 1979	vòng ngực 69
	10/02/2003			- Kinh, không			
	051203000708						
178	Nguyễn Tấn Dự	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Tấn Út 1976	Loại 4
	Nguyễn Tấn Dự	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Việt Hà 1978	BMI=36
	24/4/2003			- Kinh, không			
	051203009116						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
179	Nguyễn Hồng Phong	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Ngọc Hoàng 1980	Loại 4. Sỏi thận hai bên đa nang
	Nguyễn Hồng Phong	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Mỹ Tinh 1977	
	08/10/2004			- Kinh, không			
	051204001426						
180	Nguyễn Quốc Anh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Úc 1964	Loại 5. Viêm đa xoang mạn tính
	Nguyễn Quốc Anh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Nga 1972	
	28/11/1999			- Kinh, không			
	051299005208						
181	Bùi Minh Phi	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Bùi Minh Tiên 1976	Loại 6. Viêm tai giữa mạn tính chảy mủ, thủng rộng
	Bùi Minh Phi	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Liên 1979	
	13/11/2002			- Kinh, không			
	051202011531						
182	Nguyễn Quốc Việt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Văn Huyền 1970	Loại 5. Ra mồ hôi tay chân nặng
	Nguyễn Quốc Việt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thắm 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
182	15/5/2005			- Kinh, không			
	051205004272						
183	Lê Phương Cảnh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Lê Húy 1974	Loại 5
	Lê Phương Cảnh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Dung 1976	Võ lách đã phẫu thuật
	18/6/2005			- Kinh, không			
	051205000516						
184	Trần Thanh Đông	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Trần Dũng ©	Loại 6. Viêm gan B mạn tính
	Trần Thanh Đông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Minh Thu ©	thể hoạt động
	26/01/2001			- Kinh, không			
	051201004767						
185	Nguyễn Quốc Thắng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Trinh 1965 ©	Loại 4
	Nguyễn Quốc Thắng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu 1966	Ra mồ hôi tay chân vừa
	03/10/2003			- Kinh, không			
	051203002124						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
186	Nguyễn Chí Bảo	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Thanh Hùng 1978	Loại 4
	Nguyễn Chí Bảo	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Điệp 1979	Răng
	10/7/2000			- Kinh, không			
	051200000888						
187	Lê Văn Lực	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Lê Văn Định 1977	Loại 3M
	Lê Văn Lực	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Ân 1980	Cận >-1,5diop
	22/02/1999			- Kinh, không			
	051099008549						
188	Huỳnh Quốc Tuấn	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Huỳnh Tấn Hiệp 1974	Loại 4
	Huỳnh Quốc Tuấn	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Quyên 1978	Răng
	11/3/2002			- Kinh, không			
	051202006839						
189	Nguyễn Thành Luân	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Anh Tuấn 1981	Loại 4
	Nguyễn Thành Luân	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lữ Thị Thúy Hằng 1983	Dị dạng lồng ngực

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
105	24/10/2005			- Kinh, không			
	051205011072						
190	Châu Hoàng Phong	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Châu Thái Đồng 1981	Loại 5
	Châu Hoàng Phong	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích Trâm 1983	Nang màn nhện
	11/12/2005			- Kinh, không			
	051205009899						
191	Nguyễn Ngọc Ý	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Văn Tập (c) 1978	Loại 5
	Nguyễn Ngọc Ý	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Nhị 1979	Viêm đa xoang
	10/9/2001			- Kinh, không			
	051201000494						
192	Nguyễn Đình Vinh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Đình Lành 1978	Loại 4
	Nguyễn Đình Vinh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hạnh 1981	cận >-3điốp
	18/7/2001			- Kinh, không			
	051201004794						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
193	Trần Quốc Việt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Trần Tuyền 1979	Loại 5
	Trần Quốc Việt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nở 1982	Tiền sử hen phế quản
	10/7/2005			- Kinh, không			
	051205013831						
194	Phạm Tấn Tài	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Phạm Tấn Cẩn 1977 ©	Loại 5
	Phạm Tấn Tài	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hạnh 1978	Mạch 106
	21/5/2001			- Kinh, không			
	051201005903						
195	Hồ Ngọc Trung	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Hồ Ngọc Bảo 1973	Loại 4
	Hồ Ngọc Trung	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Cam Ly 1977	Mạch, huyết áp
	14/5/2002			- Kinh, không			
	051202010557						
196	Nguyễn Đức Thắng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Hùng 1975	Loại 5
	Nguyễn Đức Thắng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Chấn 1977	Rò hậu môn phức tạp

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
196	13/4/2001			- Kinh, không			
	051201000819						
197	Nguyễn Quốc Sang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Nguyễn Văn Trung 1976	Loại 5
	Nguyễn Quốc Sang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Tâm 1984	Cận >-5diop
	17/7/2006			- Kinh, không			
	051206001337						
198	Nguyễn Ngọc Nhân	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Lượng 1975	Loại 6
	Nguyễn Ngọc Nhân	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhị 1976	Viêm da cơ địa
	02/9/2001			- Kinh, không			
	051201008119						
199	Nguyễn Trung Quyết	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Dũng 1970	Loại 4
	Nguyễn Trung Quyết	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hương 1972	Viêm gan B mãn tính
	08/9/2001			- Kinh, không			
	051201011709						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
200	Nguyễn Võ Hồng Sơn	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Nguyễn Thời 1965	Loại 6
	Nguyễn Võ Hồng Sơn	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Lan 1966	2 mắt: cận , loạn thị
	29/10/1999			- Kinh, không			
	051099009181						
201	Võ Hoàng Quốc Tường	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Võ Văn Toàn 1974	Loại 4
	Võ Hoàng Quốc Tường	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thúy 1975	nặng 42kg
	29/6/2001			- Kinh, không			
	051201010057						
202	Nguyễn Văn Nam	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Tới 1973	Loại 5. Gây xương cánh
	Nguyễn Văn Nam	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sang 1979	tay phải Lệnh trực
	10/4/2002			- Kinh, không			
	051202012405						
203	Phạm Đức Huy	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Phạm Hoát 1964 ©	4
	Phạm Đức Huy	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thuận 1966	cận >-3điop

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
203	05/9/1999			- Kinh, không			
	051299008761						
	Nguyễn Minh Kha	- Nông	- TDP An Thở, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Ngọc Thạch 1974	5
	Nguyễn Minh Kha	- TDP An Thở, Phường Trà Câu	- TDP An Thở, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phú 1975	Răng
	21/01/2004			- Kinh, không			
204	051204001103						
	Tô Minh Thúc	- Nông	- TDP An Thở, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Tô Minh Thía 1964	Loại 5
	Tô Minh Thúc	- TDP An Thở, Phường Trà Câu	- TDP An Thở, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tâm 1965	Sán lá gan
	24/8/2003			- Kinh, không			
	051203003054						
205	Võ Văn Sơn	- Nông	- TDP An Thở, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Võ Xá 1974	Loại 5
	Võ Văn Sơn	- TDP An Thở, Phường Trà Câu	- TDP An Thở, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Cẩm 1979	Mạch 133
	15/5/2001			- Kinh, không			
	051201008064						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
207	Nguyễn Minh Dương	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Nguyễn Minh Vương 1979	Loại 4. Viêm tai giữa thành dịch T
	Nguyễn Minh Dương	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ánh 1977	
	20/10/2003			- Kinh, không			
	051203003023						
208	Lê Hồng Vĩ	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Hồng Quân 1978	Loại 5 Cận >-4diop
	Lê Hồng Vĩ	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Thúy Phượng 1978	
	13/02/2004			- Kinh, không			
	051204007950						
209	Văn Minh Phi	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Văn Minh Khánh 1973	Loại 5. gãy xương cánh tay T còn nẹp
	Văn Minh Phi	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngụy Thị Thủy 1975	
	07/9/1999			- Kinh, không			
	051099011746						
210	Nguyễn Quang Huy	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Nguyễn Tấn Vinh 1972	Loại 5. Đái tháo đường Gout mạn tính
	Nguyễn Quang Huy	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Út 1972	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
210	16/11/1999			- Kinh, không			
	051099004470						
	Nguyễn Tiến Dũng	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Văn Đắc ©	Loại 5
	Nguyễn Tiến Dũng	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Mỹ Đa 1974	Chân vòng kiền
211	10/12/200			- Kinh, không			
	051200012219						
	Võ Trung Nguyên	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Võ Hồng Phong 1980	Loại 6 Hai mắt sụp mí
	Võ Trung Nguyên	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mùi 1982	bẩm sinh
212	16/7/2005			- Kinh, không			
	051205001514						
	Lý Thượng Thắng	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Lý Thiện Kim 1974	Loại 4
	Lý Thượng Thắng	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lực 1976	Cận>-3diop
213	10/11/2000			- Kinh, không			
	051200002667						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
214	Phan Vũ Hồng Phong	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Phan Văn Thanh 1972	Loại 5 Đứt dây chằng gối trái
	Phan Vũ Hồng Phong	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Tám 1975	còn đau
	29/12/1999			- Kinh, không			
	051099000272						
215	Nguyễn Phú Đạt	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Tư 1967	6
	Nguyễn Phú Đạt	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Oanh 1977	Mp loạn thị
	17/9/1999			- Kinh, không			
	051099001166						
216	Bùi Công Tòng	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Bùi Cu 1976	Loại 5
	Bùi Công Tòng	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Viên 1977	Viêm đa xoang
	20/8/2002			- Kinh, không			
	051202001143						
217	Trần Thanh Hải	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Trần Hào 1971	Loại 5
	Trần Thanh Hải	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Tô Thị Tuyết Nhung 1978	Cao 154

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
217	28/8/2000			- Kinh, không			
	051200005535						
	Phạm Minh Hường	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Phạm Dũng 1976	Loại 3M
	Phạm Minh Hường	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Lệ 1978	Cận >-1,5diop
218	29/10/2001			- Kinh, không			
	051201005281						
	Nguyễn Thế Quyền	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Sang 1970 ©	Loại 4
	Nguyễn Thế Quyền	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hoàng 1964	Răng
219	09/7/2004			- Kinh, không			
	051204012440						
	Nguyễn Văn Pháp	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	CD	- Nguyễn Lai 1979	Loại 5
	Nguyễn Văn Pháp	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hà 1979	Viêm đa xoang
220	8/3/2002			- Kinh, không			
	051202006704						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
221	Trần Thanh Sang	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Trần Thanh Hùng 1978	Loại 4
	Trần Thanh Sang	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thu Luận 1982	Cận >-4điop
	11/12/2005			- Kinh, không			
	051205000519						
222	Ngô Hải	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	8		Loại 5
	Ngô Hải	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Cúc 1975	Cận >-5điop
	25/5/2002			- Kinh, không			
	051202011247						
223	Võ Trung Tín	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Võ Đình Đức 1978	Loại 5
	Võ Trung Tín	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Loan 1981	Viêm đa xoang
	12/10/2001			- Kinh, không			
	051201010039						
224	Bùi Công Thượng	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Bùi Công Cày 1978	Loại 4
	Bùi Công Thượng	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thảo 1980	cận >-3điop

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
224	07/8/2002			- Kinh, không			
	051202008056						
	Nguyễn Công Đoàn	- Nông	- TDP An Thỏ, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Liễu 1978	Loại 4
	Nguyễn Công Đoàn	- TDP An Thỏ, Phường Trà Câu	- TDP An Thỏ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Bé 1981	Nói lắp
225	09/5/2004			- Kinh, không			
	051204009611						
	Nguyễn Trung Kiên	- Nông	- TDP An Thỏ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Thanh Tuấn 1974	Loại 5
	Nguyễn Trung Kiên	- TDP An Thỏ, Phường Trà Câu	- TDP An Thỏ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Lệ 1980	Hội chứng thận hư
226	13/8/2002			- Kinh, không			
	051202004086						
	Nguyễn Ngọc Lâm	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Văn Tùng, 1974	Loại 3M
	Nguyễn Ngọc Lâm	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Minh Thư, 1979	Cận >-3diop
227	25/7/2001			- Kinh, không			
	051201006173						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
228	Ngô Minh Nhựt	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông		- Ngô Nghĩa, 1976	Loại 5
	Ngô Minh Nhựt	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hà, 1978	NK, TTK
	26/3/2001			- Kinh, không			
	051201004656						
229	Đặng Anh Kha	- Nông	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông		- Đặng Vĩnh Phúc, 1977	Loại 4 Răng
	Đặng Anh Kha	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Liên, 1979	
	06/11/2001			- Kinh, không			
	051201010572						
230	Nguyễn Văn Hồng Hải	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Cu Nhỏ, 1975	Loại 4 Cận >-3diop
	Nguyễn Văn Hồng Hải	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hồng Thao, 1980	
	25/02/1999			- Kinh, không			
	051099011397						
231	Vi Trọng Sỹ	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Vi Văn Nghi, 1969	Loại 4 BMI=34
	Vi Trọng Sỹ	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ, 1969	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
231	13/5/1999			- Kinh, không			
	051099012729						
	Đỗ Nhật Nam	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43720	- Đỗ Thanh Hải, 1968	Loại 5 Sỏi thận
	Đỗ Nhật Nam	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Minh Vũ, 1970	
232	15/8/2001			- Kinh, không			
	051201000464						
	Võ Thiếu Lâm	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	44086	- Võ Thành Đạt, 1970	Loại 5 Răng
	Võ Thiếu Lâm	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thuận, 1977	
233	6/1/2003			- Kinh, không			
	051203011604						
	Trần Quốc Khâm	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43081 ĐH	- Trần Văn Hường, 1979	Loại 5 Cận>-4diop
	Trần Quốc Khâm	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Cẩm, 1980	
234	04/02/2000			- Kinh, không			
	051200004814						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
235	Lê Đức Hồ	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Lê Hồng Quân, 1974	Loại 6 Hai mắt loạn thị
	Lê Đức Hồ	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Trúc, 1978	
	13/8/1999			- Kinh, không			
	051099008044						
236	Trần Minh Nhật	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43081 ĐH	- Trần Tấn Văn, 1967	Loại 6 Cận >-5 diop
	Trần Minh Nhật	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Thái Việt, 1967	
	21/11/1999			- Kinh, không			
	051099013562						
237	Trần Tuấn Anh	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Trần Minh Tường, 1968	Loại 6 MP đã mổ thủy tinh thể
	Trần Tuấn Anh	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Hợp, 1977	
	08/12/2004			- Kinh, không			
	051204011938						
238	Phan Thành Luân	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43658	- Nguyễn Văn Trọng, 1972	Loại 6 Hai mắt loạn thị
	Phan Thành Luân	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Hồng, 1967	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
239	19/01/2002			- Kinh, không			
	051202002063						
	Phạm Tấn Thành	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43446 ĐH	- Phạm Văn Dũng, 1979	Loại 4 Cận > -3diop
	Phạm Tấn Thành	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Châu, 1983	
240	31/7/2000			- Kinh, không			
	051200007910						
	Lê Tấn Lập	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43081 ĐH	- Lê Văn Liễu, 1974	Loại 4 Cận > -3diop
	Lê Tấn Lập	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1980	
241	09/02/2000			- Kinh, không			
	051200010722						
	Đặng Thanh Trang	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Đặng Minh Quang, 1972	Loại 4 Cận > -3diop
	Đặng Thanh Trang	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hồng, 1976	
	08/02/2000			- Kinh, không			
	051200010246						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
242	Nguyễn Phúc	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43081 ĐH	- Nguyễn Giáp, 1969	Loại 4 Răng
	Nguyễn Phúc	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Nhung, 1972	
	02/3/1999			- Kinh, không			
	xxxxx						
243	Trần Hữu Nghị	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	44542 ĐH	- Trần Quốc Tuấn, 1976	Loại 4 Cận > -3diop
	Trần Hữu Nghị	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim, 1980	
	04/02/2001			- Kinh, không			
	051201002907						
244	Võ Thành Khiết	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Võ Thành Sỹ, 1970	Loại 4 tại nhà xe máy thương phần mềm chưa hết
	Võ Thành Khiết	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thanh Thủy, 1975	
	11/11/2002			- Kinh, không			
	051202001142						
245	Nguyễn Đạt Huynh	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Nguyễn Du Long, 1977	Loại 4 Ra mồ hôi tay chân vừa
	Nguyễn Đạt Huynh	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kiển, 1977	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
246	01/5/2001			- Kinh, không			
	051201007848						
	Lê Ngọc Thành	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	7/12	- Lê Nôm, 1979	Loại 4 Viêm xoang hàm hai bên
	Lê Ngọc Thành	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lộc, 1979	
	20/08/2005			- Kinh, không			
247	051205007846						
	Đặng Duy Mẫn	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Đặng Văn Mùi, 1985	Loại 4 BMI=34
	Đặng Duy Mẫn	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Năm, 1984	
	13/11/2004			- Kinh, không			
	051204009279						
248	Mai Văn Tươi	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43081 CD	- Mai Diện, 1965	Loại 5 Tràn dịch màng tinh hoàn P
	Mai Văn Tươi	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Thạch Thị Mãi, 1973	
	30/12/1999			- Kinh, không			
	051099003948						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
249	Lê Ngọc Thời	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Lê Tấn Công, 1976	Loại 5 Viêm đa xoang
	Lê Ngọc Thời	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hạnh, 1979	
	12/10/2004			- Kinh, không			
	051204002330						
250	Nguyễn Hoàng Tiến	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	7/12	- Nguyễn Tăng, 1982	Loại 5 Cao 154 cm
	Nguyễn Hoàng Tiến	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hạnh, 1982	
	03/4/2004			- Kinh, không			
	051204004647						
251	Nguyễn Cao Thiết	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Cao Truyền, 1975	Loại 5 Rối loạn lo âu
	Nguyễn Cao Thiết	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Cẩm Lệ, 1976	
	18/6/2004			- Kinh, không			
	051204013389						
252	Lê Hữu Phúc	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43446 ĐH	- Lê Văn Trúc, 1970	Loại 5 Rối loạn sắc tố da do nội tiết
	Lê Hữu Phúc	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Lam, 1974	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
252	25/10/2000			- Kinh, không			
	051200011407						
	Nguyễn Phúc Tiến	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43446 ĐH	- Nguyễn Sáu ©, 1971	Loại 6 Cao 152 cm
	Nguyễn Phúc Tiến	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hồng, 1976	
	06/8/2000			- Kinh, không			
253	051200007950						
	Võ Xuân Viễn	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Võ Hùng Vương, 1976	Loại 6 Viêm gan B mạn tính thể hoạt động
	Võ Xuân Viễn	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lê Thu, 1981	
	22/4/2001			- Kinh, không			
	051201004086						
254	Phạm Anh Lên	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 CD	- Phạm Đình Thư, 1972	Loại 6 Cận > -5diop
	Phạm Anh Lên	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Kim, 1975	
	06/10/2001			- Kinh, không			
	051201004558						
255							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
256	Trần Nguyễn Thống Nhất	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Trần Tấn Thống, 1978	Loại 6 Cận > -5diop
	Trần Nguyễn Thống Nhất	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Cúc, 1978	
	22/12/2005			- Kinh, không			
	051205013652						
257	Nguyễn Viết Thông	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Khiết, 1974	Loại 4 Mạch, huyết áp
	Nguyễn Viết Thông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tâm, 1976	
	18/12/2005			- Kinh, không			
	051205000494						
258	Trương Hoài Phúc	- Nông	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	42716 ĐH	- Trương Quang Minh, 1969	Loại 4 Cận > -3 diop
	Trương Hoài Phúc	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Anh, 1970	
	19/02/1999			- Kinh, không			
	xxxxxx						
259	Nguyễn Thành Tuấn	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	44177 CD	- Nguyễn Thanh Sơn, 1973	Loại 4 Cận > -3 diop
	Nguyễn Thành Tuấn	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Định, 1973	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
260	13/10/2000			- Kinh, không			
	051200010480						
	Trần Trọng Nguyên	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43081 ĐH	- Trần Văn Thi, 1973	Loại 4 BMI =32
	Trần Trọng Nguyên	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thu Thủy, 1975	
261	23/12/1999			- Kinh, không			
	051099000333						
	Phan Thanh Bình	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Phan Văn Hiệp, 1979	Loại 4 Răng
	Phan Thanh Bình	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng, 1980	
262	26/4/2004			- Kinh, không			
	051204000829						
	Võ Trung Kiên	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	10/12	- Võ Thanh Lâm, 1982	Loại 4 Viêm gan B mạn tính thể tồn tại
	Võ Trung Kiên	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích, 1984	
	19/07/2005			- Kinh, không			
	051205005631						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
263	Lê Ngọc Thế	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 CD	- Lê Tấn Công, 1976	Loại 5 Mạch 105, HA 150/90
	Lê Ngọc Thế	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hạnh, 1979	
	05/6/2002			- Kinh, không			
	051202008022						
264	Nguyễn Ngọc Hải	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	45272 CD	- Nguyễn Ngọc Duy, 1979	Loại 5 Mạch 105, HA 150/90
	Nguyễn Ngọc Hải	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Phương Lan, 1981	
	12/2/2003			- Kinh, không			
	051203001541						
265	Đặng Huy Quốc	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	7/12	- Đặng Văn Dũng, 1980	Loại 5 Viêm đa xoang
	Đặng Huy Quốc	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích Hạnh, 1984	
	05/10/2006			- Kinh, không			
	051206000433						
266	Dương Trung Hòa	- Nông	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	44177 CD	- Dương Trung Can, 1965	Loại 5 Cao 154 cm
	Dương Trung Hòa	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Kiều, 1973	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
266	25/11/2002			- Kinh, không			
	051202005040						
267	Nguyễn Quang Huy	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Nguyễn Đình Cường, 1974	Loại 5 Gout mạn tính
	Nguyễn Quang Huy	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Phụng, 1975	
	26/8/2001			- Kinh, không			
	051201011520						
268	Nguyễn Duy Đan	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Nguyễn Văn Long, 1964	Loại 5 Mạch 105, HA 150/90
	Nguyễn Duy Đan	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Tâm, 1967	
	17/7/2002			- Kinh, không			
	051202003677						
269	Đặng Trung Kiên	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Đặng Văn Mùi, 1985	Loại 5 Ra môi trường làm việc mức độ nặng; Mạch 105, HA 150/90
	Đặng Trung Kiên	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Năm, 1984	
	18/7/2006			- Kinh, không			
	051206002344						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
270	Trần Xuân Thương	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Trần Thanh Liêm, 1972	Loại 5 Viêm đa xoang
	Trần Xuân Thương	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Thủy Thuyền, 1973	
	24/11/2002			- Kinh, không			
	051202012806						
271	Mai Tấn Trọng	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Mai Tấn Mạnh, 1983	Loại 6 Cận > -6 diop
	Mai Tấn Trọng	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Đường, 1982	
	28/04/2005			- Kinh, không			
	051205001860						
272	Nguyễn Thành Đạt	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Nguyễn Đình Trọng, 1978	Loại 6 Cận > -5 diop
	Nguyễn Thành Đạt	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mai, 1979	
	20/8/2001			- Kinh, không			
	051201006510						
273	Nguyễn Phước Hưng	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Nguyễn Sáu ©, 1971	Loại 6 Cao 152 cm
	Nguyễn Phước Hưng	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hồng, 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
273	06/4/2002			- Kinh, không			
	051202004861						
	Lê Đức Cường	- Nông	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Lê Thanh Vũ, 1969	Loại 6 Cận > -6 diop
	Lê Đức Cường	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Tuyền, 1979	
274	20/02/2001			- Kinh, không			
	051201000411						
	Phạm Thanh Duy	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	97137 ĐH	- Phạm Minh Hiếu, 1979	Loại 6 Viêm gan B mạn tính thể tồn tại
	Phạm Thanh Duy	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Mai Thị Cúc, 1979	
275	20/02/2001			- Kinh, không			
	051201000421						
	Võ Anh Quốc	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Võ Y Lây, 1979	Loại 4 Mạch 100, HA 90/99
	Võ Anh Quốc	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Mỹ Hiệp, 1984	
276	10/5/2006			- Kinh, không			
	051206002409						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
277	Lê Thành Luân	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	43811	- Lê Hồng Phẩm, 1971	Loại 5 Dị tật bàn chân 2 bên
	Lê Thành Luân	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Cao Thị Nga, 1973	
	20/10/2001			- Kinh, không			
	051201008184						
278	Ngô Minh Trường	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Ngô Minh Nhân, 1975	Loại 5 Cận>-5 điop
	Ngô Minh Trường	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kim Tâm, 1976	
	12/5/1999			- Kinh, không			
	051099000980						
279	Võ Văn Hiếu	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Võ Văn Bảy, 1973	Loại 5 Sai khớp gối T, đã phẫu thuật
	Võ Văn Hiếu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thi, 1977	
	16/10/1999			- Kinh, không			
	051099003415						
280	Võ Trung Tấn	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	43446 CĐ	- Võ Thanh Can, 1974	Loại 4 Huyết áp
	Võ Trung Tấn	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kim Chi, 1982	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
280	06/7/2000			- Kinh, không			
	051200004070						
281	Lê Quốc Bảo	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	43081 ĐH	- Lê Bá Tùng, 1974	Loại 4 Ra mô hôi tay vừa
	Lê Quốc Bảo	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Hồng Thắm, 1977	
	25/10/1999			- Kinh, không			
	051099004205						
282	Phạm Nguyên Khánh	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Phạm Văn Luận, 1965	Loại 6 Hai mắt loạn thị
	Phạm Nguyên Khánh	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngọc Nhung, 1967	
	06/8/2003			- Kinh, không			
	051203010114						
283	Nguyễn Thanh Nhã	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Nguyễn Thái Tuấn, 1970	Loại 4 Vòng ngực 74
	Nguyễn Thanh Nhã	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Huyền, 1974	
	08/10/2001			- Kinh, không			
	051201009677						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
284	Lê Phong	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Lê Ngọc Bi, 1975	Loại 3M Cận > -1,5 diop
	Lê Phong	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Thiều Thị Loan, 1979	
	04/5/2001			- Kinh, không			
	051201000459						
285	Phan Thành Đạt	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	43811 CD	- Phan Tiến Dũng, 1974	Loại 4 BMI = 15
	Phan Thành Đạt	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Thanh Hương, 1979	
	19/02/2002			- Kinh, không			
	051202006008						
286	Thiều Quang Khánh	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	43446 CD	- Thiều Quang Viên, 1976	Loại 5 Viêm đa xoang
	Thiều Quang Khánh	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Điệp, 1977	
	21/3/2000			- Kinh, không			
	051200012115						
287	Nguyễn Thanh Hoài	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	43081 ĐH	- Nguyễn Văn Luận, 1972	Loại 5 Gãy khớp khuỷu P liền lệch trục
	Nguyễn Thanh Hoài	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Hương, 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
207	23/02/1999			- Kinh, không			
	0510990080957						
288	Lê Văn Bảo	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Cầu	- Nông	10/12	- Lê Văn Thái, 1978	Loại 4 Hen phế quản
	Lê Văn Bảo	- TDP Du Quang, Phường Trà Cầu	- TDP Du Quang, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Tươi, 1985	
	01/11/2004			- Kinh, không			
	051204006467						
289	Thiều Quang Trường	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Cầu	- Nông	9/12	- Thiều Quang Văn, 1965	Loại 6 Cận > -5 diop
	Thiều Quang Trường	- TDP Du Quang, Phường Trà Cầu	- TDP Du Quang, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Lưu Thị Mười ©, 1965	
	08/9/2004			- Kinh, không			
	051204002245						
290	Huỳnh Tấn Bảo	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Cầu	- Nông	44177 ĐH	- Huỳnh Ngọc Tuấn, 1979	Loại 6 Cận > -5 diop
	Huỳnh Tấn Bảo	- TDP Du Quang, Phường Trà Cầu	- TDP Du Quang, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Ái, 1983	
	09/11/2002			- Kinh, không			
	051202006444						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
291	Huỳnh Quốc Huy	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	43720	- Huỳnh Đến, 1971	Loại 5 Chân trái dài hơn chân phải
	Huỳnh Quốc Huy	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Trà, 1972	
	11/12/2001			- Kinh, không			
	051201010471						
292	Trần Quốc Bảo	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	43720	- Trần Bay, 1969	Loại 6 Cao 151cm
	Trần Quốc Bảo	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hoa, 1969	
	27/3/2001			- Kinh, không			
	051201012351						
293	Võ Ngọc Lễ	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Võ Em, 1970	Loại 4 Răng
	Võ Ngọc Lễ	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Triền, 1973	
	20/12/1999			- Kinh, không			
	051099004545						
294	Hồ Hoàng Phúc	- Nông	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	43446 ĐH	- Hồ Văn Hồng, 1969	Loại 4 Cận > -3 diop
	Hồ Hoàng Phúc	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Hoa, 1971	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
294	13/5/1999			- Kinh, không			
	051099009214						
	Nguyễn Quốc Nhật	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Nguyễn Minh Ý ©, 1972	Loại 6 CC 150cm
	Nguyễn Quốc Nhật	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kim Thủy, 1976	
295	20/6/2000			- Kinh, không			
	051200009324						
	Ngụy Thanh Quân	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Ngụy Thường, 1971	Loại 6 Cận >-5 diop
	Ngụy Thanh Quân	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Dương, 1977	
296	13/10/2001			- Kinh, không			
	051201009864						
	Huỳnh Nguyễn Quốc Khánh	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Huỳnh Sương, 1969	Loại 6 Hai mắt loạn thị
	Huỳnh Nguyễn Quốc Khánh	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Trai, 1973	
297	10/10/2003			- Kinh, không			
	051203003182						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
298	Trần Quốc Kiệt	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Trần Bé, 1975	Loại 6 Lao phổi đang hoạt động
	Trần Quốc Kiệt	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lệ Thu, 1978	
	08/05/2005			- Kinh, không			
	051205007426						
299	Nguyễn Quốc Cường	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44177 CD	- Nguyễn Cao Đăng, 1975	Loại 5 Phổi P mở chưa loại trừ lao, K
	Nguyễn Quốc Cường	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ly, 1978	
	17/11/2002			- Kinh, không			
	051202008318						
300	Phạm Đăng Trường	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44177 CD	- Phạm Văn Cu, 1978	Loại 4 Cận > -3diop
	Phạm Đăng Trường	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nguyệt, 1982	
	15/4/2002			- Kinh, không			
	051202003659						
301	Trần Chí Trung	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	8/12	- Trần Văn Thêm, 1983	Loại 4 Vẹo cổ tay T để di chứng vận động
	Trần Chí Trung	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Nữ Diệu Huệ, 1987	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
301	10/12/2005			- Kinh, không			
	051205010940						
302	Trương Nguyễn Quốc Cường	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44177 CD	- Trương Văn Dũng, 1970	Loại 4 Viêm xoang hàm mạn tính
	Trương Nguyễn Quốc Cường	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hiền, 1976	
	3/9/2002			- Kinh, không			
	051202003042						
303	Võ Xuân Chánh	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44177 CD	- Võ Xuân Phụng, 1977	Loại 6 Cao 140 cm
	Võ Xuân Chánh	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Truyền, 1979	
	6/5/2002			- Kinh, không			
	051202003143						
304	Nguyễn Tấn Đạt	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Tiến, 1974	Loại 3M Cận > -1,5 diop
	Nguyễn Tấn Đạt	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ánh Hồng, 1972	
	16/02/2002			- Kinh, không			
	051202008070						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
305	Huỳnh Xuân Diễn	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	43811 CD	- Huỳnh Hiên, 1971	Loại 4 Đứt dây chằng chéo gối P chưa điều trị
	Huỳnh Xuân Diễn	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Hợp, 1974	
	04/02/2001			- Kinh, không			
	051201002932						
306	Nguyễn Trần Việt	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	43446 CD	- Nguyễn Hồ, 1965	Loại 4 Cận > -3 diop
	Nguyễn Trần Việt	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thủy Vân, 1976	
	16/11/2000			- Kinh, không			
	0512000007531						
307	Nguyễn Tấn Đức	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44177 ĐH	- Nguyễn Đẹp, 1975	Loại 5 Mạch 136
	Nguyễn Tấn Đức	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Ánh Phụng, 1977	
	04/11/2002			- Kinh, không			
	051202011001						
308	Lê Duy Hiếu	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	77779 ĐH	- Lê Duy Hòa, 1975	Loại 5 Cận > -5 diop
	Lê Duy Hiếu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Kiều, 1978	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
308	02/02/2001			- Kinh, không			
	051201006303						
	Trần Quốc Thức	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44177 CD	- Trần Đức, 1975	Loại 5 Viêm đa xoang
	Trần Quốc Thức	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Vương, 1977	
309	25/8/2002			- Kinh, không			
	051202004367						
	Ngô Quang Hậu	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44542 ĐH	- Ngô Quy, 1972	Loại 5 Ra mồ hôi tay chân nặng
	Ngô Quang Hậu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mong, 1971	
310	09/9/2000			- Kinh, không			
	051200011431						
	Huỳnh Quang Triệu	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Huỳnh Văn Quang, 1975	Loại 5 Viêm đa xoang
	Huỳnh Quang Triệu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Phi, 1978	
311	10/6/2001			- Kinh, không			
	051201007931						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
312	Võ Thành Thế	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44177 ĐH	- Võ Ái, 1965	Loại 5 Gãy khớp khuỷu T liền lệch trục
	Võ Thành Thế	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Đẹp, 1968	
	18/3/2002			- Kinh, không			
	051202005192						
313	Trần Hải Âu	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Trần Bé, 1975	Loại 5 Viêm tai giữa P mãn nhĩ thủng rộng
	Trần Hải Âu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lệ Thu, 1978	
	30/11/2003			- Kinh, không			
	051203001825						
314	Nguyễn Thanh Châu	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Nguyễn Tươi ©, 1971	Loại 6 Cận > -5 diop
	Nguyễn Thanh Châu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Kim Tuyết, 1974	
	05/4/2001			- Kinh, không			
	051201000524						
315	Nguyễn Hoài Thương	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Thanh Hoài, 1984	Loại 6. MP đã phẫu thuật T3, , biến dạng đồng tử
	Nguyễn Hoài Thương	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Triều Tiên, 1985	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
315	21/9/2006			- Kinh, không			
	051206002328						
316	Đỗ Nguyên Tùng	- Nông	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CĐ	- Đỗ Thanh Lâm, 1976	Loại 6 Viêm gan B mạn tính thể tồn tại
	Đỗ Nguyên Tùng	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Cẩm, 1982	
	14/02/2002			- Kinh, không			
	051202000654						
317	Đồng Văn Phê	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	43720	- Đồng Văn Tầu, 1976	Loại 4 Cao 155cm
	Đồng Văn Phê	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thu Truyền, 1978	
	02/3/2001			- Kinh, không			
	051201007255						
318	Đồng Văn Thắng	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Đồng Văn Tầu, 1976	Loại 4 Viêm tai giữa P, nhĩ thủng nhỏ
	Đồng Văn Thắng	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thu Truyền, 1979	
	27/10/2003			- Kinh, không			
	051203010426						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
319	Đồng Minh Đức	- Nông	- V9, TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- Nông	43720	- Đồng Ngân, 1968	Loại 5 Mạch nhanh 100, HA150
	Đồng Minh Đức	- V9, TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kiển, 1968	
	09/9/2001			- Kinh, không			
	051201005365						
320	Ngô Hoài Thường	- Nông	- V9, TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- Nông	43720	- Ngô Văn Công, 1973	Loại 5 Viêm đa xoang
	Ngô Hoài Thường	- V9, TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Bé, 1977	
	06/6/2001			- Kinh, không			
	051201006843						
321	Nguyễn Minh Sâm	- Nông	- V9, TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- Nông	43446 CĐ	- Nguyễn Nờ, 1975	Loại 6 Hai mắt loạn thị
	Nguyễn Minh Sâm	- V9, TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Lập, 1976	
	06/7/2000			- Kinh, không			
	051200007992						
322	Huỳnh Thiên Phúc	- Nông	- TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- Nông	43446 ĐH	- Huỳnh Tiến Tới	Loại 6 Cận >-5 diop
	Huỳnh Thiên Phúc	- TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- TDP Phần Thắt, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Vinh	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
322	22/8/2000			- Kinh, không			
	x						
323	Huỳnh Chấn Thiên	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	44177 CĐ	- Huỳnh Văn Ba, 1967	Loại 4 BMI= 39
	Huỳnh Chấn Thiên	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Phụng, 1979	
	08-8-2002			- Kinh, không			
	051202010830						
324	Đình Tuấn Hưởng	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Đình Văn Tánh, 1967	Loại 5 Cao 153 cm
	Đình Tuấn Hưởng	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Oanh, 1976	
	26/10/2003			- Kinh, không			
	051203012761						
325	Huỳnh Tấn Lực	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	43811 ĐH	- Huỳnh Ý, 1964	Loại 5 Cận > 4diop
	Huỳnh Tấn Lực	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Hồng, 1965	
	12/8/2001			- Kinh, không			
	051201006322						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
326	Trần Tấn Hưng	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	7/12	- Trần Văn Lành, 1971	Loại 6 Cao 152 cm
	Trần Tấn Hưng	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Châu Thị Nguyệt, 1979	
	10/9/2003			- Kinh, không			
	051203009890						
327	Trần Minh Nhân	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	43446	- Trần Thắng, 1975	Loại 3M Cận > -1,5 diop
	Trần Minh Nhân	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ái Quyên, 1976	
	07/11/2000			- Kinh, không			
	051200000637						
328	Đỗ Minh Quang	- Nông	- TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	43446 ĐH	- Đỗ Huynh, 1971	Loại 4 Trĩ nội 9h, 11h>1cm
	Đỗ Minh Quang	- TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Yến Mai, 1979	
	27/3/2000			- Kinh, không			
	051200006328						
329	Trần Quốc Toàn	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	43446 ĐH	- Trần Đức Dũng, 1969	Loại 4 Cận > -3 diop
	Trần Quốc Toàn	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích Thủy, 1971	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
329	19/5/2000			- Kinh, không			
	051200007439						
	Phạm Thế By	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	44177 CD	- Phạm Chung, 1970	Loại 4 Viêm tai giữa thành dịch bên phải
	Phạm Thế By	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hà, 1974	
	26/9/2002			- Kinh, không			
330	051202012160						
	Huỳnh Phú	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	43446	- Huỳnh Văn Lệnh, 1971	Loại 4 Cận > -3 điop
	Huỳnh Phú	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Nga ©, 1967	
	19/5/2000			- Kinh, không			
	051200009355						
331	Nguyễn Duy Hưng	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Nguyễn Khắc Hiếu, 1977	Loại 4 Mạch, huyết áp
	Nguyễn Duy Hưng	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Mỹ Thúy, 1979	
	29/12/2003			- Kinh, không			
	051203001521						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
333	Nguyễn Tấn Công	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Văn Lùng, 1975	Loại 5. Gãy xương cánh tay trái, lành bệnh và vận động.
	Nguyễn Tấn Công	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Mỹ Nga, 1975	
	25/6/2006			- Kinh, không			
	051206002327						
334	Huỳnh Quang Tùng	- Nông	- V11, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 CD	- Huỳnh Trung, 1974	Loại 5 Mạch 151
	Huỳnh Quang Tùng	- V11, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Diệu, 1975	
	10/3/2003			- Kinh, không			
	051203001565						
335	Phạm Duy Âu	- Nông	- V11, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Phạm Ngọc Trâm, 1975	Loại 6 Viêm gan B mạn tính thể tồn tại
	Phạm Duy Âu	- V11, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Tuyết Nga, 1983	
	16/09/2005			- Kinh, không			
	051205002332						
336	Nguyễn Thanh Hùng	- Nông	- V11, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Công Bình, 1976	Loại 6 Nặng 39 kg
	Nguyễn Thanh Hùng	- V11, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tín, 1980	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
336	09/04/2005			- Kinh, không			
	051205009918						
337	Phạm Hoàng Minh Huy	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Minh Tuấn 1976	Loại 6 Cao 1m52, nặng 40kg
	Phạm Hoàng Minh Huy	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần T Bé Loan 1980	
	19/7/2001			- Kinh, không			
	051201004624						
338	Huỳnh Minh Hải	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Minh Truyền 1979	Loại 4 Mạch 116,ha 130/80
	Huỳnh Minh Hải	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Ánh Nguyệt 1977	
	21/10/2001			- Kinh, không			
	051201003615						
339	Đặng Ngọc Long Vỹ	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	Buôn bán	12; CĐ	- Đặng Ngọc Hậu 1971	Loại 4 Thẻ lực
	Đặng Ngọc Long Vỹ	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bé Lâm 1972	
	30/5/1999			- Kinh, không			
	051099011185						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
340	Đặng Ngọc Linh	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Ngọc Phong 1976	Loại 5 Hở van tim
	Đặng Ngọc Linh	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Huệ	
	3/3/2001			- Kinh, không			
	051201008606						
341	Võ Tấn Sang	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Võ Thanh Tân 1966	Loại 6, mất thái hóa vòng mạc
	Võ Tấn Sang	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Lệ Thu 1966	
	30/4/2003			- Kinh, không			
	051203010739						
342	Nguyễn Thành Vĩnh	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thành Danh 1967 ©	Loại 4, Cao 155 cm
	Nguyễn Thành Vĩnh	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mùi 1972	
	23/4/2001			- Kinh, không			
	051201004554						
343	Nguyễn Tiến Nghĩa	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	Cán bộ	12; CD	- Nguyễn Văn Quý 1968	Loại 4; BMI = 34
	Nguyễn Tiến Nghĩa	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Đào 1975	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
343	1/12/1999			- Kinh, không			
	051099004362						
	Nguyễn Đức Hậu	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đức Hưng 1962	Cận > -1.5 diop
	Nguyễn Đức Hậu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Tâm 1964	
344	19/7/1999			- Kinh, không			
	051099006676						
	Lê Quang Diện	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Quang Trực 1974	Loại 5. Ra mổ hôi tay chân nặng
	Lê Quang Diện	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Lài 1977	
345	28/11/1999			- Kinh, không			
	051099010540						
	Nguyễn Hà Tĩnh	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Ba 1969	Loại 5. Thoát vị đĩa đệm
	Nguyễn Hà Tĩnh	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hà Thị Thiện 1976	
346	29/6/1999			- Kinh, không			
	051099000305						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
347	Đặng Văn Minh	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đặng Văn Quyết ©	Loại 4. Hở van 3 lá
	Đặng Văn Minh	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích Thủy 1970	
	26/9/1999			- Kinh, không			
	051099004479						
348	Nguyễn Đình Lam	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Nguyễn Đình Sáu 1979	Loại 4. Dị dạng lồng ngực
	Nguyễn Đình Lam	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T Thanh Thủy 1983	
	18/7/2003			- Kinh, không			
	051203004655						
349	Nguyễn Chí Thắng	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Ý 1960	Cận > -3 diop
	Nguyễn Chí Thắng	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Tùng 1968	
	2/8/1999			- Kinh, không			
	051099003993						
350	Huỳnh Quang Hào	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	9		Gout mạn tính
	Huỳnh Quang Hào	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hồng Hạnh 1981	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
350	29/3/2001			- Kinh, không			
	051201009911						
351	Nguyễn Trung Kiên	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Thành Châu 1976	Cận > -3 diop
	Nguyễn Trung Kiên	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nga 1976	
	28/10/2004			- Kinh, không			
	051204009956						
352	Huỳnh Quang Mến	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Quang Qúa 1978	Loại 5. Ra mô hôi tay chân nặng
	Huỳnh Quang Mến	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích Phượng 1978	
	18/2/2001			- Kinh, không			
	051201009354						
353	Nguyễn Tấn Dũng	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Tấn Anh 1972	Cận > -5 diop
	Nguyễn Tấn Dũng	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Thu Anh 1978	
	02/01/2000			- Kinh, không			
	051200012250						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
354	Nguyễn Minh Nhuận	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Minh Việt 1974	Loại 6. Loạn thần không thực tồn
	Nguyễn Minh Nhuận	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Diễm 1975	
	30/3/2005			- Kinh, không			
	051205002705						
355	Nguyễn Tấn Thạch	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Sương	Loại 4. Lậu cầu đường nước tiểu
	Nguyễn Tấn Thạch	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Tuyết Trinh	
	30/12/2002			- Kinh, không			
	051202006706						
356	Trần Tiến Anh	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Văn Bong 1972	Loại 4. Tổn thương dây chằng chéo trước gối T
	Trần Tiến Anh	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Kim Lành 1976	
	2/4/2000			- Kinh, không			
	051200004935						
357	Huỳnh Văn Đúng	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Bá Khoa 1969	Loại 6. Nặng 39 Kg
	Huỳnh Văn Đúng	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lữ Thị Hồng Luyện 1969	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
357	13/02/1999 051099003379			- Kinh, không			
358	Võ Trung Hiếu 25/11/2001 051201004842	- Nông - TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu - TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Võ Phát 1963 - Nguyễn Thị Mùa 1968	Loại 5. Mạch 125
359	Trịnh Hoàng Phước 10/8/2001 051201010676	- Nông - TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu - TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Trịnh Văn Chín 1973 - Nguyễn Thị Huệ 1978	3M. Cận > -1.5 diop
360	Đặng Thuận 12/02/2001 051201002998	- Nông - TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu - TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Đặng Hiếu 1967 - Cao Thị Xuân Thành 1969	Loại 4. Cao 1m56

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
361	Nguyễn Đình Nhật	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Đình Mân 1965	Loại 4. BMI 17
	Nguyễn Đình Nhật	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Minh Nguyệt 1965	
	02/02/2002			- Kinh, không			
	051202009769						
362	Huỳnh Thanh Tùng	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Tâm 1977	Loại 5. Hen phế quản
	Huỳnh Thanh Tùng	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thi 1976	
	29/12/2002			- Kinh, không			
	051202007583						
363	Lê Huỳnh Lộc	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Thành 1973	Loại 5. Cận > - 4 diop
	Lê Huỳnh Lộc	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hồng 1979	
	6/10/2002			- Kinh, không			
	051202008691						
364	Nguyễn Tiến Nhân	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Cán bộ	12; ĐH	- Nguyễn Văn Quý 1968	Loại 5. Cận > - 4 diop
	Nguyễn Tiến Nhân	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Đào 1975	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
364	3/6/2002 051202007846			- Kinh, không			
365	Nguyễn Ngọc Hiệp 20/6/2003 051203001312	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	9	- Nguyễn Văn Hòa 1980 - Nguyễn T Thanh Thúy 1978	Loại 6, co rút ngón 2,3,4 bàn tay trái
366	Trần Ngọc Minh 13/9/2000 051200012943	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Trần Hào 1966 - Trần Thị Kim Anh 1966	Loại 5. Viêm tai giữa P thủng nhĩ nhỏ
367	Nguyễn Hưng Thịnh 17/1/2000 051200008326	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Kinh doanh - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Nguyễn Thanh Vân 1972 - Nguyễn Thị Trâm 1972	Loại 6. Cận > -5 diop

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
368	Võ Thanh Sang	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	9		Loại 6. CN 37
	Võ Thanh Sang	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kiểm 1971	
	11/3/2003			- Kinh, không			
	051203001313						
369	Trần Quang Trường	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Trần Kiểm Ba 1972	Loại 4. Cận > -3 diop
	Trần Quang Trường	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kim Hạnh 1975	
	27/3/2003			- Kinh, không			
	051203001515						
370	Nguyễn Quốc Công	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Mạnh Hải 1975	Loại 6. Cận > -5 diop
	Nguyễn Quốc Công	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Cao Thị Ngọc Thu 1978	
	12/7/2003			- Kinh, không			
	051203011014						
371	Nguyễn Hoài Ninh	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Đình Nhi ©	Loại 4. Cận > -3 diop
	Nguyễn Hoài Ninh	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thu Liễu 1969	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
371	2/7/1999 051099003311			- Kinh, không			
372	Nguyễn Thành Trung 23/12/2002 051202004187	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12	- Nguyễn Tuấn 1975 - Nguyễn T Thanh Hồng 1980	Loại 5. Cận > -4 diop
373	Lê Nguyên Hưng 28/4/1999 051099011165	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Lê Văn Tĩnh 1968 - Nguyễn Thị Bé 1972	Loại 5. Cận > -4 diop
374	Phạm Tấn Nhất 15/3/1999 051099007838	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Phạm Văn Lễ 1974 - Huỳnh Thị Hạnh 1977	Loại 4. Cận > -3 diop

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
375	Nguyễn Phi Hùng	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Nguyễn Văn Hưng 1972	Co rút ngoạn 5 táy T
	Nguyễn Phi Hùng	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Liễu	
	12/8/2002			- Kinh, không			
	051202006955						
376	Huỳnh Tấn Trọng	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Tấn Trung 1963	Loại 6. Hở van tim
	Huỳnh Tấn Trọng	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hàng 1963	
	10/4/2000			- Kinh, không			
	051200006113						
377	Nguyễn Hữu Trọng	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Hữu Trí 1973	Loại 5. Viêm tai giữa P thủng nhĩ rộng
	Nguyễn Hữu Trọng	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thuận 1975	
	10/7/2004			- Kinh, không			
	051204001608						
378	Nguyễn Văn Phát	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Nhân 1972	Loại 4. Cận > -3 diop
	Nguyễn Văn Phát	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Sáu 1982	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
378	4/8/2001			- Kinh, không			
	051201009426						
379	Nguyễn Trung Vỹ	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Ngọc Hùng 1974	Loại 6. Sẹo bong cẳng tay T co rút
	Nguyễn Trung Vỹ	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phương 1976	
	29/7/2000			- Kinh, không			
	051200010112						
380	Nguyễn Văn Lượng	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	Kinh doanh	12; ĐH	- Nguyễn Văn Thu 1968	Loại 4. Ra mổ hôi tay chân vừa
	Nguyễn Văn Lượng	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thanh Thúy 1971	
	28/2/2000			- Kinh, không			
	051200008014						
381	Trần Long Định	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Văn Nghĩa 1969	Loại 4. Gai đốt sống
	Trần Long Định	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hồng Bích 1970	
	20/12/2000			- Kinh, không			
	051200004837						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
382	Trần Đăng Ngọc Tài	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Ngọc Thành 1972	Loại 4. Cận > -4 diop
	Trần Đăng Ngọc Tài	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Nuôi 1972	
	27/9/2004			- Kinh, không			
	051204004167						
383	Nguyễn Ngọc Tân	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Lực 1969	Loại 4. gãy 1/3 xương quay lệch trục
	Nguyễn Ngọc Tân	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thanh	
	16/2/1999			- Kinh, không			
	051099003457						
384	Trần Huỳnh Chí Bảo	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Văn Qui 1971	Loại 4. Huyết áp 150/80
	Trần Huỳnh Chí Bảo	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Phương Huệ 1969	
	29/4/2001			- Kinh, không			
	051201002816						
385	Phạm Hữu Nghĩa	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Hòa 1972	Loại 4. Ra mồ hôi tay chân mức độ vừa
	Phạm Hữu Nghĩa	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thúy 1975	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
385	4/10/2004 051204013718			- Kinh, không			
386	Nguyễn Huỳnh Quốc Việt 24/01/2002 051202004720	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; CĐ	- Nguyễn Ngọc Ngân 1967 - Huỳnh Thị Lệ Hằng 1979	Loại 5. U phổi
387	Lê Tiến Nghĩa 28/3/2001 051201001711	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Lê Tiến Đức 1974 - Nguyễn Thị Hạnh 1973	Loại 5. Lật dây thần kinh số VII ngoại biên
388	Nguyễn Thành Văn 24/01/1999 051099004003	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Nguyễn Văn Khoa 1972 - Nguyễn Thị Bích Lập 1973	Loại 5. Viêm tai giữa P thủng nhĩ rộng

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
389	Nguyễn Đức Thời	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đức Dân 1964	Loại 6. U thận T đã phẫu thuật
	Nguyễn Đức Thời	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Xá 1964	
	10/01/2000			- Kinh, không			
	051200006278						
390	Nguyễn Công Minh	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Văn Lụa 1973	3M. Cận > -1.5 diop
	Nguyễn Công Minh	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lâm 1973	
	27/10/2001			- Kinh, không			
	051201007436						
391	Nguyễn Văn Khánh	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Kế 1973	Loại 4. Đứt dây cương chéo gối P đã điều trị đau khi xưa, đang
	Nguyễn Văn Khánh	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thúy Vân 1976	
	16/8/2000			- Kinh, không			
	051200011952						
392	Dương Ngọc Bảo	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Dương Ngọc Hải ©	Loại 5. mạch 100
	Dương Ngọc Bảo	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phùng Thị Ngọc Hiền 1975	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
392	9/12/2001			- Kinh, không			
	051201013720						
393	Nguyễn Chí Thiện	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Ngọc Cân 1966	Loại 6 Mắt
	Nguyễn Chí Thiện	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Lụa 1972	
	24/9/2001			- Kinh, không			
	051201004362						
394	Trần Ngọc Thịnh	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trần Ngọc Cường 1973	Loại 6. Cận > -5 diop
	Trần Ngọc Thịnh	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phượng 1978	
	31/10/1999			- Kinh, không			
	051099000696						
395	Huỳnh Minh Dương	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Văn Miên 1971	Loại 4. Viêm gan B mạn tính
	Huỳnh Minh Dương	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T Mỹ Ngọc 1974	
	18/10/1999			- Kinh, không			
	051099000697						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
396	Huỳnh Quang Lực	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Huỳnh Đăng Sách 1955	Loại 4. Ra mồ hôi tay vừa
	Huỳnh Quang Lực	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Trang 1957	
	25/10/1999			- Kinh, không			
	051099000617						
397	Nguyễn Minh Nghĩa	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Hải 1972	Loại 4 Răng
	Nguyễn Minh Nghĩa	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Dung 1974	
	22/9/2003			- Kinh, không			
	051203001855						
398	Huỳnh Tiến Phát	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	Cán bộ	12; ĐH	- Huỳnh Tấn Bình 1973	Loại 6. Động kinh
	Huỳnh Tiến Phát	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Thúy 1974	
	25/1/2000			- Kinh, không			
	051200010330						
399	Trần Chí Tâm	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Minh Đức 1964	Loại 5. Dị dạng xương ức lồng ngực
	Trần Chí Tâm	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Liên 1970	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
333	22/6/2004			- Kinh, không			
	051204013532						
	Lê Nhật Tân	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lê Văn Tính 1973	Loại 5. Viêm tai giữa P thủng nhĩ rộng
	Lê Nhật Tân	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bé Loan 1975	
400	3/12/2000			- Kinh, không			
	051200012042						
	Nguyễn Văn Đạt	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Bình 1969	Loại 5. Ra mổ hôi tay chân nặng
	Nguyễn Văn Đạt	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Lụa 1973	
401	9/11/2002			- Kinh, không			
	051202005524						
	Lê Thanh Thu	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Văn Sâm 1973	Loại 4. Viêm da đầu
	Lê Thanh Thu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hoàng Thị Yến Oanh 1974	
402	12/3/2002			- Kinh, không			
	051202009020						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
403	Lê Đăng Nhật Tiến	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Tiến Công 1968	Loại 4. U phổi cũ
	Lê Đăng Nhật Tiến	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Bích Vân 1974	
	6/6/1999			- Kinh, không			
	051099012092						
404	Huỳnh Ngọc Quốc Thắng	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	Viên chức	12; ĐH	- Huỳnh Quang Huy 1974	Loại 6. Cận > -5 diop
	Huỳnh Ngọc Quốc Thắng	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngọc Minh 1974	
	24/11/1999			- Kinh, không			
	051099004554						
405	Nguyễn Thế Sỹ	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Anh Dũng 1972	Loại 6. Cận > -5 diop
	Nguyễn Thế Sỹ	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T Hồng Phụng 1983	
	30/11/2001			- Kinh, không			
	051201003422						
406	Huỳnh Tuấn Đạt	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Thanh Tuấn 1975	Loại 4. Cận > -3 diop
	Huỳnh Tuấn Đạt	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Yến Nga 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
406	23/7/2001			- Kinh, không			
	051201011272						
407	Trần Anh Kiệt	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Thanh Tân 1975	Loại 5. Ra mồ hôi tay chân nặng
	Trần Anh Kiệt	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh T Như Lâm 1981	
	10/7/2001			- Kinh, không			
	051201004024						
408	Huỳnh Minh Chung	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Văn Thủy 1974	Loại 4. HA 140/90
	Huỳnh Minh Chung	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Mau 1976	
	30/5/1999			- Kinh, không			
	051099008561						
409	Nguyễn Công Bằng	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Ngọc Hân 1971	Loại 5. Viêm da cơ địa lan tỏa
	Nguyễn Công Bằng	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thuộc 1975	
	18/01/2005			- Kinh, không			
	051205008621						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
410	Nguyễn Hải Quý	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đăng Hải ©	Loại 4. Cao 1m56
	Nguyễn Hải Quý	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Ánh Nguyệt 1969	
	8/4/1999			- Kinh, không			
	051099009213						
411	Ngô Văn Hào	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Ngô Văn Kiệt 1978	Loại 4. Thận T ứ nước độ III
	Ngô Văn Hào	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Yến 1979	
	26/8/2005			- Kinh, không			
	051205006457						
412	Trần Như Thắm	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trần Văn Truyền 1968	loại 3M Cận > - 1,5 diop
	Trần Như Thắm	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T Minh Hà 1969	
	7/4/1999			- Kinh, không			
	051099011712						
413	Huỳnh Văn Hòa	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Văn Dự 1971	Loại 5, giang mai điều trị
	Huỳnh Văn Hòa	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Trâm Anh 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
414	4/3/2001			- Kinh, không			
	051201007595						
	Trần Công	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Quang Luận 1971	Loại 6. Hai mắt loạn thị
	Trần Công	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thúy Hằng 1974	
	6/1/2000			- Kinh, không			
415	051200015501						
	Huỳnh Văn Võ Quyền	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Văn Nông 1975	Loại 6. Hai mắt loạn thị
	Huỳnh Văn Võ Quyền	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Thanh Thúy 1977	
	16/10/1999			- Kinh, không			
	051099008891						
416	Nguyễn Hoàng Duy	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Ngọc Y 1968	Loại 6. Hai mắt mù màu xanh lá
	Nguyễn Hoàng Duy	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu Hà 1968	
	18/10/2000			- Kinh, không			
	051200010028						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
417	Nguyễn Minh Hiếu	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Sửu 1963	Loại 6. Hai mắt mù màu xanh lá
	Nguyễn Minh Hiếu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Loan Trang 1971	
	18/11/2000			- Kinh, không			
	051200005248						
418	Lê Minh Triệu	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Lê Á 1970	Loại 4. SNTT, rối loạn tiền đình
	Lê Minh Triệu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Thanh Nga 1979	
	6/12/2003			- Kinh, không			
	051203012557						
419	Huỳnh Tuấn Dũng	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	Viên chức	12; ĐH	- Huỳnh Mão Dân 1968	Loại 4. Vảy nến
	Huỳnh Tuấn Dũng	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Hằng 1977	
	18/6/2001			- Kinh, không			
	051201004537						
420	Cao Thanh Phụng	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Cao Long 1975	Loại 5. Xạm da rải rác vùng bụng, ngực
	Cao Thanh Phụng	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Xuân Đào 1974	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
420	22/10/1999			- Kinh, không			
	051099003896						
421	Huỳnh Thanh Tuấn	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Tư 1969	Loại 6. Hai mắt sẹo hoàng điem
	Huỳnh Thanh Tuấn	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hà 1973	
	11/3/2003			- Kinh, không			
	051203008980						
422	Nguyễn Ngọc Hà	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ		Loại 5. Ra mổ hôi tay chân nặng
	Nguyễn Ngọc Hà	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Ngân	
	5/7/1999			- Kinh, không			
	051099006064						
423	Trần Quốc Trọng	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH		3M. Cận > -1.5 diop
	Trần Quốc Trọng	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Ánh Tuyết 1970	
	6/1/1999			- Kinh, không			
	051099008411						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
424	Nguyễn Ngọc Minh	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Thanh Tú 1977	Loại 4. Nắm bện bội nhiễm
	Nguyễn Ngọc Minh	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Mỹ Châu 1977	
	9/7/2000			- Kinh, không			
	0512000005808						
425	Trần Hữu Nam	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trảng Hữu Phúc	Loại 5. Rối loạn giấc ngủ
	Trần Hữu Nam	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Thủy 1970	
	11/01/2000			- Kinh, không			
	051200009484						
426	Nguyễn Đức Trọng	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đức Vũ 1969	Loại 4. HA 140/90
	Nguyễn Đức Trọng	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nương 1960	
	4/6/2003			- Kinh, không			
	051203013757						
427	Đỗ Cao Trí	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Đỗ Tiến Tài 1981	Loại 5. Tiền sử hen phế quản
	Đỗ Cao Trí	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 1982	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
427	15/6/2006			- Kinh, không			
	051206000605						
	Nguyễn Tiến Trọng	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Tùng 1965	Loại 6. Cận > -5 diop
	Nguyễn Tiến Trọng	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thanh Tâm 1972	
	14/6/2002			- Kinh, không			
428	051202002559						
	Nguyễn Thành Luân	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Ngọc Chánh 1971	Loại 4 Răng
	Nguyễn Thành Luân	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Cao Thị Bích Ngọc 1976	
	17/5/1999			- Kinh, không			
	051099002783						
429	Huỳnh Trung Phát	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Huỳnh Tấn Mẫn 1970	Loại 6. Hai mắt loạn thị
	Huỳnh Trung Phát	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Liên 1973	
	20/6/2002			- Kinh, không			
	051202000748						
430							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
431	Phạm Thanh Tâm	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Phạm Thanh Tuấn 1966	Loại 4. Ghề toàn thân
	Phạm Thanh Tâm	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tám 1972	
	26/2/1999			- Kinh, không			
	051099008235						
432	Nguyễn Văn Thông	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Duy Tân 1971	Loại 6. Mạch, huyết áp
	Nguyễn Văn Thông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng T Thúy Phương 1973 ©	
	8/12/2001			- Kinh, không			
	051201006970						
433	Bùi Quang Bình	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Bùi Thanh Nhân 1968	Loại 5. Cận > -4 diop
	Bùi Quang Bình	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hường 1973	
	25/6/2003			- Kinh, không			
	051203001811						
434	Huỳnh Quốc Bảo	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Huỳnh Viên 1965	Loại 4. Chấn thương sọ não
	Huỳnh Quốc Bảo	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Thâu 1969	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
434	16/6/2001			- Kinh, không			
	051201000752						
	Lê Trọng Tấn	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lê Thanh Nhật 1978	Loại 4. U vùng cụt KT > 5 cm
	Lê Trọng Tấn	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Hồng Vững 1978	
435	13/4/2000			- Kinh, không			
	051200008520						
	Bùi Quang Nghĩa	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Bùi Thanh Nhân 1968	Loại 4. Cận > -3 diop
	Bùi Quang Nghĩa	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hương 1973	
436	13/6/2001			- Kinh, không			
	051201005496						
	Nguyễn Minh Toàn	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Từ 1974	Loại 5. Viêm đa xoang
	Nguyễn Minh Toàn	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Thắm 1976	
437	13/8/1999			- Kinh, không			
	051099003945						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
438	Võ Ngọc Kiên	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Võ Nghĩa 1970	Loại 5. Ra mồ hôi tay chân mức độ nặng
	Võ Ngọc Kiên	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phụng 1970	
	13/02/2002			- Kinh, không			
	051202012149						
439	Phạm Quốc Nghĩa	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ		Loại 5. Mạch 121
	Phạm Quốc Nghĩa	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Phụng 1973	
	6/8/2002			- Kinh, không			
	051202004313						
440	Phạm Duy Khương	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH		Loại 6. Nặng 35 kg
	Phạm Duy Khương	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Bích Oanh 1975	
	10/9/1999			- Kinh, không			
	051099009832						
441	Nguyễn Thanh Tùng	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Sự (1979)	
	Nguyễn Thanh Tùng	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Thị Được (1975)	cha mẹ ly dị, sống với cha từ nhỏ, cha bị khuyết tật

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	27/8/2003 051203003812			- Kinh, không			nặng, cụt 1 chân, là lao động chính
442	Nguyễn Lê Tuấn Khải	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Nguyễn Tuấn Anh (1978)©	lao động chính, cha chết, mẹ bỏ đi lấy chồng, sống với bà nội già đang đau ung thư
	Nguyễn Lê Tuấn Khải	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		- Lê Thị Thanh Bình (1976)	
	19/9/2002			- Kinh, không			
	051202009612						
443	Ng: Quang toàn Quốc Thắng	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	8/12	- Nguyễn Quang Mẹo (1964)	Cha cụt 2 tay, mẹ thường xuyên đau ốm, lao động chính, còn 3 em nhỏ
	Ng: Quang toàn Quốc Thắng	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Thị Hải	
	10/10/2001			- Kinh, không			
	051201011479						
444	Đặng Hữu Tiến Tung	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Đặng Hữu Hoàn	Mẹ chết, còn ba đứa em nhỏ, gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hiện là cận nghèo
	Đặng Hữu Tiến Tung	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông		- Đoàn Thị Bích Nga ©	
	3/8/2000			- Kinh, không			
	051200010999						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
445	Phạm Văn May	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Ai 1964	Mẹ bị ung thư chết, cha bị bệnh tai biến nằm một chỗ, không còn khả năng lao động, có 1 chị đã lập gia đình ở TPHCM, bản thân trực tiếp lao động nuôi cha
	Phạm Văn May	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Nhân © 1965	
	19/6/2001			- Kinh, không			
	051201009462						
446	Nguyễn Thành Thịnh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Phúc 1972	Cha mẹ ly dị, Thanh niên ở với mẹ. Mẹ thường xuyên đau ốm không còn khả năng lao động. Thanh niên trực tiếp nuôi mẹ
	Nguyễn Thành Thịnh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Kim Phượng 1974	
	20/8/2004			- Kinh, không			
	0512040012938						
447	Lê Minh Tô Ny	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12/12 ĐH	- Lê Minh Phương 1980	Thanh niên có vợ 2 con nhỏ. (1 con sinh năm 2020, 1 con dưới 36 tháng tuổi), hiện nay đang ở Bình Dương Lao động chính nuôi vợ và con
	Lê Minh Tô Ny	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Chung 1982	
	14/4/2000			- Kinh, không			
	051200008761						
448	Nguyễn Văn Thuộc	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Văn Thông ©	Cha chết. Mẹ có chồng khác. Sống với bà từ nhỏ, hiện nay bà đã ngoài 85
	Nguyễn Văn Thuộc	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hiền 1982	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
448	14/6/2004 051204004937			- Kinh, không			Hiện nay bà đã ngoài 65 tuổi. Lao động chính nuôi bà
449	Trần Tuấn Anh Trần Tuấn Anh 27/5/2007 051207015292	- Nông - TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu - TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	10	- Trần Tuấn © - Nguyễn Thị Hoa 1979	Cha chết, mẹ tàn tật không lao động được lao động chính nuôi mẹ
450	Dương Minh Tiền Dương Minh Tiền 4/3/2001 051201012133	- Nông - TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu - TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	9	- Dương Hồng Thiệt 1965 - Huỳnh Thị Tinh 1970	Thanh niên có vợ 1 con nhỏ, hiện nay đang ở TP.HCM, Lao động chính nuôi vợ và con
451	Nguyễn Đình Lực Nguyễn Đình Lực 12/11/2004 051204010209	- Nông - TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu - TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không		9 - Nguyễn Đình Thuận © - Đình Thi Tiếng 1974	Cha chết biển, em gái bị ung thư giai đoạn cuối, mẹ bị thoái cột sống không còn khả năng lao động, nhà có 2 anh, em, gia đình thuộc diện hộ nghèo

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
452	Nguyễn Văn Lê	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Năm 1962	Cha bị tai biến, mẹ hiện nay đang đau không lao động nổi, anh trai khờ học lớp 5 nghỉ. Cha, mẹ thuộc diện hưởng bảo trợ xã hội
	Nguyễn Văn Lê	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thắng 1970	
	16/4/2005			- Kinh, không			
	051205000500						
453	Nguyễn Văn Quý	- Nông	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Lựt ©, 1977	Không còn cha, mẹ đau khớp nặng không lao động được. Bản thân là lao động duy nhất nuôi mẹ.
	Nguyễn Văn Quý	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Thu Thúy, 1979	
	02/4/2002			- Kinh, không			
	051202005954						
454	Phạm Thành Đức	- Nông	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	8/12	- Phạm Thành Ngọc Phi ©	cha chết, mẹ đau tim nặng không lao động được, bản thân là lao động duy nhất
	Phạm Thành Đức	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh, 1975	
	21/02/2001			- Kinh, không			
	051201010055						
455	Trần Hoài Nam	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Trần Hay, 1962	Mẹ bị thoái hóa cột sống, cha thường xuyên đau ốm,
	Trần Hoài Nam	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nga, 1964	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
455	22/02/2003 051203001464			- Kinh, không			bản thân là lao động duy nhất nuôi cha mẹ.
456	Phan Văn Duy Phan Văn Duy 17/5/2002 051202007702	- Nông - TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- TDP Phần Thát, Phường Trà Câu - TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	9/12	- Con ngoài giá thú - Phan Thị Hiền ©, 1975	Mẹ chết, ở với bà ngoại hiện nay ngoài 80 và là LĐ duy nhất
457	Lê Công Tuấn Anh Lê Công Tuấn Anh 12/01/2007 051207013587	- Nông - TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu - TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12	- Lê Quang Cảnh, 1983 - Lê Thị Bích Nhung, 1983 ©	Mẹ chết, cha không được bình thường. Hiện nay có 2 em nhận Bảo trợ xã hội
458	Võ Tuấn Anh Võ Tuấn Anh 27/4/2002 051202009693	- Nông - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu - TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	7	- Võ Thị Lang 1971	Hộ nghèo, mẹ bệnh nặng đi điều trị thường xuyên. Lao động chính nuôi gia đình

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
459	Nguyễn Văn Học	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12		Hộ Nghèo, mẹ bị tâm thần lao động chính nuôi gia đình
	Nguyễn Văn Học	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Dân 1982	
	3/10/2004			- Kinh, không			
	051204012398						
460	Võ Hoài An	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Võ Văn Nhứt 1972	Cha hiện nay bị bệnh nặng lao động chính nuôi cả gia đình
	Võ Hoài An	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Yến ©	
	12/12/2006			- Kinh, không			
	051206004599						
461	Huỳnh Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Huỳnh Văn Hòa 1973 ©	Hộ nghèo, Cả gia đình hiện nay bị bệnh nặng lao động chính nuôi cả gia đình
	Huỳnh Tuấn Kiệt	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh T Thùy Phương 1976	
	2/11/2007			- Kinh, không			
	051207021671						
462	Trần Công Hiếu	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Trần Hồ Dư 1970	Gia đình có 2 người con, người em làm công nhân ở TPHCM; Cha bị TNGT nặng năm 2022 nằm tại
	Trần Công Hiếu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kim Nguyên 1971	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
462	11/04/1999 051099002908			- Kinh, không			tháng năm 2022, năm tại chỗ. Người anh ở nhà phụ cha. Lao động chính nuôi gia đình
463	Lê Xuân Tình	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Lê Công 1965	Cha bị Động Kinh, mẹ bị tai biến nằm tại chỗ,
	Lê Xuân Tình	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Kim Khanh 1966	lao động chính nuôi cả gia đình
	25/2/2003			- Kinh, không			
	051203011731						
464	Huỳnh Nguyễn Minh Tuệ	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Văn Sáu 1967	Cha, 61%
	Huỳnh Nguyễn Minh Tuệ	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T Xuân Thùy 1971	Giấy chứng nhận bệnh binh số: 27332s/BQ-KE
	19/7/2003			- Kinh, không			
	051203001517						
465	Trần Cao Nhật Huy	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông		- Trần Viết Hoàng (1979)	có anh trai Trần Viết Huỳnh (2003)
	Trần Cao Nhật Huy	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Cao Thị Hải (1979)	Nhập ngũ 2025
	11/12/2007			- Kinh, không		-	
	051207014673					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
466	Nguyễn Hoàng Truyền	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Hồng Phong (1982)	anh trai Nguyễn Hoàng Lưu (2006)
	Nguyễn Hoàng Truyền	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Trọn (1984)	tại Trung đoàn 887 Q. Ngãi
	15/10/2007			- Kinh, không			
	051207015193						
467	Lê Văn Tuấn	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lê Hùng Bình 1980	Có em Lê Phan Ngọc Tú nhập ngũ
	Lê Văn Tuấn	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thúy Anh 1979	Trung đoàn 64, Sư đoàn 320 tháng 2/2025
	5/3/2003			- Kinh, không			
	051203003720						
468	Trịnh Ngọc Phước	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông		- Trịnh Ngọc Huệ	có Anh Trịnh Ngọc Ninh
	Trịnh Ngọc Phước	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngọc Liên	Nhập ngũ Công an tỉnh
	12/12/2007			- Kinh, không			
	051207015207						
469	Phạm Văn Thịnh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Phạm Truyền 1972	có Anh Phạm Văn Trường
	Phạm Văn Thịnh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hương 1976	nhập ngũ Vùng 4 Hải quân

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
469	03/5/2003			- Kinh, không			
	051203003690						
470	Phạm Việt Pháp	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Thanh Sang 1980	có anh Phạm Việt Đức
	Phạm Việt Pháp	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Bé Trâm 1981	nhập ngũ Vùng 4 Hải quân
	13/11/2005			- Kinh, không			
	051205001548						
471	Phạm Việt Ý	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Thanh Sang 1980	có anh Phạm Việt Đức
	Phạm Việt Ý	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Bé Trâm 1981	nhập ngũ Vùng 4 Hải quân
	13/11/2005			- Kinh, không			
	051205001525						
472	Võ Thanh Việt	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Kiên 1957	có anh Võ Văn Hải
	Võ Thanh Việt	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sửu 1963	nhập ngũ Vùng 4 Hải quân
	22/9/2005			- Kinh, không			
	051205001490						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
473	Phạm Thanh Thắng	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Phạm Thanh Sang 1980	có em Phạm Việt Đức
	Phạm Thanh Thắng	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Bé Trâm 1981	nhập ngũ Vùng 4 Hải quân
	19/8/2002			- Kinh, không			
	051202009579						
474	Lê Hồng Phát	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Lê Hồng Phúc 1975	có anh Lê Hồng Đạt
	Lê Hồng Phát	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hoa Rơi 1986	nhập ngũ e48/f320/QĐ34
	28/6/2005			- Kinh, không			
	051205000496						
475	Huỳnh Văn Trường	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	CĐ	- Huỳnh Tấn Dũng 1975	có Anh Huỳnh Tấn Hoanh nhập ngũ
	Huỳnh Văn Trường	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phượng 1978	Công an tỉnh Quảng Ngãi tháng 2/2024
	25/11/2003			- Kinh, không			
	051203010564						
476	Bùi Đức Duy	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Bùi Duy Dương 1978	có em Bùi Đức Quân nhập ngũ
	Bùi Đức Duy	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hồng Bình 1985	e48/f320/QĐ34

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
476	24/11/2003			- Kinh, không			
	051203002424						
477	Võ Văn Thống	- Nông	- Vùng 5,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Võ F Phơ, 1978	Có em đang tại ngũ là Võ Văn Thương
	Võ Văn Thống	- Vùng 5,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Vùng 5,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Nông, 1983	nhập ngũ Vùng 4 Hải quân
	17/5/2003			- Kinh, không			
	051203001544						
478	Võ Nguyễn Anh Thuận	- Nông	- Vùng 1A,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Võ Khắc Trường, 1975	Có anh đang tại ngũ là Võ Thanh Bình
	Võ Nguyễn Anh Thuận	- Vùng 1A,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Vùng 1A,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sương, 1978	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tháng 2/2024
	13/11/2007			- Kinh, không			
	051207011439						
479	Huỳnh Quốc Cường	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Tin, 1978	Có anh đang tại ngũ là Huỳnh Văn Tường
	Huỳnh Quốc Cường	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Xuân, 1979	Biên phòng tỉnh tháng 2/2024
	08/6/2007			- Kinh, không			
	051207012319						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
480	Nguyễn Thành Giảng	- Nông	- Vùng 8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	8/12	- Nguyễn Tấn Dũng, 1972	Có anh đang tại ngũ là Nguyễn Lê Vy
	Nguyễn Thành Giảng	- Vùng 8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Vùng 8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mộng Thường, 1979	Vùng 4 Hải quân
	14/3/2007			- Kinh, không			
	051207015800						
481	Trần Đức Hòa	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Văn Đôn 1971	Có anh Trần Quốc Đạt, nhập ngũ
	Trần Đức Hòa	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Mỹ Nhạn 1972	Công an tỉnh Quảng Ngãi tháng 2/2024
	29/10/2007			- Kinh, không			
	051207016994						
482	Huỳnh Minh Phúc	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Buôn bán	12; ĐH	- Huỳnh Minh Có 1976	có em Huỳnh Thiên Phú, nhập ngũ
	Huỳnh Minh Phúc	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Ánh Tuyết 1980	Trung đoàn 64, Sư đoàn 320 tháng 2/2025
	16/6/2003			- Kinh, không			
	051203001306						
483	Nguyễn Vũ Trường	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Quý 1974	Có anh Nguyễn Thanh Vũ,
	Nguyễn Vũ Trường	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Xuân 1973	nhập ngũ Lữ 96 tháng 2/2024

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
483	15/01/2006			- Kinh, không			
	051206012935						
	Trần Hồng Lâm	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Hồng Sơn 1970	Có anh Trần Hồng Sâm nhập ngũ
	Trần Hồng Lâm	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Phi Yến 1970	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tháng 2/2024
484	2/1/2007			- Kinh, không			
	051205012042						
	Đặng Văn Dương	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Văn Tường 1974	Có anh Đặng Văn Tường nhập ngũ
	Đặng Văn Dương	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhung 1978	Biên phòng tỉnh tháng 2/2024
485	2/8/2007			- Kinh, không			
	051207016659						
	Nguyễn Ngọc Tuyên	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Nguyễn Nga (1968)	CĐ Bách khoa Đà Nẵng, 2023-2026
	Nguyễn Ngọc Tuyên	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Nguyệt (1970)	
486	27/7/2005			- Kinh, không			
	051205010423						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
487	Nguyễn Thanh Tiến	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thanh Truyền (1980)	ĐH Đông Á Đà Nẵng, 2024-2028
	Nguyễn Thanh Tiến	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Thủy Trâm (1983)	
	02/02/2005			- Kinh, không			
	051205010065						
488	Đỗ Tuấn Phong	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đỗ giáp (1979)	ĐH Đông Á Đà Nẵng, 2023-2027
	Đỗ Tuấn Phong	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Ánh (1984)	
	31/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205002248					-	
489	Bùi Đức Mạnh	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Bùi Hữu Nghĩa (1973)	ĐH GTVT-TPHCM, 2023-2027
	Bùi Đức Mạnh	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Bé (1975)	
	31/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205008411					-	
490	Ng. Vân Quốc Huynh	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Phước (1969)	ĐH Sài Gòn -TPHCM, 2023-3/2028
	Ng. Vân Quốc Huynh	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Ngọc Sương (1976)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
490	26/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205000828					-	
491	Đỗ Nguyễn Quang Nam	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đỗ Quang Tiễn (1975)	ĐH Công Nghiệp TPHCM, 2023-2028
	Đỗ Nguyễn Quang Nam	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Nguyễn (1975)	
	27/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205011229					-	
492	Nguyễn Huỳnh Nhật Minh	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Đức Vinh (1984)	ĐH - GTVT-TPHCM, 2022-2026
	Nguyễn Huỳnh Nhật Minh	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Cẩm Linh (1983)	
	6/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204010479					-	
493	Trần Đức Lân	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Cẩm (1969)	ĐH Sư phạm kỹ thuật TPHCM, 2023-9/2027
	Trần Đức Lân	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Ngọc (1972)	
	09/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205000814					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
494	Đỗ Tấn Đạt	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đỗ Văn Hoàng (1978)	ĐH Công Thương TPHCM, 2023-2027
	Đỗ Tấn Đạt	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Ngân (1985)	
	15/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205011907					-	
495	Đỗ Tấn Tài	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Đỗ Chung (1973)	CD Kỹ thuật cao Thăng-TPHCM, 9/2023-9/2026
	Đỗ Tấn Tài	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Bùi Thị Đặng (1977)	
	27/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205004704					-	
496	Phạm Tấn Tài	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Văn Chí	ĐH Duy Tân Đà Nẵng, 2024-2028
	Phạm Tấn Tài	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ngô Thị Kim Anh (1981)	
	30/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206008722					-	
497	Nguyễn Ngọc Hải	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Ngọc Hùng (1971)	ĐH Giao thông vận tải TPHCM, 2022-2026
	Nguyễn Ngọc Hải	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Bích Loan (1976)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
497	01/01/2004			- Kinh, không		-	
	051204010930					-	
	Nguyễn Tăng Trọng	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Tăng Thủy (1971)	ĐH Duy Tân Đà Nẵng, 2023-2028
	Nguyễn Tăng Trọng	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Tuyết Nhung (1968)	
498	29/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205000803					-	
	Nguyễn Lê Phú	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Hùng Mạnh (1977)	ĐH Bách Khoa Đà Nẵng, 2023-2028
	Nguyễn Lê Phú	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Kim (1977)	
499	28/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205012267					-	
	Lê Minh Luân	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Văn Thường (1978)	ĐH GTVT-TPHCM, 2023-2027
	Lê Minh Luân	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Lê Thị Ngô (1977)	
500	29/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205003960					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
501	Võ Văn Trí	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Võ Văn Dũng (1974)	CD Công thương Việt Nam-TPHCM, 2023-2026
	Võ Văn Trí	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phan Thị Tuyết (1978)	
	12/2/2005			- Kinh, không		-	
	051205013629					-	
502	Nguyễn Hoàng An	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Tấn (1969)	ĐH Công Thương TPHCM, 2023-2027
	Nguyễn Hoàng An	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Minh Tâm (1979)	
	25/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205000815					-	
503	Nguyễn Đức Việt Khoa	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Đức Thanh (1973)	ĐH Công Thương TPHCM, 2023-2027
	Nguyễn Đức Việt Khoa	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Thanh Lương (1970)	
	25/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205005247					-	
504	Võ Ngọc Quốc Thịnh	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Võ Ngọc Huy Khanh (1976)	CD Công Thương TPHCM, 2023-2026
	Võ Ngọc Quốc Thịnh	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Chín (1978)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
504	21/7/2005			- Kinh, không		-	
	051205001091					-	
505	Đoàn Tấn Lộc	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Đoàn Năm (1977)	CD GTVT-TPHCM, 2024-2027
	Đoàn Tấn Lộc	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Thùy Vân (1979)	
	20/4/2005			- Kinh, không		-	
	051205000853					-	
506	Nguyễn Hải Đăng	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Anh (1966)	CD Lý tự trọng TPHCM, 2024-2027
	Nguyễn Hải Đăng	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Ngọc Châu (1975)	
	20/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206006961					-	
507	Võ Lê Hoàng Linh	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Nhỏ (1971)	ĐH Công Nghệ TPHCM, Khóa 2023-2027
	Võ Lê Hoàng Linh	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Lê Thị Kim Thảo (1974)	
	11/3/2005			- Kinh, không		-	
	X					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
508	Trần Hiếu Lâm	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Văn Chiêu (1968)	ĐH-GTVT-TPHCM, 2024-2028
	Trần Hiếu Lâm	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Hồng Ngọc (1973)	
	7/1/2006			- Kinh, không		-	
	051206010565					-	
509	Nguyễn Thái Tiến Nhất	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Ng. Ngọc Tuấn (1984)	ĐH Tôn Đức Thắng, TPHCM, 2024-2028
	Nguyễn Thái Tiến Nhất	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Thái Thị Hiền Lương (1984)	
	02/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206010729					-	
510	Nguyễn Trung Hòa	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Trung Hiền (1978)	ĐH Đông Á, Đà Nẵng, 2024-2028
	Nguyễn Trung Hòa	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Tuyết Hào (1981)	
	28/02/2006			- Kinh, không		-	
	051206004564					-	
511	Thạch Minh Quân	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Thạch Trung Đạo (1980)	ĐH Quang Trung, tỉnh Bình Định, 2024-3/2029
	Thạch Minh Quân	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Thiện (1985)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
511	25/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206004435					-	
512	Phạm Văn Hữu	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Phạm Huy (1976)	CD Công Thương, TPHCM, 2024-2027
	Phạm Văn Hữu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Bé Phi (1979)	
	7/30/2006			- Kinh, không		-	
	051206000928					-	
513	Phan Anh Nhật	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phan Chánh Hưng (1976)	ĐH Công Nghệ Sài Gòn, 2022-2026
	Phan Anh Nhật	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Mỹ Hạnh (1977)	
	31/01/2004			- Kinh, không		-	
	051204006235					-	
514	Nguyễn Hữu Toàn	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Lý (1967)	ĐH Công nghiệp TPHCM, 2021-2026
	Nguyễn Hữu Toàn	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Gái (1967)	
	12/01/2003			- Kinh, không		-	
	051203001130					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
515	Phạm Mạnh Tường	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Văn Huệ (1966)	ĐH MỞ TPHCM 2022-2026
	Phạm Mạnh Tường	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Thu Cúc (1969)	
	22/5/2004			- Kinh, không		-	
	051204000929					-	
516	Trần Anh Khoa	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Thanh Phúc (1976)	ĐH Công nghiệp TPHCM 2022-2027
	Trần Anh Khoa	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn T. Quý Tường (1977)	
	9/4/2004			- Kinh, không		-	
	051204000899					-	
517	Ng. Trần Khánh Duy	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Ngọc Thanh (1962)	ĐH Khoa học tự nhiên TPHCM Khóa 2023 - 10/2027
	Ng. Trần Khánh Duy	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Thu Nguyệt (1966)	
	16/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204000937					-	
518	Đoàn Minh Hưng	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đoàn Văn Phúc (1975)	ĐH Tôn đức Thắng TPHCM, Khóa 2022-9/2027
	Đoàn Minh Hưng	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Lân (1975)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
518	27/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204000945					-	
519	Võ Ngô Ngọc Thanh	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Công Trình (1981)	ĐH Công nghiệp TPHCM 2023-2028
	Võ Ngô Ngọc Thanh	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ngô Thị Tuyết Loan (1979)	
	12/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205004051					-	
520	Huỳnh Hữu Hưng	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Hữu Lý (1968)	ĐH Đà Lạt 2023-2027
	Huỳnh Hữu Hưng	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phùng Thị Liên (1971)	
	29/7/2005			- Kinh, không		-	
	051205000854					-	
521	Nguyễn Hữu Diện	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Lạc (1977)	ĐH Công nghiệp TPHCM 2023-2028
	Nguyễn Hữu Diện	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Đinh Thị Trọng (1978)	
	29/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205000797					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
522	Nguyễn Nhật Trường	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Đình Quyền (1975)	CD Công thương TPHCM 2023-2026
	Nguyễn Nhật Trường	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Kim Yến (1972)	
	23/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205000885					-	
523	Nguyễn Quang Trí	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Viết Trinh (1972)	CD Công thương TPHCM 2023-2026
	Nguyễn Quang Trí	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Tăng Thị Ngọc Nga (1973)	
	11/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205011250					-	
524	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Tèo	ĐH Tài nguyên và môi trường TPHCM 2023-02/2028
	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Ngọc Mai	
	11/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205000512					-	
525	Lữ Quốc Việt	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Lữ Văn Lâm (1967)	CD Kinh tế đối ngoại, TPHCM, 2024-2027
	Lữ Quốc Việt	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Lan (1969)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
525	1/1/2006			- Kinh, không		-	
	051206008001					-	
526	Phạm Ngọc Thiện	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Đình Tân (1975)	ĐH Kiên Trúc, TPHCM 2024-2029
	Phạm Ngọc Thiện	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Tuyết Dung (1976)	
	2/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206011591					-	
527	Huỳnh Quốc Bảo	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Ngọc Trung (1977)	ĐH Duy Tân Đà Nẵng 2024-2029
	Huỳnh Quốc Bảo	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Thúy Sinh (1979)	
	9/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206010181					-	
528	Nguyễn Hữu Chiến Thắng	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Hữu Thiện (1967)	Học viện hành chính quốc gia Quảng Nam. 2024-2028
	Nguyễn Hữu Chiến Thắng	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Sương (1973)	
	15/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206014262					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
529	Nguyễn Hoàng Minh	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Hải (1974)	ĐH -GTVT-TPHCM 2024-2028
	Nguyễn Hoàng Minh	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Huệ (1974)	
	24/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206006815					-	
530	Ngô Phương Duy	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Ngô Tấn Bộ 15/01/1969	ĐH, Sư phạm kỹ thuật, TPHCM, 2024-9/2028
	Ngô Phương Duy	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phan Thị Thu 15/3/1975	
	21/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206007277					-	
531	Nguyễn Đức Trọng	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Kim 1959	ĐH Công nghiệp TP 2025 - 2030
	Nguyễn Đức Trọng	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Thùy 1967	
	16/02/2007			- Kinh, không		-	
	051207019127					-	
532	Trần Quang Thắng	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Văn Tân 1971	ĐH Khoa học tự nhiên TP HCM
	Trần Quang Thắng	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Minh Nguyệt 1973	8/2025-10/2029

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
532	5/11/2007			- Kinh, không		-	
	051207022967					-	
533	Võ Ngọc Hiếu	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Ngọc Bảo 1980	Học Viện Hàng Không VN
	Võ Ngọc Hiếu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trịnh Thị Lâm 1986	8/2025-8/2029
	18/11/2007			- Kinh, không		-	
	051207020382					-	
534	Dương Văn Khôi	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Dương Văn Minh (1973)	Đại học Công nghiệp TPHCM 2021-2026
	Dương Văn Khôi	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Lê Thị Anh Mai (1983)	
	17/11/2003			- Kinh, không		-	
	051203003765					-	
535	Nguyễn Tài Công	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Biên (1965)	ĐH Bình dương 2022-2026
	Nguyễn Tài Công	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Nguyên (1965)	
	29/01/2004			- Kinh, không		-	
	051204004728					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
536	Nguyễn Tiến Bảo	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Tiến Thái (1982)	ĐH Công nghiệp TPHCM 2022-2027
	Nguyễn Tiến Bảo	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Hồng Tươi (1984)	
	6/4/2004			- Kinh, không		-	
	051204013760					-	
537	Nguyễn Trần Văn Tiên	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Diện (1977)	ĐH Bách khoa TPHCM Khóa 2022-10/2026
	Nguyễn Trần Văn Tiên	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Thủy (1982)	
	10/7/2004			- Kinh, không		-	
	051204000940					-	
538	Võ Tấn Đạt	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Nguyễn Nhung (1976)	ĐH Khoa học tự nhiên TPHCM, Khóa 2022-10/2026
	Võ Tấn Đạt	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Thành (1979)	
	02/6/2004			- Kinh, không		-	
	051204000685					-	
539	Lương Minh Nhật	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lương Văn Tấn (1970)	ĐH Sư phạm kỹ thuật TPHCM 2023-9/2027
	Lương Minh Nhật	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Đỗ Thị Thủy Trâm (1973)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
540	29/7/2005			- Kinh, không		-	
	051205000827					-	
	Lê Minh Hiếu	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Lê Tiến Dũng (1977)	CD-GTVT III TPHCM; 2023-2026
	Lê Minh Hiếu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Minh Châu (1974)	
541	28/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205013173					-	
	Võ Thanh	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	11/12,	- Võ Đình Phong (1970)	Đang học 11B7 Lương Thế Vinh
	Võ Thanh	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Xuân Nương (1972)	
542	30/5/2006			- Kinh, không		-	
	X					-	
	Đình Minh Duy	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đình Văn Mạnh (1978)	ĐH -GTVT-TPHCM 2024-2028
	Đình Minh Duy	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Trà Giang (1980)	
	29/12/2006			- Kinh, không		-	
	X					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
543	Nguyễn Tăng Quý	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Tăng Xanh (1970)	CD GTVT, TPHCM, 2024-2027
	Nguyễn Tăng Quý	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Nhứt (1970)	
	18/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205006600					-	
544	Đỗ Phú Quang Lưu	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Đỗ Phú Lợi (1979)	CD Công Thương, TPHCM, 2024-2027
	Đỗ Phú Quang Lưu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Lệ (1986)	
	6/11/2004			- Kinh, không		-	
	051204010214					-	
545	Phạm Thành Nhân	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Văn Linh (1971)	ĐH Giao thông vận tải TPHCM 2022-2026
	Phạm Thành Nhân	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Nhung (1979)	
	04/01/2004			- Kinh, không		-	
	051204000904					-	
546	Bùi Long Vỹ	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Bùi Triêm (1966)	ĐH Tôn Đức Thắng Khóa 2022-2026
	Bùi Long Vỹ	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phan Thị Thu Nguyệt (1976)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
546	17/01/2004			- Kinh, không		-	
	051204000915					-	
547	Nguyễn Đăng Khoa	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Kha (1973)	ĐH Sài Gòn -TPHCM 2023-3/2028
	Nguyễn Đăng Khoa	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Bận (1978)	
	12/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205006856					-	
548	Đỗ Tấn Phát	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đỗ Đức Quang (1980)	ĐH GTVT-TPHCM 2024-2028
	Đỗ Tấn Phát	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Thu Nhi (1983)	
	02/01/2006			- Kinh, không		-	
	051206011156					-	
549	Bùi Trung Tuyển	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Bùi Triêm (1966)	ĐH Đông Á, Đà Nẵng 2024-2028
	Bùi Trung Tuyển	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phan Thị Thu Nguyệt (1976)	
	11/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206005005					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
550	Nguyễn Văn Điều	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Được 1957	Đại học Công nghiệp TPHCM 2021-2026
	Nguyễn Văn Điều	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Một 1967	
	4/4/2003			- Kinh, không		-	
	051203003788					-	
551	Nguyễn Gia Nghiêm	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	Trịnh Quang Vũ (1983)	ĐH Bách Khoa TPHCM, Khóa 2022-10/2026
	Nguyễn Gia Nghiêm	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Sinh viên		Nguyễn Thị Thúy Hân (1985)	
	2/6/2007			- Kinh, không			
	051207019428						
552	Trịnh Minh Cảnh	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trịnh Quang Vũ (1983)	ĐH Bách Khoa TPHCM, Khóa 2022-10/2026
	Trịnh Minh Cảnh	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Thúy Hân (1985)	
	27/12/2004			- Kinh, không		-	
	051204000936					-	
553	Nguyễn Việt Quang	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Ái (1964)	ĐH Sư phạm kỹ thuật Đà Nẵng 2022-2026
	Nguyễn Việt Quang	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trương T. Tuyết Dung (1969)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
553	31/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204000744					-	
554	Nguyễn Hữu Tân	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thanh Tuấn (1974)	ĐH Đông Á Đà Nẵng 2023-2027
	Nguyễn Hữu Tân	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Kim Chung (1978)	
	13/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205012287					-	
555	Huỳnh Nguyễn Hữu Quý	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Huỳnh Hữu Sâm (1970)	CĐ Công Thương TPHCM 2023-2026
	Huỳnh Nguyễn Hữu Quý	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Cảnh (1975)	
	16/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205012587					-	
556	Nguyễn Anh Tuấn	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Nguyễn Hùng Vương (1977)	CĐ Kỹ Thuật Cao Thắng TPHCM 2023-2026
	Nguyễn Anh Tuấn	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Chi (1986)	
	19/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205003675					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
557	Nguyễn Hoàng Bách	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Hoàng Dũng (1974)	CD Điện Lực TPHCM 2023-2026
	Nguyễn Hoàng Bách	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Vương (1977)	
	29/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205010320					-	
558	Nguyễn Quốc Tấn	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Tấn Hùng (1973)	ĐH GTVT-TPHCM 2023-2027
	Nguyễn Quốc Tấn	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Ái Nữ (1984)	
	4/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205000520					-	
559	Võ Hoàng Luân	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Sỹ Nam (1965)	ĐH Kinh Tế Đà Nẵng 2023-2027
	Võ Hoàng Luân	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Mỹ Hiệu (1968)	
	13/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205000821					-	
560	Nguyễn Đức Thành Phát	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Đức Tinh (1969)	CD Lý tự trọng TPHCM 2023-2026
	Nguyễn Đức Thành Phát	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Nhân (1971)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
560	17/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205009277					-	
561	Lê Chánh Bình	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Lê Chánh Tôn (1982)	CD Công thương - TPHCM 2023-2026
	Lê Chánh Bình	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thế Quyên	
	18/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205006234					-	
562	Phạm Anh Đức	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Phạm Phi (1974)	CD Lý Tự Trọng, TPHCM, 2024-2027
	Phạm Anh Đức	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Dương Thị Sinh (1979)	
	30/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206012593					-	
563	Phạm Minh Chính	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Phạm Đạo (1976)	CD Kinh tế đối ngoại TPHCM; 2024-2027
	Phạm Minh Chính	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Đường Thị Hạnh (1982)	
	18/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206006957					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
564	Nguyễn Trần Gia Bảo	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Đáng (1976)	ĐH Nguyễn Tất Thành, TPHCM. 2024-02/2028
	Nguyễn Trần Gia Bảo	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Thủy Kiều (1981)	
	07/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206008381					-	
565	Nguyễn Hữu Thành Danh	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thắng (1976)	ĐH CNTT và truyền thông Việt-Hàn, Đà Nẵng Khóa 2024-2029
	Nguyễn Hữu Thành Danh	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Hồng Diệp (1979)	
	28/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206006785					-	
566	Ng. Dương Thành Thái	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Hữu Lắm (1974)	ĐH Luật- TPHCM 2023-8/2027
	Ng. Dương Thành Thái	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Dương Thị Thu Thủy (1973)	
	21/7/2005			- Kinh, không		-	
	051205007753					-	
567	Nguyễn Quốc Huy	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Khuynh 1973	Học viện Hàng không VN 8/2025-9/2029
	Nguyễn Quốc Huy	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Dù 1985	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
567	17/6/2007			- Kinh, không		-	
	051207020919						
568	- Thới Minh Huy	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	Thới Minh Hải 1980	CD Công thương TP HCM
	- Thới Minh Huy	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1986	2025-2028
	- 24/9/2007			- Kinh, không			
	051207019145					-	
569	Lê Công Chức	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Phương (1976)	ĐH Công nghiệp TPHCM
	Lê Công Chức	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Hồng Nhung (1980)	Khóa 2021-2026
	22/06/2003			- Kinh, không		-	
	051203003721					-	
570	Nguyễn Xuân Tài	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Xuân Thừa (1972)	ĐH Văn Hiến TPHCM
	Nguyễn Xuân Tài	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Phái (1973)	2023-2027
	18/10/2003			- Kinh, không		-	
	051203003775					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
571	Lưu Chí Tài	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lưu Chí Phương (1972)	ĐH Công nghiệp TPHCM 2021-2026
	Lưu Chí Tài	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Lê Thị Bé (1973)	
	12/01/2003			- Kinh, không		-	
	051203003722					-	
572	Ng. Ngọc Thành Phát	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Ngọc Dũng (1975)	ĐH Bách khoa-ĐHQG TPHCM 2021-10/2026
	Ng. Ngọc Thành Phát	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Hồng (1977)	
	06/12/2003			- Kinh, không		-	
	051203003772					-	
573	Nguyễn Văn Nhật	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Thắng (1978)	ĐH Sư phạm kỹ thuật TPHCM- 2022-2026
	Nguyễn Văn Nhật	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Thanh Nga (1977)	
	3/3/2004			- Kinh, không		-	
	051204002863					-	
574	Lữ Anh Bảo Khang	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lữ Anh Khoa (1978)	ĐH FPT -TPHCM 2022-02/2027
	Lữ Anh Bảo Khang	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phan Thị Linh (1984)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
574	27/4/2004			- Kinh, không		-	
	051204011634					-	
575	Đặng Thành Anh Kha	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đặng Thành Trung (1976)	ĐH Sư phạm kỹ thuật TPHCM- 2022-2026
	Đặng Thành Anh Kha	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Huỳnh (1982)	
	21/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204002548					-	
576	Ng. Huỳnh Quang Tấn	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Dưỡng (1970)	ĐH Văn Lan TPHCM Khóa 2022-02/2027
	Ng. Huỳnh Quang Tấn	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Xuân (1972)	
	13/6/2004			- Kinh, không		-	
	051204009689					-	
577	Lê Sinh Thái	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Sinh Bộ (1977)	ĐH Sài Gòn-TPHCM Khóa 9/2022-3/2027
	Lê Sinh Thái	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Nương (1984)	
	26/6/2004			- Kinh, không		-	
	051204008775					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
578	Nguyễn Thanh Tùng	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thắm (1967)	ĐH Ngoại Ngữ, Đại học Huế 2022-2026
	Nguyễn Thanh Tùng	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Hà (1967)	
	25/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204010611					-	
579	Lữ Ngọc Vĩ	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Lữ Ngọc Anh (1969)	CD GTVT Trung ương III, TPHCM 2023-2026
	Lữ Ngọc Vĩ	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Kim Mùi (1968)	
	29/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205006443					-	
580	Nguyễn Văn Ngọc	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Ngọc Ân (1966)	CD Công thương Việt Nam, TPHCM 2023-2026
	Nguyễn Văn Ngọc	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Đỗ Thị Mẫu (1970)	
	26/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205013531					-	
581	Huỳnh Quốc Hoành	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Huỳnh Nói (1970)	CD Công thương VN 2023-2026
	Huỳnh Quốc Hoành	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Đoàn Thị Ái (1971)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
581	26/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205004490					-	
582	Nguyễn Văn Thắng	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Nguyễn Ân (1976)	CĐ Lý tự trọng TPHCM 2023-2026
	Nguyễn Văn Thắng	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Thùy Phương (1980)	
	18/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205011780					-	
583	Phạm Quang Trãi	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Phạm Xuân Hiệp (1971)	CĐ -GTVT- TW3 2023-2026
	Phạm Quang Trãi	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phan Thị Hoa (1973)	
	10/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205000882					-	
584	Đặng Thành Duy Đan	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đặng Thành Quyết (1978)	ĐH Bách khoa TPHCM 2023-10/2027
	Đặng Thành Duy Đan	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Khánh Loan (1981)	
	04/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205002179					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
585	Nguyễn Trường Giang	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Mười (1978)	ĐH Nông lâm TPHCM 2023-2027
	Nguyễn Trường Giang	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Long (1977)	
	10/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205013405					-	
586	Nguyễn Đức Huy	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Ngọc Quân ©	CD - GTVT-TPHCM 2023-2026
	Nguyễn Đức Huy	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Cổ Thị Năm (1980)	
	02/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205005786					-	
587	Đặng Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đặng Lộc (1970)	ĐH Công Nghiệp TPHCM 2023-2028
	Đặng Tuấn Kiệt	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn T. Xuân Thùy (1970)	
	21/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205004642					-	
588	Huỳnh Tấn Phát	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Ngọc Chung (1970)	ĐH GTVT-TPHCM 2023-2027
	Huỳnh Tấn Phát	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Xuân Loan (1982)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
588	16/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205003657					-	
589	Tổng Chỉ Nhân	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Tổng Văn Lục (1976)	ĐH Kiến trúc Đà Nẵng 2023-2028
	Tổng Chỉ Nhân	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Công (1979)	
	30/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205004871					-	
590	Đặng Phạm Huy Hoàng	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Đặng Văn Thử (1976)	CĐ -GTVT Trung ương VI-TPHCM 2023-2026
	Đặng Phạm Huy Hoàng	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Xuân Huy (1976)	
	20/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204007720					-	
591	Nguyễn Tấn Quyết	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Tuấn (1980)	ĐH Xây Dựng Miền Trung, phân hiệu Đà Nẵng
	Nguyễn Tấn Quyết	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Lê Thị Thanh Tuyền (1979)	2023-2027
	22/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205011121					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
592	Phạm Đoàn Tấn Phát	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Văn Phụ (1975)	Học viện Bưu chính viễn thông TPHCM 2023-2028
	Phạm Đoàn Tấn Phát	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Đoàn Thị Phương Kiều (1974)	
	03/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205002192					-	
593	Phạm Nguyễn Bảo Toàn	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Phạm Hồng Ánh (1968)	CD NGHỀ ĐÀ NẴNG 2023-2026
	Phạm Nguyễn Bảo Toàn	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Dạm (1968)	
	10/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205012107					-	
594	Nguyễn Hữu Đại	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Hùng Vỹ (1981)	ĐH Công nghiệp TPHCM 2023-2028
	Nguyễn Hữu Đại	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Lê Thị Thanh Điệp (1983)	
	13/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205004830					-	
595	Võ Ngọc Thế	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Ngọc Thọ (1978)	ĐH Lao động - xã hội cơ sở II-TPHCM 2022-2026
	Võ Ngọc Thế	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Trần Thị Lệ Thu (1985)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
595	2/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204010741					-	
	Lữ Hoàng Nguyễn	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lữ Tạo (1975)	ĐH Sư phạm KT, Đà Nẵng, 2024-2028
	Lữ Hoàng Nguyễn	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Thơm (1980)	
596	20/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206013220					-	
	Nguyễn Phi Long	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Nguyễn Bì (1973)	CĐ Kinh tế TPHCM, 2024-2027
	Nguyễn Phi Long	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Võ Thị Ngọc Diễm (1980)	
597	02/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206010806					-	
	Lê Tấn Phát	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Cư (1972)	ĐH Công Nghiệp TPHCM, 2024-2029
	Lê Tấn Phát	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Đỗ Thị Kim Hương (1973)	
598	25/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206009244					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
599	Phan Ngọc Thành Danh	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phan Hải (1978)	ĐH Tài chính, TPHCM, 2024-2028
	Phan Ngọc Thành Danh	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Cẩm Vy (1983)	
	13/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206004149					-	
600	Nguyễn Hoàng Vũ	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thanh Tuấn (1971)	ĐH Duy Tân Đà Nẵng, 2024-2028
	Nguyễn Hoàng Vũ	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Bích Chi (1975)	
	07/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206000240					-	
601	Nguyễn Ngọc Thành Danh	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Anh Tuấn (1977)	ĐH-GTVT-TPHCM, 2024-2028
	Nguyễn Ngọc Thành Danh	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Thanh Hoa (1979)	
	08/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206009710					-	
602	Nguyễn Văn Sâm	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Thông (1979)	ĐH Phạm Văn Đồng, khóa 2024-2028
	Nguyễn Văn Sâm	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Ng. Thị Ngọc Diệp (1982)	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
602	29/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206601292					-	
603	Nguyễn Đức Bình	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Minh Việt (1979)	ĐH Sư phạm KT, TPHCM, 2024-2028
	Nguyễn Đức Bình	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Phạm Thị Bích Hạnh (1979)	
	24/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206007518					-	
604	Nguyễn Nhất Huy	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Quyền (1975)	ĐH Ngân Hàng-TPHCM, , 2024-8/2028
	Nguyễn Nhất Huy	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Võ Thị Ánh Tuyết (1982)	
	26/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206005225					-	
605	Trần Nguyễn Đạt Thành	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Trần Xin (1972)	CĐ Công Thương, TPHCM, , 2024-2027
	Trần Nguyễn Đạt Thành	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Xuân (1972)	
	05/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206005636					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
606	Nguyễn Văn Toàn	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	11/12,	0	Đang học trung tâm GDNN-GDTX, Quận Phú Nhuận, TPHCM
	Nguyễn Văn Toàn	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Trinh (1975)	
	13/5/2003			- Kinh, không		-	
	051203012850					-	
607	Nguyễn Việt Hoàng	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12, ĐH	- Nguyễn Văn Hón (1975)	ĐH - GTVT-TPHCM, 2023-2028
	Nguyễn Việt Hoàng	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Ny (1980)	
	16/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205010973					-	
608	Đặng Thành Duy Khương	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12, ĐH	- Đặng Thành Quyết (1978)	Đại học sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh, 9/2025-9/2029
	Đặng Thành Duy Khương	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Huỳnh Thị Khánh Loan (1981)	
	15/9/2007			- Kinh, không		-	
	051207011103						
609	Nguyễn Võ Chí Vỹ	- Nông	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Nông	12, CD	- Nguyễn Quang 1975	Y Khoa, ĐH Đ Nẵng
	Nguyễn Võ Chí Vỹ	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Võ Thị Mỹ Đẹp 1982	9/2021-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
609	10/5/2007			- Kinh, không			
	051207019132					-	
	Nguyễn Công Danh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Thành 1977	Y Khoa, ĐH Đ Nẵng
	Nguyễn Công Danh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Minh Cảnh 1981	9/2021-2027
610	24/9/2003			- Kinh, không		-	
	051203002547					-	
	Huỳnh Quốc Bảo	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Huỳnh Xương 1976	ĐH Công nghiệp HCM
	Huỳnh Quốc Bảo	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thu Dung 1981	2021-2026
611	16/8/2003			- Kinh, không		-	
	051203002530					-	
	Trịnh Công Khánh Huy	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Trịnh Công Vương 1978	ĐH Duy Tân
	Trịnh Công Khánh Huy	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Tranh Trúc 1981	Khóa K27 (2021-2027) khoa Y
612	09/6/2003			- Kinh, không		-	
	051203001199					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
613	Võ Trường Giang	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Võ Văn Đệ 1982	Đại học GTVT
	Võ Trường Giang	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nin 1983	9/1/2021-2026
	19/8/2003			- Kinh, không		-	
	051203002500					-	
614	Lê Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Hữu Ái 1984	ĐH Văn Hiến
	Lê Tuấn Kiệt	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bông 1980	2022-10/2026
	05/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204008031					-	
615	Trần Ngô Anh Quốc	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Ảnh 1971	ĐH tài chính
	Trần Ngô Anh Quốc	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Khương 1971	2022-2026
	09/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204001790					-	
616	Nguyễn Hoàng Huy	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đạo 1970	ĐH Công thương TP.HCM
	Nguyễn Hoàng Huy	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Hà 1979	2022-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
616	19/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204001822					-	
617	Nguyễn Duy Phong	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Lộc 1971	ĐH Văng Lang
	Nguyễn Duy Phong	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Dân 1973	2022-2026
	12/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204001435					-	
618	Phạm Văn Phú	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;HV	- Phạm Ngọc Thạch 1977	HVCNBCVT
	Phạm Văn Phú	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Ánh 1980	10/2022-2027
	09/02/2004			- Kinh, không		-	
	051204001442					-	
619	Phạm Nguyễn Quang Huy	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Kết 1970	ĐH Văn Hiến
	Phạm Nguyễn Quang Huy	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Bức 1980	10/2022-10/2026
	09/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204005386					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
620	Phạm Quang Vinh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Ngọc Vương 1977	ĐH Công thương HCM
	Phạm Quang Vinh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phận 1986	8/2023-2027
	25/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205012162					-	
621	Nguyễn Văn Mạnh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Sỹ 1981	ĐH SPKT TP HCM
	Nguyễn Văn Mạnh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Phương 1984	9/2023-9/2027
	7/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205009257					-	
622	Nguyễn Văn Kiệt	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Chí 1982	ĐH GTVT TP HCM
	Nguyễn Văn Kiệt	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lam 1983	2023-2027
	28/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205001511					-	
623	Phạm Ngọc Châu	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Kiến 1976	ĐH BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG
	Phạm Ngọc Châu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Lệ Hoa 1983	2023-2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
623	18/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205001482					-	
	Lê Như Ý	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Thuần 1965	ĐH CÔNG NGHỆ HCM
	Lê Như Ý	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Cẩm 1966	2023-2027
624	3/4/2005			- Kinh, không		-	
	051205005072					-	
	Huỳnh Ngọc Xoan	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Ngọc Trúc 1978	CD KINH TẾ TP.HCM
	Huỳnh Ngọc Xoan	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bình 1984	2023-2026
625	3/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205001489					-	
	Nguyễn Quang Được	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thành 1977	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Quang Được	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Minh Cảnh 1981	2023-2027
626	5/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205001528					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
627	Bùi Quốc Trọng	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Bùi Xuân Thái 1978	ĐH CÔNG THƯƠNG TP.HCM
	Bùi Quốc Trọng	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Xuân Hiền 1983	2023-2027
	21/03/2005			- Kinh, không		-	
	051205001516					-	
628	Nguyễn Đình Nhật Trọng	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đình Quang 1978	CD Công Thương Việt Nam
	Nguyễn Đình Nhật Trọng	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Hằng 1984	2023-2026
	02/02/2004			- Kinh, không		-	
	051204001820					-	
629	Trương Quang Đoàn	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trương Hữu Nhị 1984	ĐH NGUYỄN TẮT THÀNH
	Trương Quang Đoàn	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Ngọc Phương 1982	9/2023-9/2027
	24/12/2004			- Kinh, không		-	
	051204001792					-	
630	Nguyễn Văn Kiệt	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Minh 1978	ĐH SPKT TP.HCM
	Nguyễn Văn Kiệt	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Bích 1976	9/2024-9/2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
630	2/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205001511					-	
	Nguyễn Vi Minh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12, ĐH	- Nguyễn Đức Lợi 1982	Trường ĐH Mỹ Thuật TP.HCM
	Nguyễn Vi Minh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Miến 1978	2024-2028
	30/01/2006			- Kinh, không		-	
631	051206005342					-	
	Phạm Thế Vỹ	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Viên 1979	ĐH Công thương TP.HCM
	Phạm Thế Vỹ	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Lý 1983	2024-2028
	14/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206001314					-	
632	Hứa Hồng Tiến	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Hứa Vũ Phước	ĐH GTVT TP.HCM
	Hứa Hồng Tiến	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Lệ Chi 1978	2024-2028
	21/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206001328					-	
633							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
634	Nguyễn Hữu Thắng	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Nguyễn Thành Hưng 1984	ĐH SPKT TP.HCM
	Nguyễn Hữu Thắng	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Lữ 1983	9/2024-9/2028
	21/8/2006			- Kinh, không		-	
	061206001273					-	
635	Nguyễn Hoàng Phúc	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Nguyễn Cu 1969	CD Công Thương TP.HCM
	Nguyễn Hoàng Phúc	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Đi 1967	2024-2027
	20/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206003049					-	
636	Lê Anh Kiệt	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Lê Rân 1969	ĐH SPKT TP.HCM
	Lê Anh Kiệt	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Cúc 1971	9/2024-9/2028
	09/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206012211					-	
637	Tô Hải Hùng	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12'CD	- Tô Văn Dũng © 1973	Trường CD Công Nghệ
	Tô Hải Hùng	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Nhung 1973	Thủ Đức '2024-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
637	21/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206001261					-	
	Trịnh Huỳnh Đông Khải	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Trịnh Đông Toàn 1979	ĐH SPKT TP.HCM
	Trịnh Huỳnh Đông Khải	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Yến 1982	9/2024-9/2028
	7/8/2006			- Kinh, không		-	
638	051206001292					-	
	Lê Nguyễn Vàng Khánh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12'CD	- Lê Đức 1966	Trường CD FPT Polytechnic
	Lê Nguyễn Vàng Khánh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ráng 1967	7/2024-8/2026
	30/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206000970					-	
639	Nguyễn Anh Kiệt	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Mậu 1977	Trường ĐH Sư Phạm TP.HCM
	Nguyễn Anh Kiệt	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Dương 1980	2024-2028
	15/10/2006			- Kinh, không		-	
	061206002694					-	
640							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
641	Phan Bùi Tuấn Huy	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Phan Trọng 1981	ĐH CÔNG NGHIỆP TP.HCM
	Phan Bùi Tuấn Huy	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Ngọc Phương 1982	2024-2029
	26/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206010875					-	
642	Phan Bùi Tuấn Khải	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phan Trọng 1981	ĐH VĂN HIẾN
	Phan Bùi Tuấn Khải	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Ngọc Phương 1982	10/2023-10/2027
	25/7/2005			- Kinh, không		-	
	051205004149					-	
643	Phạm Văn Hữu Tài	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Phạm Ngọc Thạch 1977	ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
	Phạm Văn Hữu Tài	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Ánh 1980	9/2024 - 10/2028
	7/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206000928					-	
644	Nguyễn Văn Càng	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Lang	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Văn Càng	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mẫn	2024 - 2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
644	22/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206001290					-	
	Trương Phạm Văn Thành	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Trương Văn Cu 1984	ĐH SPKT TP.HCM
	Trương Phạm Văn Thành	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thu Thảo 1982	9/2024 - 9/2028
	09/8/2006			- Kinh, không		-	
645	051206001306					-	
	Trần Mạnh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;CB	- Trần Danh 1976	CĐ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI
	Trần Mạnh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Bé Lệ 1981	2024-2027
	28/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206001308					-	
646	Nguyễn Minh Trí	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Trung 1986	Học sinh lớp 12A9
	Nguyễn Minh Trí	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Vương Thị Hồng Nương 1986	Trường THPT Trần Quang Diệu
	27/12/2007			- Kinh, không		-	
	051207014717					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
648	Phạm Duy Trung	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Đức 1981	Đại học FPT Thành phố HCM
	Phạm Duy Trung	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Minh 1981	9/2025-9/2029
	28/10/2007			- Kinh, không		-	
	051207019492					-	
649	Văn Ninh Minh Thuận	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Văn Minh Hồng 1977	ĐH Công nghiệp HCM
	Văn Ninh Minh Thuận	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hoa Thắm 1978	2021-2026
	24/9/2003			- Kinh, không		-	
	051203011191					-	
650	Nguyễn Văn Hùng	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Văn Được 1975	CĐ Lý Tự Trọng
	Nguyễn Văn Hùng	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thanh Thủy 1970	2023-2026
	18/3/2004			- Kinh, không		-	
	051204001798					-	
651	Nguyễn Đình Linh	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đình 1978	ĐHSPKT TP.HCM
	Nguyễn Đình Linh	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mịnh 1981	9/2022-9/2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
651	27/7/2004			- Kinh, không		-	
	051204001840					-	
	Nguyễn Minh Phong	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Cu 1979	ĐH CÔNG NGHỆ HCM
	Nguyễn Minh Phong	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết 1984	2022-2026
	23/7/2004			- Kinh, không		-	
652	051204006417					-	
	Lê Nguyễn Minh Hoàng	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	-	ĐH GTVT
	Lê Nguyễn Minh Hoàng	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Dung 1983	2023-2028
	10/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205014189					-	
653	Trần Quang Đô	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Ngọc Thành 1977	ĐH Công nghệ TP HCM
	Trần Quang Đô	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Tuyết Nga 1978	2023-2027
	19/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205001220					-	
654							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
655	Đinh Tin	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đinh Tấn Được 1976	ĐH Sư phạm TP HCM
	Đinh Tin	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hồng Doanh 1980	2023
	25/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205001210					-	
656	Nguyễn Thế Duy	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thế Vinh 1970	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Thế Duy	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hải 1973	2023-2027
	03/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205001228					-	
657	Nguyễn Đức Bi	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tiến 1968	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Đức Bi	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Màng 1978	2023-2027
	14/11/2004			- Kinh, không		-	
	051204004310					-	
658	Nguyễn Trung Tài	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Cu 1972	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Trung Tài	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Liên 1972	2023-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
659	5/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205001484					-	
	Tô Nhi Nhô	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Tô Văn Dưỡng 1970	CĐ CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC
	Tô Nhi Nhô	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hương 1973	2023-2026
	30/8/2005			- Kinh, không		-	
660	051205009004					-	
	Nguyễn Huỳnh Khánh	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Ân 1976	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Huỳnh Khánh	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hiền 1979	2023-2027
	18/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205001211					-	
661	Nguyễn Phương Trường	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Phương Nam 1982	CĐ NGHỀ VN-SINGAPORE
	Nguyễn Phương Trường	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lê Kiều 1983	9/2024-9/2027
	05/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205001483					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
662	Phạm Ngọc Chí Kiên	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Ngọc Toàn 1983	ĐH Công thương TP.HCM
	Phạm Ngọc Chí Kiên	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Cẩn 1984	2024-2028
	02/01/2006			- Kinh, không		-	
	051206000932					-	
663	Nguyễn Hữu Đại	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Hữu Phước 1981	CD Công Thương Việt Nam
	Nguyễn Hữu Đại	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Bích Liễu 1983	2024-2027
	07/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206005469					-	
664	Văn Ninh Minh Khôi	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Văn Minh Hồng 1977	Trường ĐH Công Nghiệp
	Văn Ninh Minh Khôi	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hoa Thắm 1978	TP.HCM '2024-2029
	11/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206006745					-	
665	Huỳnh Quang Huy	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Huỳnh Đào 1974	ĐH VĂN LANG
	Huỳnh Quang Huy	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Liên 1978	9/2024-8/2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
665	09/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206013518					-	
	Nguyễn Song Toàn	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Nguyễn Minh 1979	CD BẠCH KHOA ĐÀ NẴNG
	Nguyễn Song Toàn	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Lý 1984	2024-2027
	04/9/2006			- Kinh, không		-	
666	051206000925					-	
	Huỳnh Ngọc Gia Huy	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Huỳnh Ngọc Tuấn 1977	Đại học Công nghệ Sài Gòn
	Huỳnh Ngọc Gia Huy	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đinh Thị Tuyết Mai 1976	2025-2029
	15/5/2007			- Kinh, không		-	
	051207015046					-	
667	Phạm Trịnh Thanh Duy	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Phạm Minh Lâm 1978	ĐH CÔNG THƯƠNG HCM
	Phạm Trịnh Thanh Duy	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trịnh Thị Vân 1981	2022-2026
	26/02/2004			- Kinh, không		-	
	051204001432					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
669	Nguyễn Văn Trục	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Bình 1976	ĐH Nông Lâm HCM
	Nguyễn Văn Trục	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Sấn 1978	2022-2026
	20/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204005307					-	
670	Huỳnh Trần Châu Gia Kiệt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Trai 1971	ĐH Nguyễn Tất Thành
	Huỳnh Trần Châu Gia Kiệt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Vân 1977	2022-2026
	01/12/2004			- Kinh, không		-	
	051204001433					-	
671	Nguyễn Văn Duy	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Hiếu 1980	ĐH CÔNG NGHIỆP HCM
	Nguyễn Văn Duy	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đinh Thị Lợi 1982	2022-2027
	17/7/2004			- Kinh, không		-	
	051204001426					-	
672	Trần Hoàng Bùi Nguyên	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Hoàng Trung 1978	ĐH SPKT TP.HCM
	Trần Hoàng Bùi Nguyên	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Mãi 1982	2022-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
672	27/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204008543					-	
673	Nguyễn Phạm Minh Đạt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Mười 1958	ĐH Nha Trang
	Nguyễn Phạm Minh Đạt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Phúc 1963	2022-2026
	26/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204001438					-	
674	Huỳnh Duy Khang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Tấn Thuận 1971	ĐH SG
	Huỳnh Duy Khang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Bé 1976	2022-2027
	14/01/2004			- Kinh, không		-	
	051204002134					-	
675	Huỳnh Quốc Việt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Tuấn 1970	ĐH Văn Hiến
	Huỳnh Quốc Việt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hoa 1972	10/2022-10/2026
	20/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204009573					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
676	Nguyễn Phạm Minh Tài	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Chánh 1974	ĐH Nguyễn Tất Thành
	Nguyễn Phạm Minh Tài	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Ty 1978	2022-2026
	17/3/2004			- Kinh, không		-	
	051204001428					-	
677	Nguyễn Minh Tiến	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Đại Sứ 1979	CD Kinh tế Đối ngoại
	Nguyễn Minh Tiến	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Mỹ Nữ 1983	2023-2026
	28/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205009861					-	
678	Hồ Đại Vỹ	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Hồ Thanh Hùng 1978	ĐH Đông Á
	Hồ Đại Vỹ	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Dương Liễu 1984	2023 - 2027
	29/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205001697					-	
679	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Hiền 1978	ĐH Đông Á
	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Hoanh 1978	2023-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
679	04/1/2005			- Kinh, không		-	
	051205001218					-	
	Phan Quang Nhựt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phan TDP Thanh Bình 1976	ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG
	Phan Quang Nhựt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hồng Vân 1976	2023-2027
	15/5/2005			- Kinh, không		-	
680	051205001212					-	
	Phạm Tấn Hoàng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Tấn Cẩn 1977 ©	ĐH SPKT TP HCM
	Phạm Tấn Hoàng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hạnh 1978	9/2023-9/2027
	17/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205001215					-	
681	Võ Lê Thiên Ân	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Đình Khôi 1972	ĐH Tư thực Quốc tế SG
	Võ Lê Thiên Ân	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Lệ 1980	2023-2027
	X			- Kinh, không		-	
						-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
683	Nguyễn Văn Kiệt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Điệp 1972	ĐH Công nghiệp TP HCM
	Nguyễn Văn Kiệt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Ngân 1976	2023 - 2028
	24/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205001213					-	
684	Nguyễn Hoàng Giang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Sương 1969	ĐH Công nghiệp TP HCM
	Nguyễn Hoàng Giang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Luân 1975	2023-2028
	14/6/2004			- Kinh, không		-	
	051204002133					-	
685	Đặng Thanh Trí	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Cu 1975	ĐH CÔNG NGHIỆP TP.HCM
	Đặng Thanh Trí	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lan 1981	2023-2028
	23/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205001223					-	
686	Nguyễn Đình Khang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Nhanh 1975	CD KINH TẾ TP.HCM
	Nguyễn Đình Khang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Dung 1981	2023-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
686	25/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205007244					-	
	Trà Nguyễn Quang Thắng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Trà Văn Thành 1971	ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
	Trà Nguyễn Quang Thắng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nở 1971	9/2023-10/2027
	28/10/2005			- Kinh, không		-	
687	051205001486					-	
	Phạm Văn Trọng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Văn Thái 1969	CĐ NGHỀ VIỆT NAM
	Phạm Văn Trọng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lộc 1974	SINGAPORE '9/2024-9/2027
	06/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205001208					-	
688	Trần Ngọc An	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CĐ	- Trần Ngọc Nguyên 1975	CĐ CÔNG THƯƠNG TP HCM
	Trần Ngọc An	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Kim Loan 1981	2023-2026
	22/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205010165					-	
689							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
690	Huỳnh Tấn Phong	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Văn Quang 1979	ĐH DUY TÂN
	Huỳnh Tấn Phong	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Tân Trạng 1981	2023-2028
	16/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205001227					-	
691	Nguyễn Ngọc Huy	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Quang 1979	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Ngọc Huy	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Cường 1977	2023-2027
	13/4/2005			- Kinh, không		-	
	051205001209					-	
692	Phan Văn Thành	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phan Văn Hiệp 1983	CĐ CÔNG THƯƠNG TP HCM
	Phan Văn Thành	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Bích Thủy 1985	2023-2026
	25/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205001239					-	
693	Đặng Văn Tường	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Đặng Văn Cảnh 1975	ĐH SPKT TP.HCM
	Đặng Văn Tường	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lộc 1974	9/2022-9/2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
694	06/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204011190					-	
	Nguyễn Hoàng Giang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Nguyễn Thanh Toàn 1975	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Hoàng Giang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu Hương 1977	2021-2026
	23/4/2003			- Kinh, không		-	
695	051203006004					-	
	Nguyễn Thanh Tuấn	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Khôn 1972	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Thanh Tuấn	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hương 1976	2023-2027
	7/7/2005			- Kinh, không		-	
	051205001214					-	
696	Phạm Hoàng Nguyên	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Văn Hường 1973	ĐH CNTT VÀ TT VIỆT HÂN
	Phạm Hoàng Nguyên	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu Lộc 1977	2023-2027
	9/4/2005			- Kinh, không		-	
	051205001219					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
697	Lê Thanh Toàn	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Lê Tấn Quang 1973	Trường CD Phương Đông
	Lê Thanh Toàn	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thu Thủy 1977	Đà Nẵng 2024-2027
	27/1/2006			- Kinh, không		-	
	051206006325					-	
698	Trần Nguyễn Anh Minh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Thanh Nam 1973	HVCNBCVT
	Trần Nguyễn Anh Minh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T Cẩm Phụng 1978	2024-2029
	16/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205001764					-	
699	Trần Quang Lưu	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Quang Trung 1979	Trường ĐH Duy Tân
	Trần Quang Lưu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Trai 1982	2024-2028
	5/2/2006			- Kinh, không		-	
	051206007426					-	
700	Nguyễn Đức Huy	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Nguyễn Văn Báu 1982	Trường CD Công Thương
	Nguyễn Đức Huy	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lệ Thu 1984	TP HCM 2024-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
700	7/1/2006			- Kinh, không		-	
	051206012938					-	
701	Nguyễn Ngọc Huynh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Ngọc Dũng 1980	Trường ĐH Công Nghiệp
	Nguyễn Ngọc Huynh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Mai Thị Thủy 1980	TP HCM 2024-2029
	21/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206006355					-	
702	Huỳnh Tấn Phát	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Huỳnh Tấn Trường 1970	ĐH Khoa học Tự nhiên
	Huỳnh Tấn Phát	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Luân 1971	9/2024-10/2028
	03/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206001289					-	
703	Văn Tiến Vỹ	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CĐ	- Văn Minh Thuyền 1971	Trường CĐ GTVT
	Văn Tiến Vỹ	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sen 1977	2024-2027
	19/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206010823					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
704	Nguyễn Ngọc Thuận	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thanh Tuấn 1977	Trường ĐH CNTT
	Nguyễn Ngọc Thuận	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Kim Cúc 1978	2024-12/2028
	12/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206004358					-	
705	Nguyễn Nhật Trường	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Nguyễn Văn Rừng 1965	Trường CĐ Du Lịch Sài Gòn
	Nguyễn Nhật Trường	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Nga 1975	2024-2026
	25/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206001263					-	
706	Phạm Tấn Đại	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Phạm Phú Hữu 1940	ĐH SPKT TP.HCM
	Phạm Tấn Đại	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bên 1967	9/2024-9/2028
	12/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206000929					-	
707	Nguyễn Đan Sang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Quang 1979	ĐH Công nghiệp TP.HCM
	Nguyễn Đan Sang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Cường 1977	2024-2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
707	12/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206000919					-	
	Phan Văn Khang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Phan Văn Trúc 1979	Trường CD Công Nghệ
	Phan Văn Khang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lâm Thị Bích Hạnh 1983	Thủ Đức 2024-2027
708	7/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206001293					-	
	Nguyễn Thành Đạt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Nguyễn Văn Dương 1979	Trường CD Công Nghệ
	Nguyễn Thành Đạt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết 1979	Thủ đức 2024-2027
709	20/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206001326					-	
	Huỳnh Quang Đoàn	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Huỳnh Văn Tâm 1976	Học Viện Hàng Không VN
	Huỳnh Quang Đoàn	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Bé 1982	8/2024-8/2028
710	1/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206001327					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
711	Nguyễn Tấn Vĩnh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Thanh Trùng 1974	ĐH SPKT TP.HCM
	Nguyễn Tấn Vĩnh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hàng 1982	9/2024-9/2028
	10/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206000927					-	
712	Nguyễn Đăng Thành Công	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Đăng Cường 1981	ĐH GTVT TP.HCM
	Nguyễn Đăng Thành Công	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhiên 1985	2024-2029
	22/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206000286					-	
713	Đình Minh Hoàng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Đình Văn Toán 1978	ĐH Tôn Đức Thắng
	Đình Minh Hoàng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh 1978	2024-2028
	29/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206001302					-	
714	Trần Hoàng Thiện	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Trần Hoàng Nam 1975	ĐH GTVT TP.HCM
	Trần Hoàng Thiện	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lai 1974	2024-2029

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
714	19/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206001706					-	
	Châu Văn Thịnh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Châu Huệ 1973	ĐH CÔNG NGHIỆP TP.HCM
	Châu Văn Thịnh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Nga 1979	2024-2029
	19/6/2006			- Kinh, không		-	
715	051206000921					-	
	Võ Quốc Vương	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Võ Dương 1968	CD CÔNG THƯƠNG TP.HCM
	Võ Quốc Vương	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Vương Thị Diễm Lệ 1971	2024-2027
	15/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205001524					-	
716	Lê Quang Vinh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Lê Quang Tâm 1976	CD KỸ THUẬT CAO THẮNG
	Lê Quang Vinh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Kiều 1982	8/2024-8/2027
	23/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206000930					-	
717							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
718	Nguyễn Tùng Dương	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12, ĐH	- Nguyễn Bích 1974	TRƯỜNG ĐH VĂN LANG
	Nguyễn Tùng Dương	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích 1981	9/2024-8/2028
	10/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206007981					-	
719	Trịnh Công Hiếu Hòa	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trịnh Công Vương 1984	TRƯỜNG ĐH DUY TÂN
	Trịnh Công Hiếu Hòa	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Thanh Trúc 1981	2024-2030
	27/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206000926					-	
720	Nguyễn Hoàng Sang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CĐ	- Nguyễn Thanh Toàn 1975	CĐ CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC
	Nguyễn Hoàng Sang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu Hương 1977	2024-2027
	22/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206006318					-	
721	Trương Nhật Minh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;CĐ	- Trương Văn Thôi 1977	CĐ LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM
	Trương Nhật Minh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Châu Thị Tiết 1976	2024-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
721	- 12/8/2006 051206001315			- Kinh, không		- -	
722	Bùi Công Thạch Bùi Công Thạch 31/01/2003 051203002148	- Nông - TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu - TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Bùi Công Thắng 1977 - Ngô Thị Hồng Sen 1984 -	ĐH Sài Gòn 9/2021-2026
723	Bùi Công Tuấn Bùi Công Tuấn 17/7/2003 051203001198	- Nông - TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu - TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Giáo viên - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Bùi Công Điều 1965 - Huỳnh Thị Ngọc Bích 1974 -	ĐH Sài Gòn 9/2021-2026
724	Lý Quốc Gia Nam Lý Quốc Gia Nam 01/5/2004 051204001837	- Nông - TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu - TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Lý Văn Tròn 1972 - Nguyễn Thị Nghiệp 1984 -	ĐHSPKTHCM 2022-9/2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
725	Trần Nguyễn Kiên	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Đó 1953 ©	Đại học FPT
	Trần Nguyễn Kiên	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhiên 1964	2022-2026
	29/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204001431					-	
726	Huỳnh Nguyễn Trọng Tín	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Huỳnh Tấn Thanh 1971 ©	CD nghề Đà Nẵng
	Huỳnh Nguyễn Trọng Tín	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Huê 1972	2023-2026
	29/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204013635					-	
727	Trần Anh Khoa	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Minh Triều 1977	ĐH GTVT
	Trần Anh Khoa	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hiệp 1978	2022-2026
	29/6/2004			- Kinh, không		-	
	051204000899					-	
728	Võ Anh Thương	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Võ Trần 1978	ĐH Văn Lang
	Võ Anh Thương	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lập 1982	2022-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
728	27/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204001811					-	
729	Nguyễn Phước Toàn	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Tui 1969	ĐH CÔNG NGHỆ HCM
	Nguyễn Phước Toàn	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Lệ 1965	2022-2026
	07/02/2004			- Kinh, không		-	
	051204002156					-	
730	Trương Minh Quyền	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trương Văn Chánh 1981	ĐH CÔNG THƯƠNG HCM
	Trương Minh Quyền	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng 1980	2022-2026
	22/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204011809					-	
731	Trần Phạm Thành Minh	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Tiến 1970	Đại học Tài nguyên Môi trường
	Trần Phạm Thành Minh	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hường 1976	2022-2026
	03/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204001801					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
732	Huỳnh Đức Huy	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Hiệu 1968	ĐH BÁCH KHOA
	Huỳnh Đức Huy	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Thu Cúc 1970	8/2023-10/2028
	10/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205001845					-	
733	Ngô Hữu Tiến	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Ngô Văn Đại 1979	ĐH Công thương TP HCM
	Ngô Hữu Tiến	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Chính 1985	2023-2027
	7/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205001553					-	
734	Võ Anh Toàn	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Võ Văn Linh 1977	ĐH GTVT TP HCM
	Võ Anh Toàn	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Mỹ Liên 1984	2023-2027
	29/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205001520					-	
735	Nguyễn Minh Thành	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn TDP Thanh Bình 1976	ĐH GTVT TP HCM
	Nguyễn Minh Thành	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Ân 1979	2023-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
735	6/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205006163					-	
	Võ Nguyễn Trung Kiên	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- cán bộ	12; ĐH	- Võ Ngọc Chung 1976	ĐH Y KHOA VINH
	Võ Nguyễn Trung Kiên	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết Ân 1981	2023-2029
736	4/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205000788					-	
	Nguyễn Tấn Hưng	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Đông 1975	ĐH GTVT TP HCM
	Nguyễn Tấn Hưng	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Khánh 1977	2023-2027
737	21/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205001515					-	
	Phan Văn Tấn	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Phan Văn Thiết 1978	CĐ Công thương VN
	Phan Văn Tấn	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Tuyết Thanh 1983 (c)	2023-2026
738	25/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205001504					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
739	Phan Thanh Triều	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Phan Hường 1974	CD CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC
	Phan Thanh Triều	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Dần 1974	2023-2026
	19/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205010600					-	
740	Đỗ Văn Hoàng	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đỗ Văn Lực 1977	ĐH DUY TÂN
	Đỗ Văn Hoàng	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Kim Thương 1983	2024-2029
	5/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205001217					-	
741	Phạm Đức Vy	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Thành 1975	ĐH VĂN HIẾN
	Phạm Đức Vy	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Bé 1982	10/2023-10/2027
	3/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205001512					-	
742	Phan Quốc Toàn	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phan Thanh Long 1978	CD CÔNG THƯƠNG TP.HCM
	Phan Quốc Toàn	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Em 1979	2023-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
742	21/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205001523					-	
	Trần Phạm Thanh Tùng	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Tiến 1970	ĐH TNMT TP.HCM
	Trần Phạm Thanh Tùng	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hường 1976	9/2023-2/2028
	23/10/2005			- Kinh, không		-	
743	05120504155					-	
	Trần Minh Chiến	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Văn Bay 1972	CĐ BÁCH KHOA
	Trần Minh Chiến	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bén 1974	Đà Nẵng 2023-2026
	10/4/2005			- Kinh, không		-	
	051205001848					-	
744	Trần Quang Tính	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Thi 1969	ĐH SPKT TP.HCM
	Trần Quang Tính	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hạnh 1969	9/2023-9/2027
	22/4/2005			- Kinh, không		-	
	051205013525					-	
745							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
746	Võ Hoàng Quốc Minh	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Văn Toàn 1974	ĐH FPT TP.HCM
	Võ Hoàng Quốc Minh	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thuý 1975	9/2023-12/2027
	26/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205005701					-	
747	Võ Văn Trí	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Văn Bằng 1980	ĐH SPKT ĐÀ NẴNG
	Võ Văn Trí	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thừa 1984	2023-2027
	18/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205001508					-	
748	Phạm Đức Hiệp	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	ĐH	- Phạm Thanh Lâm 1978	ĐH GTVT TP.HCM
	Phạm Đức Hiệp	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thắm 1975	2023-2027
	17/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205010257					-	
749	Nguyễn Tấn Phước	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tấn Lợi 1983	ĐH ĐÔNG Á
	Nguyễn Tấn Phước	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Bích Phượng 1986	2023-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
749	27/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205001852					-	
	Huỳnh Hồ Phương Nam	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Cu 1977	CD CÔNG THƯƠNG VN
	Huỳnh Hồ Phương Nam	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Thanh Loan 1977	2023-2026
750	22/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205001503					-	
	Bùi Công Tấn	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Bùi Công Mẫu 1971	ĐH SPKT TP.HCM
	Bùi Công Tấn	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Phụng 1977	9/2024-9/2028
751	22/2/2006			- Kinh, không		-	
	051206000922					-	
	Nguyễn Quốc Lâm	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Anh Dũng 1977	ĐH SPKT TP.HCM
	Nguyễn Quốc Lâm	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lan 1977	9/2024-9/2028
752	11/1/2006			- Kinh, không		-	
	051206001270					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
753	Huỳnh Hữu Thọ	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Huỳnh Tấn Thanh 1971 ©	Trường ĐH Duy Tân
	Huỳnh Hữu Thọ	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Huệ 1972	2024-2029
	20/2/2006			- Kinh, không		-	
	051206007116					-	
754	Nguyễn Thành Trung	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Y tế xã	12;ĐH	- Nguyễn Thành Chung 1978	Trường ĐH Công Nghiệp
	Nguyễn Thành Trung	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thúy Diễm 1980	TP Hồ Chí Minh 2024-2029
	13/2/2006			- Kinh, không		-	
	051206001707					-	
755	Võ Thế An	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Viên chức	12'ĐH	- Võ Thế 1974	Trường ĐH Tài chính
	Võ Thế An	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Cúc 1979	Marketing 2024
	16/1/2006			- Kinh, không		-	
	051206011208					-	
756	Nguyễn Phúc Đức	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Văn Tấn 1974	CD Kỹ thuật Cao Thắng
	Nguyễn Phúc Đức	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hồng © 1975	2024-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
756	21/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206001299					-	
757	Phạm Bôn Bi	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Phạm Cúc 1968	Trường ĐH Công Nghiệp
	Phạm Bôn Bi	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngọc Hiền 1976	TP.HCM 2024-2028
	03/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206001271					-	
758	Nguyễn Nhất Huy	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Sao Vàng 1977	ĐH SPKT TP.HCM
	Nguyễn Nhất Huy	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sinh 1980	9/2024-9/2028
	09/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206001330					-	
759	Trần Nguyễn Quốc Hân	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Viên chức	12; ĐH	- Trần Quốc Nhật 1980	ĐH GTVT TP.HCM
	Trần Nguyễn Quốc Hân	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Hiền 1982	2024-2028
	18/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206001264					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
760	Phạm Đỗ Dương	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Phạm Văn Hường 1969	Học viện CNBC viễn thông
	Phạm Đỗ Dương	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Lý 1978	2024-2029
	13/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206001319					-	
761	Nguyễn Văn Đoàn	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Văn Nhân 1967	Học viện CNBC viễn thông
	Nguyễn Văn Đoàn	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Trà 1965	2024-2029
	27/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206001298					-	
762	Vô Thành Danh	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Vô Thành Hiệp 1972	ĐH GTVT TP.HCM
	Vô Thành Danh	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Lợi 1980	2024
	10/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206001754					-	
763	Nguyễn Ngọc Sơn	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Nguyễn Ngọc Thịnh 1976	CD LÝ TỰ TRỌNG HCM
	Nguyễn Ngọc Sơn	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Tô Thị Châu 1980	2023-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
763	25/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204001818					-	
	Nguyễn Thành Bảo	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Thôn 1981	ĐH CÔNG THƯƠNG TP.HCM
	Nguyễn Thành Bảo	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hoanh 1983	2024-2028
764	06/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206012198					-	
	Lê Quốc Việt	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Hồng Quân 1978	ĐH SƯ PHẠM ĐÀ NẴNG
	Lê Quốc Việt	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Thủy Phượng 1978	2024
765	11/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206001739					-	
	Nguyễn Thanh Bình	- Nông	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Văn Phú 1982	CĐ FPT POLYTECHNIC
	Nguyễn Thanh Bình	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- TDP An Thới, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tâm 1983	7/2024-8/2026
766	20/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206014218					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
767	Ngô Quốc Hậu	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12;CĐ	- Ngô Thời 1976	CĐ CÔNG NGHỆ TP.HCM
	Ngô Quốc Hậu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Thủy 1983	2024
	06/2/2006			- Kinh, không		-	
	051206001275					-	
768	Trần Quang Min	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Trần Quốc Tuấn 1977	ĐH DUY TÂN
	Trần Quang Min	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Mai 1983	2024-2028
	20/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206001714					-	
769	Trần Thanh Trọng	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Trần Thủy Mầu 1979	ĐH DUY TÂN
	Trần Thanh Trọng	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Kim Oanh 1984	2024-2028
	01/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206008757					-	
770	Nguyễn Phạm Quốc Bảo	- - Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Thanh Mộng 1981	ĐH CÔNG THƯƠNG TP.HCM
	Nguyễn Phạm Quốc Bảo	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thủy 1982	2024 - 2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
770	16/02/2006			- Kinh, không		-	
	051206014096					-	
771	Bùi Chí Vỹ	- Nông	- TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Bùi Tây 1976	ĐH ĐÔNG Á
	Bùi Chí Vỹ	- TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Thảo 1979	2024-2028
	23/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206001265					-	
772	Phạm Triệu Vĩ	- Nông	- TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Văn Minh 1978	ĐH Công nghệ TP.HCM
	Phạm Triệu Vĩ	- TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sang 1981	2024-2028
	24/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206001278					-	
773	Võ Tấn Lợi	- Nông	- TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Võ Văn Thành 1969	ĐH Công nghệ TP.HCM
	Võ Tấn Lợi	- TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Yến 1972	2022-2026
	24/11/2004			- Kinh, không		-	
	051204012951					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
774	Nguyễn Thành Văn	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Y tế phường	12; ĐH	- Nguyễn Thành Chung 1978	ĐH Công nghệ TP.HCM
	Nguyễn Thành Văn	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thủy Diễm 1980	2025-2029
	20/8/2007			- Kinh, không		-	
	051207016673					-	
775	Tô Minh Thắng	- Nông	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Lành, 1975	Đại học sư phạm kỹ thuật TP
	Tô Minh Thắng	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Mỹ Ngọc, 1973	9/2021-4/2026
	23/7/2007			- Kinh, không			
	051207021339						
776	Nguyễn Hòa Lâm	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Lành, 1975	Đại học sư phạm kỹ thuật TP
	Nguyễn Hòa Lâm	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Mỹ Ngọc, 1973	9/2021-4/2026
	24/11/2003			- Kinh, không		-	
	051203001570					-	
777	Võ Văn Nhất	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ F Phơ, 1978	ĐH Kiến trúc
	Võ Văn Nhất	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Nông, 1983	2022-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	17/5/2003			- Kinh, không		-	
	051203000686					-	
	Lê Quốc Đảm	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Tấn Cơ, 1974	ĐH NN-Tin học tp HCM
	Lê Quốc Đảm	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Quyên, 1976	2022-2026
778	11/01/2004			- Kinh, không		-	
	051204000731					-	
	Võ Xuân Minh	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Quốc Việt, 1974	ĐH Nông Lâm TPHCM
	Võ Xuân Minh	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thương, 1974	2022-2026
779	26/11/2004			- Kinh, không		-	
	051204002154					-	
	Phan Tuấn Danh	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phan Cu, 1977	ĐH Công nghệ TPHCM
	Phan Tuấn Danh	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thúy, 1983	2022-2026
780	01/4/2004			- Kinh, không		-	
	051204008659					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
781	Nguyễn Văn Hùng	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Cu Nhỏ, 1975	CD Công nghệ Thủ Đức
	Nguyễn Văn Hùng	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hồng Thao, 1980	2023-2026
	15/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204001798					-	
782	Lê Trung Hiếu	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Hồng Nhân, 1976	ĐH Y Dược tp.HCM
	Lê Trung Hiếu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Tâm, 1979	2022-2028
	15/5/2004			- Kinh, không		-	
	051204000737					-	
783	Nguyễn Văn Đoan	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Đài, 1968	ĐH Công nghiệp thực phẩm
	Nguyễn Văn Đoan	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thừa, 1971	2022
	10/02/2004			- Kinh, không		-	
	051204000717					-	
784	Nguyễn Quang Lý	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Hữu Tài, 1972	ĐH FPT Đà Nẵng
	Nguyễn Quang Lý	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Gái, 1972	2022

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
784	27/12/2004			- Kinh, không		-	
	051204002244					-	
785	Trương Nguyên Chương	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trương Văn Chín, 1973	ĐH Công nghệ TPHCM
	Trương Nguyên Chương	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Cảnh, 1982	2022-2026
	11/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204001253					-	
786	Ngô Dĩ Khang	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Ngô Thanh Phong, 1980	ĐH Duy Tân
	Ngô Dĩ Khang	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thảo, 1982	2022-2026
	13/12/2004			- Kinh, không		-	
	051204001262					-	
787	Bùi Thanh Sáng	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Bùi Long Hải, 1982	Cao đẳng Công thương
	Bùi Thanh Sáng	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Út, 1987	2023 - 2026
	29/05/2005			- Kinh, không		-	
	051205006998					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
788	Lưu Quang Xuyên	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lưu Quang Xiển, 1975	ĐH Mỹ thuật tp HCM
	Lưu Quang Xuyên	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Thu Sương, 1977	2024 - 2029
	17/02/2005			- Kinh, không		-	
	051205003955					-	
789	Nguyễn Thái Bình	- - Nông	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Văn Thanh, 1966	Cao đẳng Công thương
	Nguyễn Thái Bình	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Can, 1967	2023-2026
	03/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205007518					-	
790	Nguyễn Thanh Sang	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Chử, 1967	ĐH Văn Hiến
	Nguyễn Thanh Sang	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Nhung, 1976	2023-2027
	09/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205001862					-	
791	Võ Xuân Khải	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Xuân Kiên, 1974	ĐH SPKT Đà Nẵng
	Võ Xuân Khải	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Lệ Hằng, 1979	2023-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
791	31/05/2005			- Kinh, không		-	
	051205001857					-	
	Nguyễn Thanh Nhựt	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thanh Hải, 1981	ĐH Phạm Văn Đồng
	Nguyễn Thanh Nhựt	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bé Nguyệt, 1982	2024-2028
792	29/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205001936					-	
	Nguyễn Thanh Đảm	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Lương, 1971	ĐH KTY-D Đà Nẵng
	Nguyễn Thanh Đảm	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Vui, 1973	2023-2027
793	04/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205009507					-	
	Nguyễn Thành Trọng	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Cu, 1978	ĐH Văn Hiến
	Nguyễn Thành Trọng	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thúy Kiều, 1984	2023-2027
794	26/04/2005			- Kinh, không		-	
	051205006682					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
795	Bùi Công Định	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Bùi Tịnh, 1974	ĐH Duy Tân
	Bùi Công Định	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Phiếu, 1978	2023-2027
	05/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205001844					-	
796	Nguyễn Bùi Duy An	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Minh, 1976	ĐH TCKT
	Nguyễn Bùi Duy An	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Thanh, 1977	2023-2027
	29/06/2005			- Kinh, không		-	
	051205003989					-	
797	Lê Hoàng Việt	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Lê Văn Vận, 1973	CĐ Kỹ thuật Cao Thắng
	Lê Hoàng Việt	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhanh, 1976	2023-2026
	22/03/2005			- Kinh, không		-	
	051205002118					-	
798	Nguyễn Ngọc Quý	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Ngọc Sáng, 1978	ĐH Nguyễn Tất Thành
	Nguyễn Ngọc Quý	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Liễu, 1981	2023-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
798	10/07/2005			- Kinh, không		-	
	051205011423					-	
799	Nguyễn Nhật Hào	- Nông	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thành Sơn, 1976	ĐH Kinh tế quốc dân
	Nguyễn Nhật Hào	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kim Thu, 1982	2024-2028
	18/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206002336					-	
800	Võ Ngọc Tần	- Nông	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Võ Khuyên, 1979	CD Kỹ thuật Cao Thắng
	Võ Ngọc Tần	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Hiếu, 1984	2024-2027
	23/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206002333					-	
801	Nguyễn Thành Vỹ	- Nông	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Thành Vũ, 1982	CD FPT Đà Nẵng
	Nguyễn Thành Vỹ	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thành, 1982	8/2024 - 9/2026
	14/02/2006			- Kinh, không		-	
	051206002352					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
802	Trần Lý Đăng Khoa	- Nông	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Trung Tấn, 1975	ĐH GTVT tp.HCM
	Trần Lý Đăng Khoa	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lý Thị Mỹ Lợi, 1982	2024 - 2028
	30/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206002244					-	
803	Trần Thái Nghĩa	- Nông	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Trần Trọng Hiếu, 1973	CD Y tế Quảng Nam
	Trần Thái Nghĩa	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Nga, 1977	2024 - 2027
	23/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206002293					-	
804	Nguyễn Thành Lệnh	- Nông	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thành Hiệu, 1977	ĐH Đà Nẵng phân hiệu
	Nguyễn Thành Lệnh	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kim Xanh, 1986	Kon Tum 2024 - 2028
	29/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206002294					-	
805	Đỗ Quốc Tuấn	- Nông	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đỗ Đức Lâm, 1984	ĐH Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng
	Đỗ Quốc Tuấn	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Thủy Tiên, 1988	2024 - 2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
805	10/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206002335					-	
	Trần Trung Kiên	- Nông	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Trần Trung Tú, 1979	CĐ Viễn Đông
	Trần Trung Kiên	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1A, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thúy, 1982	2024 - 2027
806	12/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206002219					-	
	Nguyễn Quốc Tấn	- Nông	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Quốc Việt, 1983	ĐH Sư phạm kỹ thuật - ĐH
	Nguyễn Quốc Tấn	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Lan, 1986	Đà Nẵng 2024 - 2028
807	28/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206002319					-	
	Phan Nguyễn Tuấn Lập	- Nông	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phan Cu, 1977	ĐH Văn Lang
	Phan Nguyễn Tuấn Lập	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thúy, 1983	2024 - 2028
808	31/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206002249					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
809	Nguyễn Thường Kiệt	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Tịnh, 1980	ĐH GTVT tp.HCM
	Nguyễn Thường Kiệt	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phấn, 1985	2024 - 2028
	14/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206002331					-	
810	Lê Minh Trí	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Bá Thắng, 1976	ĐH Văn Lang
	Lê Minh Trí	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Lệ Thu, 1983	2024 - 2028
	16/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206001643					-	
811	Trần Trọng Sâm	- Nông	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Cu Ly, 1981	ĐH Duy Tân
	Trần Trọng Sâm	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Bé, 1982	2024 - 2030
	16/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206002238					-	
812	Nguyễn Công Minh	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Cúc, 1970	ĐH Phạm Văn Đồng
	Nguyễn Công Minh	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kim Thi, 1975	2024-2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
812	01/01/2006			- Kinh, không		-	
	051206002292					-	
	Võ Trung Đức	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Văn Lộc 1975	Cao đẳng FPT
	Võ Trung Đức	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Ngon 1978	9/2023-4/2026
	5/7/2005			- Kinh, không		-	
813	051205007174					-	
	Đặng Tiến Lên	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đặng Còi 1975	Đại học Đông Á
	Đặng Tiến Lên	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thanh 1981	2025-2029
	1/12/2007			- Kinh, không		-	
	051207014843					-	
814	Trần Tấn Khang	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Văn Thúc 1978	Đại học Duy Tân
	Trần Tấn Khang	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bé Lệ 1981	2025-2030
	9/11/2007			- Kinh, không		-	
	051207022038					-	
815							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
816	Đặng Tiến Hóa	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Ngọc Lân, 1975	ĐH Công nghiệp tp.HCM
	Đặng Tiến Hóa	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Ngọc, 1980	2021-2026
	5/4/2007			- Kinh, không			
	051207000567						
817	Phạm Minh Đức	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Ngọc Lân, 1975	ĐH Công nghiệp tp.HCM
	Phạm Minh Đức	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Ngọc, 1980	2021-2026
	06/11/2003			- Kinh, không		-	
	051203001849					-	
818	Lê Văn Dũng	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Văn Duyệt, 1970	Đại học CN tp.HCM
	Lê Văn Dũng	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thủy Trâm, 1972	2022-2027
	07/4/2003			- Kinh, không		-	
	051203001331					-	
819	Nguyễn Sơn Trà	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Tấn Thành, 1972	Đại học Khoa học xã hội và
	Nguyễn Sơn Trà	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Minh, 1972	Nhân Văn 2022-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
819	19/5/2003			- Kinh, không		-	
	051203001112					-	
	Võ Quang Huy	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Anh Minh, 1963	ĐH Bách khoa Đà Nẵng
	Võ Quang Huy	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ý, 1978	2022-2027
	23/5/2004			- Kinh, không		-	
820	051204002137					-	
	Phạm Hoàng Gia	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Cán bộ	12/12, ĐH	- Phạm Văn Minh, 1967	ĐH Sư phạm KT TPHCM
	Phạm Hoàng Gia	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Du, 1971	2022
	25/7/2004			- Kinh, không		-	
	051204002246					-	
821	Phạm Trần Minh Quang	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Quốc Toàn, 1976	ĐH Công nghệ TPHCM
	Phạm Trần Minh Quang	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hà, 1984	2022-2026
	31/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204001260					-	
822							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
823	Trình Hoàng Kiên	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trình Văn Cường	ĐH Phạm Văn Đồng
	Trình Hoàng Kiên	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngọc Diệp, 1980	2022-2027
	18/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204002243					-	
824	Võ Anh Khoa	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Việt Cường, 1981	ĐH Duy Tân
	Võ Anh Khoa	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1984	2022-2026
	17/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204002664					-	
825	Võ Tấn Hiên	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Võ Tam, 1973	CĐ Kỹ thuật Cao Thắng
	Võ Tấn Hiên	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thùy Châu, 1972	2023-2026
	13/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205011649					-	
826	Thiều Quang Bảo Toàn	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Thiều Quang Viên, 1976	CĐ Công thương
	Thiều Quang Bảo Toàn	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Diệp, 1977	2023-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
826	20/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205001841					-	
827	Lê Anh Văn	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Thanh Long, 1978	ĐH Công nghệ tp.HCM
	Lê Anh Văn	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Lệ, 1979	2023-2027
	01/04/2005			- Kinh, không		-	
	051205013176					-	
828	Nguyễn Thành Công	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Phương Ninh, 1980	ĐH Công nghệ tp.HCM
	Nguyễn Thành Công	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Thuận, 1981	2023-2027
	19/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205010560					-	
829	Phạm Ngọc Phương	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Ngọc Hưng, 1980	ĐH Văn Lang
	Phạm Ngọc Phương	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Tâm, 1983	2023-2027
	18/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204006712					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
830	Ngô Trọng Hữu	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Ngô Minh Linh, 1980	ĐH Tôn Đức Thắng
	Ngô Trọng Hữu	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Bích Thiện, 1983	2023-2027
	02/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205011819					-	
831	Đinh Ngưỡng Triết	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Đinh Minh Hoàng, 1973	CD Công nghệ Thủ Đức
	Đinh Ngưỡng Triết	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Xuân Thu, 1976	2023-2026
	28/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205001855					-	
832	Hồ Huy Hoàng	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Hồ Quốc Việt, 1976	ĐH Kiến trúc Đà Nẵng
	Hồ Huy Hoàng	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Nền, 1980	2024-2029
	11/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206012951					-	
833	Huỳnh Cao Quý	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Lực, 1973	ĐH Văn Hiến
	Huỳnh Cao Quý	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Hằng, 1973	2024-2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
833	17/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206008223					-	
	Huỳnh Đăng Khánh	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Huỳnh Văn Ba, 1970	CD Kỹ nghệ Dung Quất
	Huỳnh Đăng Khánh	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Đáng, 1979	2024-2027
834	15/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206002405					-	
	Ngô Trần Long	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Ngô Văn Bình, 1977	ĐH Công nghiệp tp.HCM
	Ngô Trần Long	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hiền, 1981	2024-2029
835	12/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206010611					-	
	Nguyễn Bùi Đức Hợp	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Đức Hòa, 1979	ĐH Văn Hiến
	Nguyễn Bùi Đức Hợp	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Thu Nhiên, 1983	2024 -2028
836	30/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205013415					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
837	Phạm Huỳnh Duy	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Tấn Sẻ, 1976	ĐH GTVT tp.HCM
	Phạm Huỳnh Duy	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hương, 1978	2024 - 2028
	02/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206002247					-	
838	Phạm Thanh Bình	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Huy Thuần, 1978	ĐH GTVT tp.HCM
	Phạm Thanh Bình	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Minh Triều, 1985	2024 - 2028
	19/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206002329					-	
839	Nguyễn Thanh Phong	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thanh Hiệp, 1978	ĐH Công thương tp HCM
	Nguyễn Thanh Phong	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kim Quý, 1980	2024 - 2028
	13/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206002273					-	
840	Lê Trung Tín	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Lê Quý Sừ 1973	ĐH Giao thông vận tải
	Lê Trung Tín	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Dung 1977	TP HCM 2025-2029

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
840	22/4/2007			- Kinh, không		-	
	051207020600					-	
	Nguyễn Xuân Trường	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Minh Xuân, 1974	ĐH Sư phạm KT TPHCM
	Nguyễn Xuân Trường	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thanh Thúy, 1979	2022-2026
	20/4/2004			- Kinh, không		-	
841	051204000951					-	
	Huỳnh Triệu Vỹ	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Tám, 1975	ĐH Công nghệ TPHCM
	Huỳnh Triệu Vỹ	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bạ, 1976	0
	15/11/2004			- Kinh, không		-	
	051204001278					-	
842	Võ Tiến Kha	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44542, ĐH	- Võ Văn Kiệt, 1975	ĐH Giao thông vận tải
	Võ Tiến Kha	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Quyên, 1981	2022-2026
	07/01/2004			- Kinh, không		-	
	051204000709					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
844	Nguyễn Thanh Hiệu	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	42716, ĐH	- Nguyễn Tiến Hoang, 1975	ĐH Duy Tân
	Nguyễn Thanh Hiệu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Huệ, 1978	2022-2026
	29/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204001284					-	
845	Trần Lê Quang Thắng	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Thêm, 1977	Học viện tòa án
	Trần Lê Quang Thắng	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Ngọc Yến, 1979	2022-2026
	15/3/2004			- Kinh, không		-	
	051204000729					-	
846	Nguyễn Khang Hy	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Chính, 1968	Đại học Duy Tân
	Nguyễn Khang Hy	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Bé, 1972	2023-2027
	04/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204002248					-	
847	Nguyễn Hoàng Việt	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Phổ, 1972	ĐH SPKT tp.HCM
	Nguyễn Hoàng Việt	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Minh Nguyệt, 1974	2023-2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
847	10/05/2005			- Kinh, không		-	
	051205007155					-	
	Võ Trung Nguyên	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Thành Nghĩa, 1974	ĐH GTVT tp HCM
	Võ Trung Nguyên	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kiều Thảo, 1983	2023-2027
848	03/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205000688					-	
	Huỳnh Dương Đông	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Hiên, 1971	ĐH GTVT tp HCM
	Huỳnh Dương Đông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Hợp, 1974	2023-2027
849	01/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205009272					-	
	Huỳnh Trần Tông	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Văn Quang, 1975	Học viện CNBCVT
	Huỳnh Trần Tông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Phi, 1978	2023-2027
850	30/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205007260					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
851	Nguyễn Thanh Văn	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Lộc, 1973	CD KT đối ngoại
	Nguyễn Thanh Văn	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bay, 1973	2023-2026
	02/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205006771					-	
852	Hồ Ngọc Đức	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Hồ Hải, 1979	Học viện CNBCVT
	Hồ Ngọc Đức	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thắng, 1980	2023-2027
	11/02/2005			- Kinh, không		-	
	051205013088					-	
853	Hồ Ngọc Duy	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Hồ Minh Vương, 1981	ĐH GTVT tp HCM
	Hồ Ngọc Duy	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Hoa, 1982	2023-2027
	12/09/2005			- Kinh, không		-	
	051205011725					-	
854	Hồ Hoàng Huy	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Hồ Văn Hoàng, 1979	ĐH Văn Lang
	Hồ Hoàng Huy	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hồng Vân, 1982	2023-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
854	04/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205006827					-	
	Trần Võ Đình Trung	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Đình Thuận, 1975	ĐH Công thương tp.HCM
	Trần Võ Đình Trung	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Trường Giang, 1978	2023-2027
855	01/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205009915					-	
	Nguyễn Hoàng Hiệp	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Nguyễn Xuân Hồ, 1970	CĐ Kỹ thuật Cao Thắng
	Nguyễn Hoàng Hiệp	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hồng Oanh, 1976	2023-2026
856	26/08/2005			- Kinh, không		-	
	051205007155					-	
	Trần Bình Trọng	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Quốc Bảo, 1973	Đại học GTVT tp HCM
	Trần Bình Trọng	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Kim Thủy, 1976	2023-2027
857	10/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205002331					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
858	Trần Văn Khoa	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Ngọc Khôi, 1972	ĐH Văn Lang
	Trần Văn Khoa	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Thê, 1975	2023-2027
	07/03/2005			- Kinh, không		-	
	051205002292					-	
859	Trần Minh Thái	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Văn Thôi, 1979	ĐH GTVT tp.HCM
	Trần Minh Thái	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Thu Thủy, 1983	2023-2027
	07/07/2005			- Kinh, không		-	
	051205002504					-	
860	Huỳnh Trần Khải Hoàng	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Nhật, 1980	ĐH FPT
	Huỳnh Trần Khải Hoàng	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Mỹ Lệ, 1981	2023-2027
	26/04/2005			- Kinh, không		-	
	051205002515					-	
861	Nguyễn Trần Anh Kiệt	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Tươi ©, 1971	CD Công thương
	Nguyễn Trần Anh Kiệt	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Kim Tuyết, 1974	2023-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
861	18/05/2005			- Kinh, không		-	
	051205008403					-	
	Nguyễn Quang Minh	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thanh Long, 1978	Học viện HCQG
	Nguyễn Quang Minh	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Phụng, 1981	2023-2027
862	26/08/2005			- Kinh, không		-	
	051205011464					-	
	Trần Quang Huy	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Văn Kiển, 1972	Đại học Văn Lang
	Trần Quang Huy	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu, 1971	2022-2026
863	14/6/2004			- Kinh, không		-	
	051204002148					-	
	Phạm Nhất Quân	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Phạm Thanh Miên, 1983	CĐ Lý Tự Trọng
	Phạm Nhất Quân	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Thu Sương, 1981	2024 - 2027
864	02/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205002275					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
865	Đinh Văn Toàn	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đinh Văn Tuấn, 1975	ĐH Tài chính - Kế toán
	Đinh Văn Toàn	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Nhung, 1975	2024 - 2028
	04/02/2006			- Kinh, không		-	
	051206002268					-	
866	Thiều Quang Đạt	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Thiều Quang Thạch, 1975	ĐH Sư phạm kỹ thuật tp HCM
	Thiều Quang Đạt	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phương, 1976	2024 - 2028
	16/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206002222					-	
867	Trần Chí Vỹ	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Minh Út, 1982	ĐH Công thương tp HCM
	Trần Chí Vỹ	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Liễu, 1984	2024 - 2028
	02/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206002339					-	
868	Võ Duy Hiệu	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Duy Công, 1977	ĐH Duy Tân
	Võ Duy Hiệu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Yến, 1984	2024 - 2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
869	13/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206002317					-	
	Nguyễn Thành Thuận	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Cu, 1971	CD GTVT Trung Ương III
	Nguyễn Thành Thuận	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1975	2024 - 2027
870	12/01/2006			- Kinh, không		-	
	051206002240					-	
	Đặng Hoàng Phi	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Đặng Văn Lẹ ©	CD Kỹ nghệ II
	Đặng Hoàng Phi	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Yến, 1983	2024 - 2027
871	11/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206004297					-	
	Võ Thành Luân	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Ngọc Tâm, 1976	ĐH Công thương tp.HCM
	Võ Thành Luân	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phúc, 1984	2024-2028
	05/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206002403					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
872	Mai Vinh Khang	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12,	- Mai Văn Tây, 1978	CD Đà Lạt
	Mai Vinh Khang	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Hoa, 1983	2024-2027
	19/02/2006			- Kinh, không		-	
	051206002330					-	
873	Huỳnh Minh Thuận	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Văn Ba, 1967	ĐH Thủ Dầu Một
	Huỳnh Minh Thuận	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Phượng, 1979	2022-2026
	09/7/2004			- Kinh, không		-	
	051204001424					-	
874	Trần Huỳnh Hữu Nhân	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Văn Cúc, 1970	ĐH Luật- ĐH Huế
	Trần Huỳnh Hữu Nhân	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Em, 1966	2022-2026
	19/12/2004			- Kinh, không		-	
	051204000966					-	
875	Phạm Duy Hoàng	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phạm Cu, 1972	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch
	Phạm Duy Hoàng	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Thắm, 1977	2021-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
875	07/10/2003			- Kinh, không		-	
	051203000674					-	
	Nguyễn Trung Nhuận	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Công Trứ, 1975	CĐ FPT Đà Nẵng
	Nguyễn Trung Nhuận	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thanh Trâm, 1986	2024-2026
876	29/01/2004			- Kinh, không		-	
	051204002540					-	
	Huỳnh Đức Tính	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Miên, 1968	ĐH Kiến trúc Đà Nẵng
	Huỳnh Đức Tính	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Xô, 1970	2022
877	09/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204001036					-	
	Nguyễn Tuấn Hưng	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Thanh Hường, 1972	ĐH Đà Nẵng
	Nguyễn Tuấn Hưng	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nga, 1981	2023-2027
878	11/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205004129					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
879	Huỳnh Thanh Truyền	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Nhu, 1975	ĐH Văn Hiến
	Huỳnh Thanh Truyền	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Ánh Tuyết, 1976	2023-2027
	27/07/2005			- Kinh, không		-	
	051205012395					-	
880	Huỳnh Văn Tuyển	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Tâm, 1972	ĐH GTVT tp. HCM
	Huỳnh Văn Tuyển	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lý, 1979	2023-2027
	08/04/2005			- Kinh, không		-	
	051205001256					-	
881	Nguyễn Phi Long	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Vinh, 1969	ĐH GTVT tp. HCM
	Nguyễn Phi Long	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Hồng, 1971	2023-2027
	28/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205010092					-	
882	Huỳnh Quang Đạt	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Định, 1973	ĐH GTVT tp. HCM
	Huỳnh Quang Đạt	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Bích Liễu, 1986	2023-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
882	16/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205001257					-	
883	Đình Quốc Khánh	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đình Văn Thành, 1976	ĐH Công nghệ tp HCM
	Đình Quốc Khánh	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bé Ngân, 1978	2023-2027
	25/09/2005			- Kinh, không		-	
	051205010492					-	
884	Huỳnh Nhật Trung	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Tấn Thôn, 1966	ĐH Công nghiệp
	Huỳnh Nhật Trung	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hoa, 1965	2023-2028
	11/03/2005			- Kinh, không		-	
	051205002294					-	
885	Nguyễn Hoàng Quốc Vương	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Anh Văn, 1979	ĐH Công nghiệp
	Nguyễn Hoàng Quốc Vương	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Luận, 1981	2023-2027
	19/05/2005			- Kinh, không		-	
	051205000830					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
886	Trần Nhật Tiến	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Trần Đức Thắng, 1977	CD Kinh tế đối ngoại
	Trần Nhật Tiến	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Yến Lang, 1984	2023-2026
	11/07/2005			- Kinh, không		-	
	051205013362					-	
887	Phan Chí Vỹ	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Phan Tấn Cửu, 1972	CD Công thương
	Phan Chí Vỹ	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu Hà, 1977	2023-2026
	15/08/2005			- Kinh, không		-	
	051205002293					-	
888	Huỳnh Văn Kiệt	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Huỳnh Cu, 1976	CD Công thương
	Huỳnh Văn Kiệt	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ly, 1985	2023-2026
	06/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205006041					-	
889	Đinh Tiến Lực	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đinh Văn Chung, 1979	ĐH SPKT- ĐH Đà Nẵng
	Đinh Tiến Lực	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Liễu, 1980	2024-2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
890	27/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206002326					-	
	Huỳnh Nguyễn Tiến Đạt	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Tấn Ôn ©, 1972	ĐH GTVT tp.HCM
	Huỳnh Nguyễn Tiến Đạt	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Lam, 1977	2024 - 2028
891	28/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205002312					-	
	Huỳnh Hữu Trọng	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Văn Tâm, 1975	Học viện cán bộ tp HCM
	Huỳnh Hữu Trọng	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Dương, 1975	0
892	07/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206002274					-	
	Huỳnh Phan Anh Khôi	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Văn Âu, 1982	ĐH Công nghệ tp HCM
	Huỳnh Phan Anh Khôi	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Kiều Oanh, 1985	0
	21/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206002400					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
893	Huỳnh Tiến Dân	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Huỳnh Tâm, 1972	CD Công nghệ Thủ Đức
	Huỳnh Tiến Dân	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lý, 1979	2024 - 2027
	31/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206007719					-	
894	Ngô Ngọc Quý	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Ngô Thiên, 1973	ĐH GTVT tp.HCM
	Ngô Ngọc Quý	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thiên Hương, 1980	2024 - 2028
	10/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206002248					-	
895	Trần Quang Vinh	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Trần Cảnh, 1970	ĐH Kiến trúc Đà Nẵng
	Trần Quang Vinh	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Mai Thị Ngọc Thảo, 1973	2024 - 2028
	26/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206014115					-	
896	Huỳnh Sịn	- Nông	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh By, 1975	ĐH Sư phạm kỹ thuật tp HCM
	Huỳnh Sịn	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Liễu, 1979	2024 - 2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
896	01/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206012691					-	
	Nguyễn Trường Sinh	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Văn Cận, 1978	CD Y dược Sài Gòn
	Nguyễn Trường Sinh	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Mỹ Nương, 1983	2024 - 2027
897	10/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206002291					-	
	Nguyễn Hoàng Duy	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Văn Quân, 1983	ĐH Công thương tp HCM
	Nguyễn Hoàng Duy	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích Nguyệt, 1984	2024 - 2028
898	18/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206007279					-	
	Ngô Lê Anh Khoa	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Ngô Chín, 1966	HV Công nghệ bưu chính
	Ngô Lê Anh Khoa	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Mai Sinh, 1971	viễn thông 2024 - 2029
899	14/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206002290					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
900	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Bé, 1974	Trung tâm liên kết quốc tế,
	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thúy, 1979	ĐH FPT 2024 - 2026
	08/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206002245					-	
901	Nguyễn Văn Phẩm	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CD	- Nguyễn Hùng Cường, 1975	CD Công thương tp HCM
	Nguyễn Văn Phẩm	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thu Mỹ, 1984	2024 - 2027
	29/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206002332					-	
902	Võ Quốc Việt	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Võ Hoàng, 1967	ĐH Công nghệ tp HCM
	Võ Quốc Việt	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu Thảo, 1972	2024 - 2027
	03/9/2006			- Kinh, không		-	
	051206002221					-	
903	Huỳnh Trần Tấn Danh	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Huỳnh Tấn Hưng, 1956	ĐH Sư phạm kỹ thuật tp HCM
	Huỳnh Trần Tấn Danh	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Búp, 1966	2024 - 2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
903	03/02/2006			- Kinh, không		-	
	051206002239					-	
	Đồng Tiến Triệu	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Đồng Văn Chín, 1977	ĐH Công thương TPHCM
	Đồng Tiến Triệu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hiền, 1975	2024-2028
	07/10/2006			- Kinh, không		-	
904	051206002404					-	
	Ngô Tấn Linh	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Ngô Hoa 1971	ĐH Giao thông vận tải
	Ngô Tấn Linh	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Thùy Trang 1977	TP Hồ Chí Minh 2025-2030
	25/5/2007			- Kinh, không		-	
	051207017335					-	
905	Phan Tuấn Luân	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Phan Thanh Lam 1982	ĐH Sư phạm kỹ thuật tp HCM
	Phan Tuấn Luân	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Tô Thị Thanh Sang 1985	9/2025-3/2030
	14/10/2007			- Kinh, không			
	051207011855						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
907	Nguyễn Đình Kiệt	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đình Trọng 1964	ĐH Công nghiệp TP HCM
	Nguyễn Đình Kiệt	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Nga 1968	09/2022 - 03/2027
	24/5/2004			- Kinh, không		-	
	051204001248					-	
908	Đặng Thế Vinh	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đặng Văn Diện (C)	Đại học Sài Gòn
	Đặng Thế Vinh	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Tuyết Nhung 1976	9/2022-3/2027
	15/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204004496					-	
909	Huỳnh Quang Huy	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Văn Ngọc 1976	ĐH Sư phạm kỹ thuật TP HCM
	Huỳnh Quang Huy	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích Liên 1977	9/2022-9/2026
	19/4/2004			- Kinh, không		-	
	051204000928					-	
910	Nguyễn Hà Giang	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Ba 1969	ĐH Công nghiệp TP HCM
	Nguyễn Hà Giang	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hà Thị Thiện 1976	2022-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
910	2/5/2004			- Kinh, không		-	
	051204001249					-	
	Lê Bá Duẩn	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Buôn bán	12; ĐH	- Lê Quang Trực 1974	Đại học Ngân hàng TP HCM
	Lê Bá Duẩn	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Lài 1977	2022-2026
911	6/1/2004			- Kinh, không		-	
	051204000920					-	
	Nguyễn Đặng Thái Bảo	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đức Nghĩa 1970	ĐH Công nghiệp TP HCM
	Nguyễn Đặng Thái Bảo	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Quyết 1977	2022-2027
912	20/3/2004			- Kinh, không		-	
	051204007137					-	
	Nguyễn Việt Tiến	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Văn Anh 1976	Đại học Bách khoa Đà Nẵng
	Nguyễn Việt Tiến	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Lệ 1978	2021-2026
913	24/7/2003			- Kinh, không		-	
	051203001828					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
914	Nguyễn Đức Huy	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Cán bộ	12; ĐH	- Nguyễn Đức Vương 1979	Đại học Luật Huế
	Nguyễn Đức Huy	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thanh Thúy 1980	2023-2027
	09/02/2005			- Kinh, không		-	
	051205005786					-	
915	Hoàng Minh Thắng	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Cán bộ	12; ĐH	- Hoàng Minh Vương 1981	Đại học Duy Tân Đà Nẵng
	Hoàng Minh Thắng	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Lệ Dung 1982	2023 - 2028
	18/04/2005			- Kinh, không		-	
	051205011548					-	
916	Huỳnh Thuận Phát	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Viên chức	12; ĐH	- Huỳnh Văn Tư 1967	Đại học sư phạm kỹ thuật TP
	Huỳnh Thuận Phát	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Cẩm 1970	HCM 9/2023-9/2027
	13/06/2005			- Kinh, không		-	
	051205000824					-	
917	Huỳnh Quang Dương	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Quang Trương 1977	Đại học công nghiệp TP HCM
	Huỳnh Quang Dương	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhỏ 1980	2023-2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
917	1/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205001254					-	
	Nguyễn Đình Đoàn	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Đình Năm 1979	Cao đẳng GTVT Trung ương V
	Nguyễn Đình Đoàn	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu 1980	2023-2026
	3/12/2005			- Kinh, không		-	
918	051205001092					-	
	Trần Minh Hoàng	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Ngọc Oanh 1971	Đại học sân khấu điện ảnh
	Trần Minh Hoàng	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu 1976	TP HCM 2023-2027
	6/4/2005			- Kinh, không		-	
	051205003692					-	
919	Huỳnh Phước Nghĩa	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Văn Thành 1976	Đại học sư phạm Đà Nẵng
	Huỳnh Phước Nghĩa	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sanh 1978	2023-2027
	5/1/2005			- Kinh, không		-	
	051205001095					-	
920							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
921	Bùi Nguyễn Quang Sơn	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Bùi Văn Đạm 1981	Đại học GTVT Thành phố
	Bùi Nguyễn Quang Sơn	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Linh 1981	Hồ Chí Minh 2023-2027
	2/7/2005			- Kinh, không		-	
	051205013363					-	
922	Huỳnh Quang Huy	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Quang Vinh 1978	Đại học kiến trúc TP HCM
	Huỳnh Quang Huy	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sỹ 1978	2022- 9/2027
	17/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204011523					-	
923	Huỳnh Tuấn Đạt	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Cán bộ	12; ĐH	- Huỳnh Thanh Tâm 1978	Đại học sư phạm TP HCM
	Huỳnh Tuấn Đạt	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Lý 1980	9/2024-9/2028
	3/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206000726					-	
924	Huỳnh Gia Kiệt	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Quang Hiếu 1979	Đại học Kỹ thuật Y- Dược
	Huỳnh Gia Kiệt	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thúy Sinh 1984	Đà Nẵng 2024-2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
924	2/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206000727					-	
	Lê Gia Huy	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Thanh Hải	Đại học công nghiệp TP HCM
	Lê Gia Huy	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Trọng 1982	2024-2028
925	2/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206000728					-	
	Đặng Minh Triết	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đặng Ngọc Tịnh 1973	Đại học Bách khoa TP
	Đặng Minh Triết	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Thủy 1978	Hồ Chí Minh 8/2024-10/2028
926	14/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206000730					-	
	Đặng Thanh Lâm	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đặng Thanh Dũng 1964	Đại học Nguyễn Tất Thành TP
	Đặng Thanh Lâm	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Huệ 1969	Hồ Chí Minh 2024-8/2028
927	24/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206000475					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
928	Nguyễn Văn Chánh Luật	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Chánh Pháp 1971	Đại học Sư phạm Huế
	Nguyễn Văn Chánh Luật	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Thu Vân 1979	2025-2029
	14/01/2007			- Kinh, không		-	
	051207016920					-	
929	Nguyễn Duy Sơn	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Duy Linh 1981	CD Đại Việt Đà Nẵng
	Nguyễn Duy Sơn	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T Xuân Kiều 1985	2024-2027
	15/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206006377					-	
930	Huỳnh Ngọc Phú	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Quang Tuấn 1973	ĐH Mở TP Hồ Chí Minh
	Huỳnh Ngọc Phú	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thanh Hà 1973	2024-2028
	31/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206000729					-	
931	Huỳnh Đoàn Minh Khôi	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Đoàn Hôn 1972	ĐH Nông Lâm Huế
	Huỳnh Đoàn Minh Khôi	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mộng Yến 1979	2024 - 2029

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
931	15/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206014279					-	
	Đầu Huỳnh Thanh Sang	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Đầu Văn Rạng 1974	CĐ Công Thương TP
	Đầu Huỳnh Thanh Sang	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Muộn 1985	Hồ Chí Minh 2024-2027
932	4/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206010051					-	
	Trần Việt Long	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Buôn bán	12; ĐH	- Trần Đại Việt 1976	ĐH Duy Tân Đà Nẵng
	Trần Việt Long	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lương Thị Minh Thành 1979	2024-2028
933	25/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206000588					-	
	Nguyễn Đoàn Thanh Phong	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Buôn bán	12; ĐH	- Nguyễn Thanh Phương 1976	ĐH Công nghệ Thông tin TP
	Nguyễn Đoàn Thanh Phong	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Hòa 1983	HCM 2024-2028
934	13/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206011037					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
935	Lê Nguyễn Ngọc Việt	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Ngọc Hùng 1974	ĐH Duy Tân Đà Nẵng
	Lê Nguyễn Ngọc Việt	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Hiền 1976	2024-2029
	01/01/2006			- Kinh, không		-	
	051206006810					-	
936	Huỳnh Trung Kiên	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Tấn Nghĩa 1976	ĐH Phú Xuân Huế
	Huỳnh Trung Kiên	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Diệu 1987	2024-2028
	5/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206009826					-	
937	Huỳnh Tấn Danh	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Buôn bán	12; CĐ	- Huỳnh Quang Tuyển 1975	CĐ Kỹ thuật cao đẳng
	Huỳnh Tấn Danh	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhung 1978	2024-2027
	11/02/2006			- Kinh, không		-	
	051206000436					-	
938	Nguyễn Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Viên chức	12; ĐH	- Nguyễn Thành Được 1973	Đại học sư phạm kỹ thuật TP
	Nguyễn Tuấn Kiệt	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Kim Chi 1976	HCM 9/2022-9/2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
938	22/2/2004			- Kinh, không		-	
	051204000686					-	
	Trần Nguyễn Bảo Nhật	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Viên chức	12; ĐH	- Trần Ngọc Chi 1963	Đại học Đà Nẵng
	Trần Nguyễn Bảo Nhật	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Thủy 1978	2022-2026
939	10/3/2004			- Kinh, không		-	
	051204000919					-	
	Nguyễn Trần Trọng Tín	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đua 1976	Đại học Phạm Văn Đồng
	Nguyễn Trần Trọng Tín	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Tuyết Nga 1976	Quảng Ngãi 2022-2026
940	29/6/2004			- Kinh, không		-	
	051204001027					-	
	Nguyễn Quốc Trung	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Viên chức	12; ĐH	- Nguyễn Văn Quang 1968	Đại học sư phạm kỹ thuật TP
	Nguyễn Quốc Trung	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Lý 1976	HCM 9/2022-9/2026
941	2/1/2004			- Kinh, không		-	
	051204000703					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
942	Võ Minh Quốc	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Võ Á 1973	Đại học sư phạm kỹ thuật TP
	Võ Minh Quốc	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Chắt 1977	HCM 9/2022-9/2026
	13/6/2004			- Kinh, không		-	
	051204000692					-	
943	Lê Chí Công	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Lê Văn Huynh 1981	Cao đẳng kinh tế đối ngoại
	Lê Chí Công	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Mỹ Hạnh 1985	TP HCM 2023-2026
	12/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205007333					-	
944	Võ Minh Đạt	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Võ Minh Thịnh 1982	Đại học sư phạm kỹ thuật TP
	Võ Minh Đạt	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Tuyết Nương 1986	HCM 9/2023-3/2028
	16/07/2005			- Kinh, không		-	
	051205000816					-	
945	Phạm Lê Vũ	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Phạm Văn Tinh 1979	Cao đẳng Kỹ thuật cao đẳng
	Phạm Lê Vũ	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Mỹ Lệ 1980	TP HCM 2023-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
945	12/12/2005			- Kinh, không		-	
	051205001277					-	
	Huỳnh Nam Hiếu	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Kinh doanh	12; ĐH	- Huỳnh Anh Dũng 1972	Đại học sư phạm kỹ thuật TP
	Huỳnh Nam Hiếu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Nhi 1977	HCM 9/2023-9/2028
946	19/02/2005			- Kinh, không		-	
	051205010232					-	
	Nguyễn Trung Nghĩa	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Trung Cang 1974	Đại học Ngân hàng TP HCM
	Nguyễn Trung Nghĩa	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thanh Tuyết 1973	9/2023-8/2027
947	29/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205000819					-	
	Lê Xuân Sang	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Xuân Nam 1973	ĐH Bách khoa TP HCM
	Lê Xuân Sang	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thiên 1980	8/2023-10/2028
948	9/3/2005			- Kinh, không		-	
	051205003747					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
949	Võ Toàn Thiện	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Võ Ngọc Toàn 1981	Đại học Duy Tân Đà Nẵng
	Võ Toàn Thiện	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Như Nguyệt 1982	2023-2027
	7/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205001253					-	
950	Nguyễn Thành Long	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Ngọc Hùng 1974	Đại học Quốc tế Hồng Bàng
	Nguyễn Thành Long	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phương 1976	2023-2027
	18/8/2005			- Kinh, không		-	
	051205004814					-	
951	Huỳnh Công Dự	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Xuân Vinh 1979	Cao đẳng Kỹ thuật cao đẳng
	Huỳnh Công Dự	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Y 1983	2023-2026
	12/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205011788					-	
952	Trần Văn Vũ	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Cán bộ	12;ĐH	- Trần Văn Nam 1979	Đại học GTVT TP HCM
	Trần Văn Vũ	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích Lâm 1982	2024 - 2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
952	27/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206008440					-	
953	Huỳnh Tiến Hoàng	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Huỳnh Thanh Tú 1983	Đại học Kỹ thuật Y- Dược
	Huỳnh Tiến Hoàng	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Tư 1986	Đà Nẵng 2024-2028
	6/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206012622					-	
954	Phạm Đắc Thọ	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Phạm Sơn Hải 1970	Đại học Kỹ thuật Y- Dược
	Phạm Đắc Thọ	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Dung 1971	Đà Nẵng 2024-2029
	16/4/2006			- Kinh, không		-	
	051206000566					-	
955	Nguyễn Thành Đạt	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đức Lợi 1971	Học viện Bưu chính TP
	Nguyễn Thành Đạt	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Minh Hương 1975	2021-2026
	16/12/2003			- Kinh, không		-	
	051203000720					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
956	Trần Tấn Thịnh	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Tấn Vĩnh 1971	ĐH Bách khoa Đà Nẵng
	Trần Tấn Thịnh	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thanh Kiều 1975	2021-2026
	4/12/2003			- Kinh, không		-	
	051203000672					-	
957	Đồng Tuấn Vũ	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đồng Văn Út 1978	Đại học Phạm Văn Đồng
	Đồng Tuấn Vũ	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Minh Nguyệt 1982	Quảng Ngãi 2022-2026
	29/6/2004			- Kinh, không		-	
	051204007549					-	
958	Nguyễn Công Tôn Hiếu	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đức Thiên 1975	Đại học Công nghiệp TP HCM
	Nguyễn Công Tôn Hiếu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lý Thị Kim Anh 1980	2022-2026
	6/3/2004			- Kinh, không		-	
	051204000719					-	
959	Phạm Hoàng Triều	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Nghiệp 1968	Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
	Phạm Hoàng Triều	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Tám 1969	2022-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
959	7/11/2004			- Kinh, không		-	
	051204001055					-	
	Nguyễn Thanh Kỳ	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Thanh Phương 1976	Đại học Y dược Buôn Ma Thuột
	Nguyễn Thanh Kỳ	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tư 1979	2022-2028
	12/1/2004			- Kinh, không		-	
960	051204012550					-	
	Trương Ngọc Quốc Vĩnh	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trương Ngọc Danh 1953	Đại học Phạm Văn Đồng
	Trương Ngọc Quốc Vĩnh	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nguyệt 1958	10/2022-2026
	14/11/2004			- Kinh, không		-	
	051204005404					-	
961	Trần Ngọc Phú	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Ngọc Chánh	ĐH Công nghệ thông tin
	Trần Ngọc Phú	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Dương Thị Lài 1982	TP HCM 2022-12/2026
	11/8/2004			- Kinh, không		-	
	051204000898					-	
962							

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
963	Nguyễn Tấn Phương	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Tấn Cư 1976	Đại học Nông Lâm TP HCM
	Nguyễn Tấn Phương	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Diễm 1982	2022-2026
	20/1/2004			- Kinh, không		-	
	051204000905					-	
964	Phạm Trung Nguyên	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Văn Phương 1972	ĐH Công thương
	Phạm Trung Nguyên	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phương Loan 1985	TP HCM 2022-2026
	17/9/2004			- Kinh, không		-	
	051204001056					-	
965	Nguyễn Mạnh Dũng	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Hùng 1974	Đại học Nông Lâm TP HCM
	Nguyễn Mạnh Dũng	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thủy Hằng 1982	2023-2027
	28/01/2005			- Kinh, không		-	
	051205005565					-	
966	Nguyễn Tài Chính	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Tài Thôi 1974	Đại học GTVT TP HCM
	Nguyễn Tài Chính	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Bảo Trâm 1979	2023-2027

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
966	04/09/2005			- Kinh, không		-	
	051205004424					-	
967	Huỳnh Minh Học	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Thanh Phong 1971	Đại học Công thương TP HCM
	Huỳnh Minh Học	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thúy Vân 1977	2023-2027
	29/11/2005			- Kinh, không		-	
	051205012074					-	
968	Phạm Minh Tuấn	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Văn Thới 1962	Đại học Đà Nẵng
	Phạm Minh Tuấn	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Ngọc Thuận 1968	2023-2027
	22/05/2005			- Kinh, không		-	
	051205000789					-	
969	Lê Thanh Thế	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lê Văn Sâm 1973	Cao đẳng kinh tế đối ngoại
	Lê Thanh Thế	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hoàng Thị Yến Oanh 1974	TP HCM 2023-2026
	10/04/2005			- Kinh, không		-	
	051205011302					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
970	Trần Ngọc Tĩnh	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Trần Tám 1967	Cao đẳng kinh tế đối ngoại
	Trần Ngọc Tĩnh	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Kim Á 1967	TP HCM 2023-2026
	1/7/2005			- Kinh, không		-	
	051205013197					-	
971	Lê Quang Đạo	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Lê Văn Thức ©	Cao đẳng công thương
	Lê Quang Đạo	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lành 1979	TP HCM 2023-2026
	3/1/2005			- Kinh, không		-	
	051205007117					-	
972	Dương Hoàng Minh	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Dương Văn Hoàng	Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
	Dương Hoàng Minh	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lệ Út	2023-2028
	14/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205013944					-	
973	Trần Ngọc Hiếu	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Ngọc Chính 1978	Đại học Đà Nẵng. Ngành
	Trần Ngọc Hiếu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hương Diễm 1984	Dược học 2024-2029

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
973	17/7/2006			- Kinh, không		-	
	051206004981					-	
	Trần Minh Sang	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Trần Anh Dũng 1971	CD kỹ thuật Cao đẳng
	Trần Minh Sang	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết 1971	2024-2027
974	25/5/2006			- Kinh, không		-	
	051206000606					-	
	Trần Ngọc Trung	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Trần Ngọc Tiến 1973	Cao đẳng Điện lực miền trung
	Trần Ngọc Trung	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sâm 1975	2024 - 2027
975	30/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206005627					-	
	Ngô Văn Lượng	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Ngô Văn Ngọc 1969	Đại học sư phạm TP HCM
	Ngô Văn Lượng	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kim Cúc 1972	9/2024-9/2028
976	12/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206000608					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
977	Nguyễn Gia Huy	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Tiến Sỹ 1978	ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP
	Nguyễn Gia Huy	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Tuyết Nga 1979	Hồ Chí Minh 9/2024-9/2028
	31/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206005461					-	
978	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Văn Trọng 1972	CD công nghệ Thủ Đức
	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Luyến 1983	TP HCM 2024-2027
	16/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206000609					-	
979	Nguyễn Nhật Khoa	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Văn Hùng	CD Công Thương TP
	Nguyễn Nhật Khoa	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thiên Vân 1980	HCM 2024-2027
	2/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206000619					-	
980	Nguyễn Thái Hiếu	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Thanh Hải 1976	CD Công nghệ Thông tin TP
	Nguyễn Thái Hiếu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ánh 1980	HCM 2024-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
980	7/11/2006			- Kinh, không		-	
	051206007560					-	
	Hồ Ngọc Quý	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Hồ Văn Hùng 1975	ĐH Bách khoa Đà Nẵng
	Hồ Ngọc Quý	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Vân	2024-2029
981	5/6/2006			- Kinh, không		-	
	051206000607					-	
	Lê Nguyễn Hoàng Kha	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Ngọc Linh 1978	ĐH Ngoại Ngữ tin học TP
	Lê Nguyễn Hoàng Kha	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Thủy 1982	HCM 2024-2028
982	26/8/2006			- Kinh, không		-	
	051206004780					-	
	Trần Minh Hiếu	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trần Ngọc Hải 1975	CĐ FPT Polytechnic TP
	Trần Minh Hiếu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thu Hà 1978	HCM 2024-2027
983	21/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206000737					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
984	Nguyễn Công Hiệu	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Văn Hùng 1974	CD Công Thương TP
	Nguyễn Công Hiệu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thanh Thúy 1978	HCM 2024-2027
	13/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206006877					-	
985	Võ Thanh Phong	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Võ Văn Tươi 1981	CD Lương Thực, Thực phẩm
	Võ Thanh Phong	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Ngọc Triết 1982	Đà Nẵng 2025-2028
	15/10/2007			- Kinh, không		-	
	051207012194					-	
986	Trần Quang Thiện	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Thịnh 1964	Đại học Phạm Văn Đồng
	Trần Quang Thiện	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Mỹ Lâm 1967	Quảng Ngãi 10/2022-01/2026
	12/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204000969					-	
987	Nguyễn Đức Triều	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đức Thanh 1974	ĐH GTVT Hồ Chí Minh
	Nguyễn Đức Triều	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Quý 1975	2022-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
987	31/7/2004			- Kinh, không		-	
	051204011049					-	
	Hồ Ngọc Hải	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Hồ Văn Lâm 1973	ĐH Công nghệ Thông tin TP
	Hồ Ngọc Hải	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 1978	Hồ Chí Minh 2022-2026
988	25/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204003066					-	
	Phạm Anh Thắng	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Thanh Toàn 1981	Dại học Duy Tân Đà Nẵng
	Phạm Anh Thắng	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thúy Lợi 1983	K29 (2023-2028)
989	11/1/2005			- Kinh, không		-	
	051205001252					-	
	Nguyễn Trung Kiên	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12;ĐH	- Nguyễn Thành Chung 1980	Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
	Nguyễn Trung Kiên	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đào Thị Minh Ninh 1980	2023-2028
990	9/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205009778					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
991	Trần Ngọc Ân	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Hữu Phúc	Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
	Trần Ngọc Ân	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Thủy 1970	2023-2028
	15/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205005195					-	
992	Nguyễn Đức Đồng	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Nguyễn Đức Linh 1965	Cao đẳng Công thương
	Nguyễn Đức Đồng	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hiệu 1966	TP Hồ Chí Minh 2023-2026
	6/6/2005			- Kinh, không		-	
	051205002151					-	
993	Nguyễn Quốc Cường	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Triết Anh Dư 1972	Đại học GTVT
	Nguyễn Quốc Cường	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Loan 1975	TP Hồ Chí Minh 2023-2027
	19/5/2005			- Kinh, không		-	
	051205002509					-	
994	Đoàn Dương Gia	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đoàn Minh Dương 1976	ĐH Công thương TP
	Đoàn Dương Gia	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Triều 1983	HCM 2024-2028

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
994	11/3/2006			- Kinh, không		-	
	051206013430					-	
995	Huỳnh Quang Đạt	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Đạo 1978	CD Cơ điện - Xây dựng
	Huỳnh Quang Đạt	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Xuân Hường 1981	2024-2027
	29/10/2006			- Kinh, không		-	
	051206006138					-	
996	Trần Ngọc Hoàng Sơn	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Minh Hiền 1979	Đại học Đông Á
	Trần Ngọc Hoàng Sơn	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Mỹ Hiền 1983	2025-2029
	13/10/2007			- Kinh, không		-	
	051207013600					-	
997	Huỳnh Đăng Khoa	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Văn Tư 1967	ĐH CNTT và Truyền thông
	Huỳnh Đăng Khoa	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tâm 1970	Việt - Hàn, 2021-2026
	21/10/2003			- Kinh, không		-	
	051203001812					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
998	Phạm Anh Việt	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Phạm Thanh Giảng 1967	CD Xây dựng TP Hồ Chí Minh
	Phạm Anh Việt	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Anh Tuyết 1966	2023-2026
	3/11/2004			- Kinh, không		-	
	051204001611					-	
999	Phạm Trường Sơn	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Phạm Thanh Tuấn 1974	Cao đẳng công nghệ thủ đức
	Phạm Trường Sơn	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Nhỏ 1975	2023-2026
	7/9/2005			- Kinh, không		-	
	051205001266					-	
1000	Đình Quang Hào	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đình Vinh ©	Đại học công nghệ TP HCM
	Đình Quang Hào	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Lan 1976	2023-2027
	28/08/2005			- Kinh, không		-	
	051205014287					-	
1001	Hồ Quang Duy	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Hồ Văn Minh 1974	Cao đẳng giao thông vận tải
	Hồ Quang Duy	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Nguyệt 1976	2023-2026

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1001	19/10/2005			- Kinh, không		-	
	051205007025					-	
1002	Huỳnh Mai Thi	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Ngọc Chín 1969	Cao đẳng Lý Tự Trọng
	Huỳnh Mai Thi	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Mai Thị Lực 1974	TP HCM 2023-2026
	24/7/2005			- Kinh, không		-	
	051205006342					-	
1003	Tô Văn Thiện	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Tô Văn Quyên 1964	Đại học GTVT TP HCM
	Tô Văn Thiện	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Chín 1968	2023-2027
	21/03/2005			- Kinh, không		-	
	051205012093					-	
1004	Lê Minh Lợi	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Minh Thắng 1984	Cao Đẳng kinh tế kỹ thuật Bình
	Lê Minh Lợi	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Trâm 1985	Dương 9/2024-3/2026
	23/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206008521					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1005	Hồ Minh Toàn	- Nông	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Nông	12; CD	- Hồ Văn Hương 1983	Cao đẳng xây dựng TP Hồ chí
	Hồ Minh Toàn	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết 1981	Minh 2024-2027
	16/12/2006			- Kinh, không		-	
	051206000732					-	
1006	- Nguyễn Ngọc Đạt	- Nông	- TDP Vùng 5, phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc			Không rõ lai lịch cha
	- Nguyễn Ngọc Đạt	- TDP Vùng 5, phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đặng Thị Tám (1965)	
	- 16/09/2003			- Kinh, không			
	- 0512030002426						
1007	- Nguyễn Quốc Bảo	- Nông	- TDP Vùng 5, phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc			Không rõ lai lịch cha
	- Nguyễn Quốc Bảo	- TDP Vùng 5, phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đặng Thị Dung (1983)	
	- 25/03/2003			- Kinh, không			
	- 051203004397						
1008	- Nguyễn Phước	- Nông	- TDP Vùng 5, phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Nguyễn Phước (1973)	Vận chuyển trái phép chất ma túy. Công an
	- Nguyễn Phước	- TDP Vùng 5, phường Trà Câu	- TDP Vùng 5, phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Thu Vân	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1008	- 13/9/2001			- Kinh, không			
	- 051201004661						
1009	- Nguyễn Đình Hoàng	- Nông	- TDP Hội An 1, phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Nguyễn Đình Ngọc 1974	Đã ra tù nhưng chưa được xóa án tích
	- Nguyễn Đình Hoàng	- TDP Hội An 1, phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Trương Thị Trinh 1977	
	- 17/3/2004			- Kinh, không			
	- 051204002681						
1010	- Nguyễn Lê Nhật Thuật	- Nông	- TDP Hội An 1, phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Nguyễn Văn Thành 1976	9/2024 bị công an thị xã Đức Phổ tạm giam
	- Nguyễn Lê Nhật Thuật	- TDP Hội An 1, phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Thanh Thịnh 1981	
	- 15/10/2006			- Kinh, không			
	- 051206000923						
1011	- Nguyễn Văn Thi	- Nông	- TDP An Thạch, phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Nguyễn Văn Thành 1974	Đã ra tù nhưng chưa được xóa án tích
	- Nguyễn Văn Thi	- TDP An Thạch, phường Trà Câu	- TDP An Thạch, phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mốt 1978	
	- 30/10/2001			- Kinh, không			
	- 051201002711						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1012	- Nguyễn Hồng Phát	- Nông	- TDP An Thỏ, phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Nguyễn Văn Tài	Chính trị đạo đức: 30/5/2024 Công an
	- Nguyễn Hồng Phát	- TDP An Thỏ, phường Trà Câu	- TDP An Thỏ, phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mùi 1972	
	- 02/12/2006			- Kinh, không			
	- 061206001331						
1013	- Phạm Xuân Đà	- Nông	- TDP An Thỏ, phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Phạm Thắm 1969	Đã ra tù nhưng chưa được xóa án tích
	- Phạm Xuân Đà	- TDP An Thỏ, phường Trà Câu	- TDP An Thỏ, phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Phạm Thị Đưa 1965	
	- 10/9/2001			- Kinh, không			
	- 051201003258						
1014	- Đỗ Minh Trọng	- Nông	V1,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Đỗ Ngàn,1972	Đang chấp hành án
	- Đỗ Minh Trọng	V1,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Võ Thị Hải,1973	
	- 17/7/2002			- Kinh, không			
	- 051202001285						
1015	- Phạm Minh Tiến	- Nông	V3,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Phạm Tùng,1976	Đang chấp hành án
	- Phạm Minh Tiến	V3,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V3,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Em,1982	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1015	- 07/02/2001 - 051201005375			- Kinh, không			
1016	- Trần Anh Hào - Trần Anh Hào - 22/02/2004 - 051204002231	- Nông V1,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu V1,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc - Phụ thuộc - Kinh, không		Trần Đình Ty, 1982 Đặng Thị A Ni Na, 1985	Đang chấp hành án
1017	- Lê Mai Phúc - Lê Mai Phúc - 19/04/2005 - 051205012978	- Nông V1,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu V1,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc - Phụ thuộc - Kinh, không		Lê Ngọc Tâm, 1973 Mai Thị Bé, 1974	Sử dụng ma túy đã đang
1018	- Trần Việt Nhật - Trần Việt Nhật - 24/9/2006 - 051206002295	- Nông V1B,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1B,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu V1B,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc - Phụ thuộc - Kinh, không		Trần Công Trứ, 1978 Nguyễn Thị Trúc Chi, 1988	Đang chấp hành án

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1019	- Phạm Sĩ Vang	- Nông	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Phạm Sĩ Nam, 1978	Bị xử phạt VPHC tháng 02/2025
	- Phạm Sĩ Vang	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Mai Thị Bé Loan, 1983	
	- 08/5/2003			- Kinh, không			
	- 051203010770						
1020	- Nguyễn Hoàng Duy	- Nông	V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Nguyễn Cu, 1978	Đang bị điều tra về hành vi
	- Nguyễn Hoàng Duy	V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V2, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Sen, 1982	
	- 18/5/2006			- Kinh, không			
	- 051206007279						
1021	- Nguyễn Xin	- Nông	V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Nguyễn Văn Tài, 1983	Sử dụng ma túy đã đang quản lý tại địa
	- Nguyễn Xin	V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đặng Thị Bích Thảo, 1987	
	- 24/8/2006			- Kinh, không			
	- 051206003709						
1022	- Lê Khánh Toàn	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		0	Bị xử phạt VPHC tháng 02/2025
	- Lê Khánh Toàn	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Nga, 1962	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1022	- 14/7/2003 - 051203004687			- Kinh, không			
1023	- Nguyễn Quang Vinh - Nguyễn Quang Vinh - 29/8/2007 - 051207013962	- Nông V1B,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1B,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu V1B,TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc - Phụ thuộc - Kinh, không		Nguyễn Diệp, 1982 Nguyễn Thị Kim Oanh,1983	Đang chấp hành án
1024	- Nguyễn Đăng Khoa - Nguyễn Đăng Khoa - 24/01/2005 - 051205007467	- Nông TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	TDP Đông Quang, Phường Trà Câu TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc - Phụ thuộc - Kinh, không		Nguyễn Văn Hôn 1973 Nguyễn Thị Minh Đức 1978	Chấp hành án tù 1 năm 6 tháng.
1025	- Võ Minh Hải - Võ Minh Hải - 16/5/2004 - 051204012650	- Nông TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	TDP Đông Quang, Phường Trà Câu TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc - Phụ thuộc - Kinh, không		Võ Đại 1967 Nguyễn Thị Xuân 1970	Chấp hành án tù 2 năm 6 tháng.

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1026	- Nguyễn Quốc Cơ	- Nông	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Nguyễn Lờ 1967	Chấp hành án tù 1 năm 6 tháng.
	- Nguyễn Quốc Cơ	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đặng Thị Ngọc Hà 1971	
	- 9/6/2004			- Kinh, không			
	- 051204005917						
1027	- Lê Minh Thắng	- Nông	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Lê Minh Châu 1974	Chấp hành án tù 10 năm.
	- Lê Minh Thắng	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Gái 1974	
	- 29/4/2001			- Kinh, không			
	- 05120100754						
1028	- Trần Hữu Hải	- Nông	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Trần Ngọc Cẩm 1971	Ở tù, hưởng án treo từ 8/2022
	- Trần Hữu Hải	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn T Thu Nguyệt 1973	
	- 8/5/2001			- Kinh, không			
	- 051201005366						
1029	- Nguyễn Đức Trọng	- Nông	TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông, phụ thuộc		Nguyễn Đức Thanh 1978	Sử dụng trái phép chất ma túy năm 2024.
	- Nguyễn Đức Trọng	TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc			

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1029	- 29/11/2003			- Kinh, không			
	- 051203013757						
1030	- Dương Thanh Phong	- Nông	TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	6	Dương Ngọc Liêm (1977)	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Dương Thanh Phong	TDP An Định, Phường Trà Câu	TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông		Phạm Thị Thủy (1984)	
	- 31/01/2007			- Kinh, không			
	- 051207012888						
1031	- Nguyễn Minh Quân	- Nông	TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Phước Long (1968)©	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Minh Quân	TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông		Huỳnh Thị Thu Phương (1977)	
	- 08/01/2003			- Kinh, không			
	- 051203006323						
1032	- Văn Nguyễn Quốc Bảo	- Nông	TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	4	Văn Minh Tâm ©	Hết lớp 4 nghỉ
	- Văn Nguyễn Quốc Bảo	TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Sang 1988	
	- 23/12/2006			- Kinh, không			
	- 051206001336						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1033	- Trần Hoàng Trọng Khôi	- Nông	TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	6	Trần Hoàng Tuyên 1980	Hết lớp 6 nghỉ
	- Trần Hoàng Trọng Khôi	TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Diệu 1985	
	- 05/01/2007			- Kinh, không			
	- 051207000429						
1034	- Võ Văn Khoa	- Nông	TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	6	0	Hết lớp 6 nghỉ
	- Võ Văn Khoa	TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Võ Thị Liên 1976	
	- 14/2/2007			- Kinh, không			
	- 051207016075						
1035	- Ngô Văn Giỏi	- Nông	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	6	Ngô Cường 1974	Hết lớp 6 nghỉ
	- Ngô Văn Giỏi	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Oanh 1974	
	- 02/4/2006			- Kinh, không			
	- 051206013164						
1036	- Trần Quốc Vàng	- Nông	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	6	Trần Lương 1972	Hết lớp 6 nghỉ
	- Trần Quốc Vàng	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đinh Thị Đề 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1036	- 23/5/2006			- Kinh, không			
	- 051206000937						
1037	- Trần Quốc Toàn	- Nông	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	5	0	Hết lớp 5 nghỉ
	- Trần Quốc Toàn	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Trần Thị Yến ©	
	- 30/11/2002			- Kinh, không			
	- 051202001888						
1038	- Nguyễn Thành Tâm	- Nông	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	5	0	Hết lớp 5 nghỉ
	- Nguyễn Thành Tâm	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh 1969	
	- 23/8/2003			- Kinh, không			
	- X						
1039	- Nguyễn Văn Công	- Nông	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	5	0	Hết lớp 5 nghỉ
	- Nguyễn Văn Công	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tùng 1969	
	- 16/8/2005			- Kinh, không			
	- 051205009552						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1040	- Trịnh Ngọc Phước	- Nông	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	3	Trịnh Nghi 1977	Hết lớp 3 nghỉ
	- Trịnh Ngọc Phước	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Thủy 1982	
	- 24/10/2003			- Kinh, không			
	- 051203005668						
1041	- Văn Quốc Toàn	- Nông	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	6	Văn Minh Trương 1986	Hết lớp 6 nghỉ
	- Văn Quốc Toàn	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Phạm Thị Hồng 1981	
	- 8/8/2007			- Kinh, không			
	- 051207017148						
1042	- Nguyễn Quốc Nhựt	- Nông	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	1	Nguyễn Quang Thế 1973	Hết lớp 1 nghỉ
	- Nguyễn Quốc Nhựt	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Mỹ Hạnh 1977	
	- 25/7/2001			- Kinh, không			
	- 051201000821						
1043	- Trương Chí Bảo	- Nông	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	6	0	Hết lớp 6 nghỉ
	- Trương Chí Bảo	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Thúy Vân 1984	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1043	- 09/4/2003			- Kinh, không			
	- X						
1044	- Nguyễn Chí Kiệt	- Nông	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Dũng 1976	Hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Chí Kiệt	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Bùi Thị Mỹ Hạnh 1978	
	- 12/12/2005			- Kinh, không			
	- 051205006515						
1045	- Trần Ngọc Quân	- Nông	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	5	Trần Ngọc Lượng 1979	Hết lớp 5 nghỉ
	- Trần Ngọc Quân	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Hương 1982	
	- 11/6/2001			- Kinh, không			
	- 051201002813						
1046	- Châu Thanh Dương	- Nông	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	6	Châu Nhị 1973	Hết lớp 6 nghỉ
	- Châu Thanh Dương	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Bùi Thị Thúy Kiều 1979	
	- 14/3/2005			- Kinh, không			
	- 051205001224						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1047	- Trịnh Ngọc Quang	- Nông	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	6	Trịnh Nghi 1977	Hết lớp 6 nghỉ
	- Trịnh Ngọc Quang	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn T Thu Thủy 1982	
	- 03/4/2002			- Kinh, không			
	- 051202007223						
1048	- Trần Quốc Thái	- Nông	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	6	Trần Đình Vỹ	Hết lớp 6 nghỉ
	- Trần Quốc Thái	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Dương Thị Oanh 1977	
	- 13/11/2006			- Kinh, không			
	- 051206007930						
1049	- Châu Tấn Đạt	- Nông	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	6	Châu Văn Giùm 1978	Hết lớp 6 nghỉ
	- Châu Tấn Đạt	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Cườm 1978	
	- 11/7/2007			- Kinh, không			
	- 051207012029						
1050	- Nguyễn Lợi	- Nông	TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Tiễn 1979	Hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Lợi	TDP An Thổ, Phường Trà Câu	TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đinh Thị Tuyết Nhung 1981	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1050	- 19/6/2001			- Kinh, không			
	- 051201000650						
1051	- Trần Văn Chung	- Nông	TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Nông	4	Trần Điệp 1975	Hết lớp 4 nghỉ
	- Trần Văn Chung	TDP An Thồ, Phường Trà Câu	TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Trần Thị Xí 1972	
	- 15/9/2003			- Kinh, không			
	- 051203007984						
1052	- Huỳnh Tấn Thiện	- Nông	TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Nông	6	Huỳnh Tấn Hòa 1972	Hết lớp 6 nghỉ
	- Huỳnh Tấn Thiện	TDP An Thồ, Phường Trà Câu	TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Phạm Thị Hồng Nhỏ 1978	
	- 4/1/2006			- Kinh, không			
	- 051206012677						
1053	- Nguyễn Chí Tâm	- Nông	TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Kiên 1960	Hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Chí Tâm	TDP An Thồ, Phường Trà Câu	TDP An Thồ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Bùi Thị Láng 1970	
	- 20/12/2003			- Kinh, không			
	- 051203002448						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1054	- Nguyễn Chí Thanh	- Nông	TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Đức Khanh 1982	Hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Chí Thanh	TDP An Thố, Phường Trà Câu	TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đỗ Thị Kim Liên 1986	
	- 31/10/2007			- Kinh, không			
	- 051207017992						
1055	- Huỳnh Tấn Tiến	- Nông	TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	6	Huỳnh Hà 1972	Hết lớp 6 nghỉ
	- Huỳnh Tấn Tiến	TDP An Thố, Phường Trà Câu	TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tài 1972	
	- 26/01/2008			- Kinh, không			
	- 051208008897						
1056	- Nguyễn Trung Ngọc	- Nông	TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Lượm 1987	Hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Trung Ngọc	TDP An Thố, Phường Trà Câu	TDP An Thố, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Võ Thị Tâm 1988	
	- 6/11/2005			- Kinh, không			
	- 051205014978						
1057	- Ngô Văn Bắc	- Nông	V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	6	Ngô Quảng ©, 1973	Hết lớp 6 nghỉ
	- Ngô Văn Bắc	V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xấu, 1974	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1057	- 14/09/2005			- Kinh, không			
	- 051205012936						
1058	- Trần Tấn Hiệp	- Nông	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	2	Trần Văn Thức, 1978	Học hết lớp 2 nghỉ
	- Trần Tấn Hiệp	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bé Lê, 1981	
	- 14/10/2003			- Kinh, không			
	- 051203003175						
1059	- Trần Phước Sang	- Nông	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	6	Trần Văn Thử, 1977	Học hết kỳ 1 lớp 7 nghỉ
	- Trần Phước Sang	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Thu Hương, 1977	
	- 30/5/2004			- Kinh, không			
	- 051204006943						
1060	- Đỗ Đức Mạnh	- Nông	V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	1	Đỗ Đức Xanh, 1968	Học lớp 1 nghỉ
	- Đỗ Đức Mạnh	V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V5, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Biên, 1974	
	- 20/7/2004			- Kinh, không			
	- 051204005732						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1061	- Nguyễn Hoàng Lên	- Nông	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	5	Nguyễn Bé, 1971	Học hết lớp 5 nghỉ
	- Nguyễn Hoàng Lên	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tịnh, 1971	
	- 23/6/2004			- Kinh, không			
	- X						
1062	- Mai Văn Hải	- Nông	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	5	Mai Văn Lành ©, 1974	Học hết lớp 5 nghỉ
	- Mai Văn Hải	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đặng Thị Trí, 1975	
	- 23/3/2004			- Kinh, không			
	-						
1063	- Nguyễn Văn Mùa	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Văn Dun, 1965	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Văn Mùa	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Võ Thị Nhanh, 1976	
	- 26/01/2001			- Kinh, không			
	- 051201001068						
1064	- Phạm Khánh Định	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	6	Phạm Dân, 1965	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Phạm Khánh Định	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thử, 1963	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1064	- 02/3/2001			- Kinh, không			
	- 051201001237						
1065	- Nguyễn Anh Nhựt	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Đức Thanh, 1974	Học hết HK1 lớp 7 nghỉ
	- Nguyễn Anh Nhựt	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thanh Thúy, 1979	
	- 06/11/2001			- Kinh, không			
	- 051201004544						
1066	- Mai Văn Duy	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	6	Mai Hùng, 1976	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Mai Văn Duy	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đỗ Thị Toàn, 1979	
	- 20/02/2001			- Kinh, không			
	- 051201001053						
1067	- Huỳnh Tiến Lên	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	5	Huỳnh Ngọc, 1974	Học HK1 lớp 6 nghỉ
	- Huỳnh Tiến Lên	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Phan Thị Lành, 1974	
	- 24-7-2002			- Kinh, không			
	- 051202011443						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1068	- Lê Minh Trí	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	5	Lê Văn Minh, 1955	Học HK1 lớp 6 nghỉ
	- Lê Minh Trí	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Võ Thị Năm, 1968	
	- 06/02/2004			- Kinh, không			
	- 051204011071						
1069	- Trần Anh Kiệt	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	6	Trần Đình Ty, 1982	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Trần Anh Kiệt	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đặng Thị A-Ni-Na, 1985	
	- 14/02/2003			- Kinh, không			
	- 051203007944						
1070	- Nguyễn Thành Được	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn An, 1978	Học hết HK 1 lớp 7 nghỉ
	- Nguyễn Thành Được	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Vân, 1979	
	- 25/01/2003			- Kinh, không			
	- 051203012767						
1071	- Ngô Văn Nam	- Nông	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	6	Ngô Quảng ©, 1973	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Ngô Văn Nam	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xấu, 1974	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1071	- 03/02/2003			- Kinh, không			
	- 051203010235						
1072	- Nguyễn Duy Phương	- Nông	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Thành Đông, 1978	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Duy Phương	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Đào Thị Diệu, 1988	
	- 10/7/2004			- Kinh, không			
	- 051204002141						
1073	- Nguyễn Anh Đạo	- Nông	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Hoàng Nhân, 1977	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Anh Đạo	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Minh Thư, 1982	
	- 26/6/2002			- Kinh, không			
	- 051202003603						
1074	- Nguyễn Thiên Bửu	- Nông	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Tấn Dũng, 1972	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Thiên Bửu	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mộng Thường, 1979	
	- 19/5/2002			- Kinh, không			
	- 051202000474						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1075	- Nguyễn Phi Công	- Nông	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn Cu, 1975	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Phi Công	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Diễm Kiều, 1979	
	- 30/3/2002			- Kinh, không			
	- 051202012067						
1076	- Trần Tây Nguyên	- Nông	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	6	Trần Xuân Sơn, 1971	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Trần Tây Nguyên	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Trần Thị Trần, 1978	
	- 10/11/2002			- Kinh, không			
	- 051202004916						
1077	- Nguyễn Anh Kha	- Nông	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	5	Nguyễn Văn Dô, 1970	Học hết kỳ 1 lớp 6
	- Nguyễn Anh Kha	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xuân Sinh, 1977	
	- 22/09/2005			- Kinh, không			
	- 051205007016						
1078	- Nguyễn Phi Hùng	- Nông	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	6	Nguyễn May, 1978	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Nguyễn Phi Hùng	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Võ Thị Nghiêm, 1983	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1078	- 03/3/2003 - 051203007106			- Kinh, không			
1079	- Nguyễn Văn Trọng - Nguyễn Văn Trọng - 20/8/2002 - 051202006176	- Nông TDP Bàn An, Phường Trà Câu	TDP Bàn An, Phường Trà Câu TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	6	Nguyễn By, 1964 Phan Thị Trúc, 1963	Học hết lớp 6 nghỉ
1080	- Huỳnh Quang Minh - Huỳnh Quang Minh - 17/3/2007 - 051207011970	- Nông TDP Bàn An, Phường Trà Câu	TDP Bàn An, Phường Trà Câu TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	5	0 Huỳnh Thị Lân, 1952	Học kỳ I lớp 6 nghỉ học
1081	- Trần Vũ Phong - Trần Vũ Phong - 13/7/2007 - 051207018575	- Nông TDP Bàn An, Phường Trà Câu	TDP Bàn An, Phường Trà Câu TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	2	Trần Văn Quý, 1980 Huỳnh Thị Liêm, 1981	Học lớp 2 nghỉ học

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1082	- Huỳnh Lý Hoàng Đại	- Nông	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	6	Huỳnh Anh, 1962	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Huỳnh Lý Hoàng Đại	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Nam, 1962	
	- 26/11/2001			- Kinh, không			
	- 051201001232						
1083	- Phạm Quốc Đạt	- Nông	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	6	Phạm Phần, 1967	học hết kỳ I lớp 7
	- Phạm Quốc Đạt	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Dẽ, 1968	
	- 12/4/2006			- Kinh, không			
	- 051206005269						
1084	- Lê Võ Sỹ	- Nông	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	6	Lê Văn Vần, 1984	học hết lớp 6 nghỉ
	- Lê Võ Sỹ	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Võ Thị Vân, 1983	
	- 19/10/2005			- Kinh, không			
	- 051205012225						
1085	- Đinh Văn Toàn	- Nông	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	5	Đinh Văn Thảo, 1972	Học hết lớp 5 nghỉ
	- Đinh Văn Toàn	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thắm, 1978	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1085	- 29/12/2004			- Kinh, không			
	- 051204002649						
1086	- Trịnh Phi Hùng Vương	- Nông	TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	5	0	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Trịnh Phi Hùng Vương	TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Trịnh Thị Phương 1976	
	- 17/6/2003			- Kinh, không			
	- 051203007252						
1087	- Phạm Thanh Duệ	- Nông	TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	5	Phạm Thanh Túc	Học hết lớp 5 nghỉ
	- Phạm Thanh Duệ	TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhỏ 1969	
	- X			- Kinh, không			
1088	- Nguyễn Hữu Phát	- Nông	TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	5	Nguyễn Ngọc Bảo 1982	Học hết lớp 5 nghỉ
	- Nguyễn Hữu Phát	TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Huỳnh Thị Phương	
	- 16/9/2006			- Kinh, không			
	- 051206007580						

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1089	- Trần Anh Quân	- Nông	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	6	Trần Ngọc Vương ©	Học hết lớp 6 nghỉ
	- Trần Anh Quân	TDP An Nam, Phường Trà Câu	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Phạm Thị Út ©	
	- 4/6/2001			- Kinh, không			
	- 051201012427						
1090	- Nguyễn Quang Trường	- Nông	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	5	Nguyễn Thế Danh 1966	Học hết lớp 5 nghỉ
	- Nguyễn Quang Trường	TDP An Nam, Phường Trà Câu	TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		Lê Thị Xuân Vinh 1965	
	- 8/1/2004			- Kinh, không			
	- 051204009335						